

## 7-PHẨM HOÁ THÀNH DỤ

CHÁNH VĂN:

Đức Phật bảo các thầy Tỳ Kheo: "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có Đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các tỳ kheo! Từ khi Đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lựa chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy

toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết đặng ngần mé số đó chăng?"

- Thưa Thế Tôn! Không thể biết!

- Các Tỳ kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ Đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

### GIẢNG:

Đây là phẩm Hóa Thành Dụ, là dụ hóa Thành, tức là Thành biến hóa ra thôi. Có câu hóa thành bảo sở.

- Bảo Sở: là chỗ quý báu chân thật

- Hóa thành: là chỗ hóa ra chưa phải thật.

Tức là ở đây muốn nhắc chỗ này không phải chỗ dừng ở lâu, không phải chỗ ở vĩnh viễn mà còn phải bỏ nó để đi tới. Phẩm này vì sao gọi là hóa thành? Bởi vì nhân ở phẩm trước, năm vị đệ tử lớn của Phật đã được thọ ký như Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Đại Ca Diếp, Ngài Tu Bồ Đề, Ngài Ca Chiên Diên, Ngài Đại Mục Kiền Liên, năm vị đó được thọ ký rồi, Phật đã nói lên thí dụ như là mưa chỉ một vị, còn cỏ thuốc thì có lớn có nhỏ, có thượng, trung, và hạ. Để chỉ cho pháp Phật chỉ có một vị thôi, chứ không có thứ lớp. Cuối phẩm thọ ký này thì Phật đã gồm thọ ký cho năm trăm đệ tử hết rồi, nhưng sợ có nhiều vị tập khí còn yếu kém, chưa dám tự tin vững, có thể là thoái tâm trên đường Bồ Đề. Bởi vì nghe nói thành Phật lâu xa, nghĩ là Phật đạo phải tu lâu ba vô số kiếp, phải thờ

bao nhiêu đức Phật, trải qua bao nhiêu số kiếp như vậy, thì thôi ngay đây chứng Niết Bàn an ổn hơn. Tâm còn yếu kém sợ lâu xa, nên Phật mới nói nhân duyên xưa để nhắc lại cho mọi người có lòng tin mạnh hơn. Nghĩa là các vị ở đây đã từng được Phật giáo hóa rồi, hôm nay đã chín mùi, Ngài mới thọ ký cho. Như vậy để rõ cái Niết bàn tịch diệt đó mà các Ngài đã chứng, là chỗ tạm dừng chân thôi, còn phải phát tâm rộng lớn, lâu xa để vượt ngoài thời gian, vượt ngoài không gian. Tức phải có tâm rộng lớn, không còn kẹt trong thời gian, không còn kẹt trong không gian, không còn thấy có lâu có mau nữa, mà mình ngộ lại cái nhân xa xưa sẵn có của mình, cái đó mới là bảo sở, mới là vĩnh viễn lâu dài. Còn chỗ Niết Bàn mà tâm mình tạm yên đây, chỗ đó chưa phải là chỗ dừng lâu dài của mình, phải nhận cho rõ ông Phật chính mình, chỗ này mới là chỗ bảo sở, là chỗ để mình nương tựa vĩnh viễn. Cho nên hễ còn chỗ để dừng là chưa phải.

Đây Phật thuật lại việc của Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Phật bảo:

*- Các thầy tỳ kheo! Thử quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng tỷ kiếp đã qua, bấy giờ có Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.*

Như vậy đức Phật đó cách đây bao lâu? Gọi là thử quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp, bất khả tư nghĩ là không thể nghĩ bàn rồi; A tăng kỳ kiếp là vô số kiếp nữa, đã nói vô số, lại nói không thể nghĩ bàn nữa, thì quý vị tính ra chừng bao nhiêu kiếp? Vậy kể lại cho mình nghe chơi hay sao? Kể

chuyện đâu xa xưa vậy? Đây phải hiểu được Đại Thông Trí Thắng rồi mới hiểu được ý nghĩa này. Đại Thông Trí Thắng này là chỉ cho cái gì? Ở đâu? Đó là chỉ cho quả thể của Phật hay là Phật tánh, tức Pháp thân sẵn có của mình, chứ không phải là ai khác, đó cũng gọi là trí thể chân thật của mỗi người, cho nên gọi là Đại Thông Trí Thắng, vì sao gọi là Đại Thông?

Đại là chỉ cho thể này nó vượt ngoài số lượng, nó bật cả kia đây không còn có ranh giới. Thông tức là thông suốt hết, không chỗ nào ngăn ngại, nên gọi là Đại Thông.

Quý vị thấy ngay đây có cái thể này không? Nếu ngay đây không có cái thể này sao gọi là Đại Thông? Đại Thông là khắp hết không chỗ nào không có, không chỗ nào ngăn ngại mới gọi là Đại Thông được. Hiện giờ ngay chỗ mình ngồi đây có không? Nhưng sao không Đại Thông? Bởi vì không đại thông nên mới làm chúng sanh ngồi đây. Nếu ngay đây mà thấy được thì làm Đại Thông Trí Thắng liền! Còn Trí Thắng là sao? Là trí này nó vượt qua tất cả mọi thứ trí, nó thường sáng không mê, không có lúc tối lúc sáng, cũng không có đứt đoạn hay gián đoạn, cũng không có trí nào ở thế gian có thể so sánh được. Trí Thắng ở đây vượt hơn tất cả, là chỗ bật hết chỗ hiểu biết, bật mọi cái suy nghĩ của tâm thế gian, bởi vì còn có cái chỗ để so sánh thì đâu gọi là thắng được, còn có chỗ để so sánh thì chúng sanh nghĩ cũng đến được, có gì là thắng? Cho nên Trí Thắng này nó bật hết mọi chỗ so sánh, vượt hơn trí của thế gian này, nó luôn sáng mà không có mê, không tối. Ngay đây mình khéo thấy trở lại ông Phật nơi mình, thì thấy Đại Thông Trí Thắng. Nghe nói Phật Đại Thông Trí Thắng nghĩ là Phật ở

kiếp xa xưa thì kể chi chuyện đó, kể nghe chơi đâu dính dáng gì đến mình. Như vậy chỉ một cái tên thôi thì đủ cho mình tu chưa? Chỉ một tên này thôi nếu mình khéo hiểu được là đủ cho mình tu rồi.

Cái tên đó nhắc nhở mình ngay đây có tánh giác nó sẵn có và thông suốt trùm khắp tất cả, nó vượt ngoài sự so sánh của thế gian này. Thấy được cái thể này thì mình sẽ thấy được "Phật Đại Thông Trí Thắng ra đời". Vậy thì chỗ nào mà không có thông. Nhưng điểm quan trọng là điểm gì? Quan trọng là phải quên được niệm so sánh, niệm phân biệt kia đây, là Phật Đại Thông sẽ hiển lộ ngay. Chớ còn cái niệm so sánh phân biệt thì hết Trí thắng, đó gọi là trí phạm phu. Như vậy quý vị tin nổi ông Phật đó chưa? Thấy khó tin phải không? Bởi vì khó tin cho nên ở đây nói Phật này thì sao?

Phật này đã diệt độ lâu rồi, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp đã qua. Quý vị thấy tính chừng bao nhiêu năm? Không thể nghĩ nổi, ngoài sức tưởng tượng. Vậy để chỉ cho cái gì? Đó là để chỉ cho chúng sanh mình, mê muội ông Phật này quá lâu rồi, không biết bao nhiêu đời kiếp nữa. Cho nên bây giờ nói như vậy đó mà còn khó tin, khó hiểu, khó tưởng tượng nổi. Mà đã mê ông Phật này, thì đâu biết thời gian gì nữa, đã mê mờ rồi không biết đâu là đâu mối, chỉ một niệm mê thì liền quên, nhưng nếu mà giác lại thì sao? Giác thì nhớ lại thôi. Tức liền vượt qua bất khả tư nghĩ kiếp lâu xa kia.

Như vậy quý vị thấy ý nghĩa đốn giáo của kinh Pháp Hoa chưa? Thường mình tu phải trải qua vô số kiếp mới thành Phật. Nhưng nếu ngay đây mà mình giác ngộ trở lại, thấy rõ được tri kiến Phật của mình, là mình vượt qua vô số kiếp. Vô số kiếp mình mê mờ

đã bỏ quên ông Phật này, bây giờ nhớ trở lại thì vượt qua vô số kiếp mê mờ đó. Tu rất nhanh, nhưng chỉ tại vì cái mê nó còn dày quá, cho nên nghe thì nghe mà cũng còn khó hiểu.

Bởi vậy ở đây Phật mới nói Phật Đại Thông Trí Thắng đó ở tại một nước, nước đó tên là Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng.

Hảo Thành tức là cái gì? Phật Đại Thông đó chỉ cho cái trí thể chân thật của mình. Trí thể đó nó ở đâu? Ở trong ánh sáng vĩnh cửu chớ không gì khác, trong ánh sáng mà nó hằng hữu nơi mình đó, cho nên tên nước là Hảo Thành. Hảo Thành là cái thành tốt đẹp, mà cái thành đó là ánh sáng chân thật này. Rồi cái trí đó vượt ngoài cả trước không kiếp nữa, không có số gì tính kể cho hết, nên kiếp này gọi là Đại Tướng. Đại Tướng là tướng to lớn. Như vậy để chỉ cho Đức Phật đó là ở ngay nơi mình, nhưng phải khéo vượt qua tâm phân biệt, có tính số, quên được tâm niệm đó mình sẽ thấy được Phật hiện ngay đây, còn không thì sẽ thấy Phật đó diệt độ đến nay bao lâu rồi? Ở đây Phật kể từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng, địa chủng là chỉ cho cõi đất, đất là chỗ, là cái nhân hay phát sanh ra các thứ khác, cho nên gọi là chủng.

Cõi đất này giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chùng bằng bụi nhỏ, rồi lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên.

- Rồi những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt

độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng tỳ kiếp.

Hết tướng tượng nổi! Đó là muốn nói lên cái gì? Phật Đại Thông Trí Thắng là chỉ cho Phật của chính mình mà nói đức Phật đó diệt độ tức là sao? Diệt độ tức là mê. Bắt đầu từ lúc mình mê, mình bỏ quên đức Phật đó đến nay, thì tính chừng bao lâu. Tính chừng bao nhiêu kiếp? Ở đây Phật ví dụ là mài mực như vậy để tính số kiếp. Ngâm chỉ nếu lấy tâm của chúng sanh, lấy trí có hạn lượng đây để mà hiểu thì không hiểu nổi cái mê này, cũng như không thể soi tới chỗ này được, do đó mà có ít người tin. Nhưng nói như vậy để muốn nhắc mình, phải quên cái tâm hẹp hòi có hạn lượng này, để cảm nhận được lẽ thật muôn đời đó. Do đó trong nhà thiền hay phá tâm đối đãi, bởi vì tâm đối đãi là tâm hẹp hòi có hạn lượng. Nếu mình phá được tâm đối đãi này, thì tâm nó mênh mông không còn hạn lượng, sẽ thấy được Phật này.

Ví dụ hỏi: "Thế nào là Phật?". Trả lời: "Que cứt khô". Thường thường mình nghĩ Phật là sao? Phật là thanh tịnh sáng suốt, đây Ngài nói que cứt khô, cứt là dơ, để cho mình quên niệm dơ - sạch đó thì thấy Phật. Còn nghe que cứt khô, mình nghĩ dơ thì hết thấy Phật. Như vậy quý vị nhớ ông Phật mình diệt độ đến hôm nay là bao lâu chưa? Diệt độ từ vô số kiếp phải không? Nhưng nếu nhớ lại thì ngay đây thôi. Cho nên ở đây Ngài mới nói thêm:

*- Ta dùng sức trí kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.*

Nếu dùng trí kiến Phật mà nhìn, thì thấy cái thuở xa xưa như vậy, giống như hiện nay thôi, chớ không xa đâu hết. Nhưng mình dùng trí gì? Bằng trí

kiến phàm phu mà nhìn, cho nên thấy nó xa quá, xa không thể tưởng tượng nổi. Vậy ngay đây quý vị chịu khó lấy tri kiến Như Lai mà nhìn thì thấy liền, thấy ngay đây thôi. Bởi vì lấy tri kiến Phật mà nhìn thì ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai, chỉ ngay một niệm đây, vi trần kiếp xa xưa cũng không rời ngay một niệm hiện tiền. Như vậy tuy nói xa xưa nhưng mình giác ngộ thì nó ngay đây liền, còn mình suy nghĩ thì thấy nó xa.

Trong nhà thiền có vị tăng hỏi Thiền Sư Tự Mãn:

- Khi chẳng rơi xưa nay, thỉnh thầy nói thẳng xem?

Không rơi vào xưa nay là không kẹt xưa, kẹt nay, thì nói thẳng xem nói sao đây?

Ngài Tự Mãn liền bảo:

- Đã biết ông lơ mờ rồi.

Nhưng ông Tăng này còn chưa hiểu, vừa muốn hỏi thêm, Ngài Tự Mãn bảo:

- Sẽ cho rằng Lão Tăng rơi vào xưa nay.

Ai thấy chỗ này là thấy đức Đại Thông Trí Thắng liền. Hỏi là: "Chẳng rơi vào xưa nay thỉnh thầy nói thẳng". Thì Ngài bảo liền: "Đã biết ông lơ mờ rồi". Vậy lơ mờ chỗ nào? Chẳng rơi vào xưa nay mà hỏi, tức là đợi nói để cho mình hiểu. Nhưng đợi nói tức rơi vào xưa nay rồi, nên ông vừa hỏi là biết ông lơ mờ rồi. Ông Tăng còn chưa hiểu, muốn hỏi thêm, mà nếu nói ra để cho hiểu thì càng rơi vào xưa nay nữa. Do đó Ngài bảo: "Sẽ cho rằng Lão Tăng rơi vào xưa nay. Cho thấy, ngay đây nếu mình khéo giác ngộ trở lại thì nó sẵn nơi đây liền, còn đợi nói ra cho mình hiểu, tức mắc kẹt xưa nay. Còn mình khéo để mà nhớ trở lại mình, thì đã là chính mình rồi còn hiểu gì nữa.

Quý vị nhớ khi muốn hiểu là hiểu gì? Tức là có cái gì đó để hiểu, mà có cái gì để hiểu tức là cái ngoài



mình rồi. Nếu có ông Phật nào để hiểu, cái đó thuộc Phật bên ngoài, không phải là Phật chính mình, đã là Phật chính mình còn hiểu cái gì thêm nữa? Cho nên nhớ trở lại mình là xong, còn đợi hiểu là lờ mờ! Cũng vậy, học ở đây là để nhớ lại mình thôi, còn học mà để hiểu đó cũng lờ mờ luôn.

### CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

Ta nhớ đời quá khứ  
Vô lượng vô biên kiếp  
Có Phật Lương Túc Tôn  
Hiệu Đại Thông Trí Thắng  
Như người dùng sức mài  
Cối tam thiên đại thiên  
Hết tất cả địa chủng  
Thảy đều làm thành mực  
Quá hơn nghìn cối nước  
Bèn chấm mỗi điểm trần  
Như thế lần lượt chấm  
Hết các mực trần này.  
Bao nhiêu cối nước đó  
Điểm cùng chẳng điểm thảy  
Lại đều nghiền làm bụi  
Một bụi làm một kiếp  
Kiếp số lâu xa kia  
Lại nhiều hơn số bụi.  
Phật đó diệt đến nay  
Vô lượng kiếp như vậy

**Trí vô ngại của Phật  
Biết Phật đó diệt độ  
Và Thanh Văn Bồ Tát  
Như hiện nay thấy diệt  
Các Tỳ kheo nên biết  
Trí Phật tịnh vi diệu  
Vô lậu và vô ngại  
Suốt thấu vô lượng kiếp.**

### **GIẢNG:**

Đây Ngài dùng kệ nhắc lại, là từ vô lượng kiếp đó, có đức Phật Lương Túc Tôn, hiệu là Đại Thông Trí Thắng. Nếu người dùng sức mài cối tam thiên này thành mạt rồi qua cối nước nhiều vô lượng đó, rồi nghiền hết cối như vậy thành hạt bụi, cứ một hạt bụi là một kiếp, từ kiếp lâu xa như vậy, tính ra thì đức Phật đó diệt độ đến nay còn nhiều hơn số đó. Đây là chỉ cho cái mê của mình đã từ vô lượng kiếp rồi không có tính kể được. Vậy bắt đầu mê từ lúc nào? Thường thường với người thế gian luôn luôn là tìm nguồn mối bắt đầu có chúng sanh từ lúc nào, mà nếu có chỗ bắt đầu thì sao? Thì hết mê. Nó mê nên không thấy đâu là chỗ bắt đầu hết, nhưng chính cái đó mới là chỗ đặc biệt, bởi vì nó không thấy đâu là chỗ bắt đầu, cho nên khi mình giác thì liền thấy ngay đây. Nếu có chỗ bắt đầu mê mà tính đến bây giờ, mình phải phá dẹp cái mê đó thì không biết bao giờ mới dẹp cho xong. Nhưng ở đây nó không có chỗ gì gọi là bắt đầu hết, mê thì đâu có thật, khi mình giác là xong. Bởi vậy ngay đây mình giác thì vượt qua cái mê vô số kiếp liền, cho nên trong kinh hay luận thường thường có ví dụ: Trong nhà tối trải qua hằng

trăm nghìn kiếp tối như vậy, nhưng nếu mình đem cái đèn vào thì sao? Nó sáng liền, hay đem đèn vào từ từ trải qua vô lượng kiếp đúng như vậy rồi nó mới sáng lên? Tuy là cái nhà tối đó nó tối từ trăm ngàn kiếp rồi, nhưng đem cây đèn vào nó sáng liền, vậy là nó vượt qua trăm ngàn kiếp. Đây cũng vậy, tuy là cái mê đó trải qua vô số kiếp không thể tính kể, mà ngay đây nếu mình giác lại thì vượt qua vô số kiếp liền sáng tỏ trở lại. Như vậy quý vị thấy đâu còn sợ lâu xa nữa, trong nhà Thiền có vị Tăng hỏi Thiền Sư Hy Phụng:

-Đạo Tràng của Phật xưa thì học nhân làm thế nào đến được?

Giống như mình bây giờ, đạo tràng của Ngài Đại Thông Trí Thắng như vậy làm sao đến?

Thiền Sư Hy Phụng bảo rằng:

- Hiện nay ông đang ở đâu?

Ngài không nói làm sao đến mà hỏi: "Hiện nay ông đang ở đâu?". Ngay đây nếu ông nhớ lại thì sao? Thì đang ở Đạo Tràng của Phật xưa rồi, bây giờ ngồi đây mà lo nhớ tới Phật xa xưa đó nên không đến được, quên mất là ngay đây mình nhớ lại, thì mình đang ở đạo tràng của Phật xưa rồi còn gì nữa. Do đó ở đây Phật nói là:

*Vô lượng kiếp như thế  
Trí vô ngại của Phật  
Biết Phật đó diệt độ  
Và Thanh Văn Bồ Tát  
Như hiện nay thấy diệt*

Thấy diệt như hiện nay vậy thôi, chớ không khác gì hết, đó là quên cái ý niệm lâu mau. Mình mở

được trí Phật rồi thì mình vượt qua thời gian, không còn thấy chuyện lâu mau nữa, đó mới là thấy tánh. Như vậy cần nhất là mình thấy tánh, thì giải quyết cái nghi thời gian, nếu mình còn kẹt thời gian lâu mau, tức chưa hợp với tri kiến Như lai.

Ở đây thêm một ý nữa, ngay đây nếu mình tỏ ngộ rồi thì vượt qua vô số kiếp, thấy rõ hiện tiền tức là phá ý niệm xưa đã mất. Mình nghe nói rằng từ lâu rồi bỏ quên mất cái Tri kiến Phật hay mất chơn tâm, nhưng ở đây thấy rõ cũng không có mất đâu. Nếu dùng trí của Như Lai để thấy thì như hiện nay thôi đâu có mất, sợ dĩ mất là do mình quên, nếu thấy được như vậy, thì quên cái niệm được - mất, ngay đây tin nhận được như vậy thì sao? Thì được thọ ký liền, đơn giản vậy thôi.

### CHÁNH VĂN:

**Đức Phật bảo các Tỳ kheo: "Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp dựng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.**

Thuở đó, các vị Trời Dao Lợi ở dưới cội cây Bồ Đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa sư tử cao một do tuần, Phật ngồi nơi tòa này sẽ dựng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió

thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãn mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhân đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác thổi kỹ nhạc trời mãn mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp, các Phật pháp hiện ra trước, thành đạo Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

### GIẢNG:

Đây Đức Phật nói thêm, đức Phật Đại Thông Trí Thắng đó thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, trước khi ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà Phật pháp cũng chưa hiện ra trước, tức chưa được hiện tiền, trải qua từ một kiếp đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân tâm không động, mà Phật pháp cũng chẳng hiện ra trước.

Như mình đây ngồi bao lâu thân và tâm không động? Ngồi nửa tiếng thôi thì cũng cựa quậy rồi. Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp là để chỉ cho Phật ứng duyên mà hiện, cho nên có tuổi thọ chứ sự thật đức Phật mà chân thật đó đâu có tuổi tác gì. Nếu nhận ra Phật thật, Phật đó không có tuổi tác, như vậy sống với ông Phật mà không tuổi tác này sướng hơn, hay sống với cái có tuổi tác này sướng hơn, mà bây giờ đây mình thích sống với cái nào hơn? Bây giờ bảo bỏ cái có tuổi tác này chịu không? Khó mà chịu

nổi, bởi vậy khi sắp mất vội kiếm thân khác thế vào cho nên luôn luôn đi trong sanh tử. Chớ còn nhớ ông Phật không tuổi tác mà sống với ông Phật đó, thì cái này còn mất không thành vấn đề.

Phật này khi ngồi đạo tràng phá quân ma sắp được đạo Vô thượng, mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, tức là nói lên cái gì? Phật sẵn rồi, còn đợi thành nữa thì sao? Bởi đợi thành nên không hiện tiền nổi. Quý vị ngồi thiền thân tâm mà nó yên lặng rồi, lúc đó đợi Phật hiện nữa thì sao? Thì không thấy Phật. Ngay khi ngồi yên thân tâm không động, ngay đó mà nhận trở lại thì Phật đó sẵn rồi, lại còn đợi hiện tiền nữa, chính cái đợi đó nên không thấy hiện tiền. Tâm chúng sanh chưa thanh tịnh nên chưa tương ứng, chưa hiện tiền, do đó mà còn đợi. Còn ở đây ngồi xếp bằng thân và tâm chẳng động tức là nó rõ ràng, nó sờ sờ đó rồi thì còn đợi gì nữa? Quên cái niệm đợi thì ngay đó hiện tiền rồi, nếu người bén nhạy ngay đây khéo nhận, thì Pháp thân bất động nó sẵn đó rồi, nó hiện ra đó rồi. Đây nói thêm.

Thuở đó, các vị Trời Đao Lợi ở dưới cội cây Bồ đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa Sư tử cao một do tuần. Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhân đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Đây nói lên ý gì? Ngồi mười tiểu kiếp Phật pháp chẳng hiện tiền, vậy mười tiểu kiếp lúc đó nó ở đâu? Bởi vì nó sờ sờ đó mà mình cứ đợi hoài nên nó không hiện. Bây giờ đây đủ duyên tự kế hợp thì liền thấy nó hiện tiền gọi là được

đạo. Vậy để cho thấy, nó sẵn đó, nhưng bởi vì chưa nhận ra cho nên còn đợi, mà chính khi đợi đó không thấy được. Còn khi khế hợp rồi thì hết tâm đợi, ngay đó nó hiện tiền thôi. Rồi Hoa trời rưới khắp, khắp nơi đều ứng hiện việc đó, không có giấu giếm gì hết. Lẽ thật nó chân thật sáng suốt như vậy, Phật cũng chỉ thẳng vậy đâu giấu giếm gì, chỉ còn mình nhớ hay không nhớ thôi. Rồi nói thêm: Các vị trời rưới hoa như vậy mãn mười tiểu kiếp, cho đến đức Phật diệt độ cũng thường rưới hoa này, là nói lên ý gì nữa? Là chỉ cho trước sau cũng chẳng rời một niệm hiện tiền này. Vậy chỉ cần nơi đây chúng ta giác ngộ thì ngay một niệm này là thấy Phật liền, là hoa trời rơi khắp. Rồi đây qua mười tiểu kiếp như vậy đó thì Phật pháp hiện tiền liền thành Phật. Bởi vì lâu nay tập khí mê mờ nó còn, cho nên có đó mà chưa hiện, bây giờ đây khi tập khí hết rồi, chỗ thấy được trọn vẹn rồi thì chánh giác hiện tiền, gọi là hiện ra thôi, chớ có gì đâu. Nếu ngay đây tâm và cảnh đều quên không còn có cái niệm là kia, là đây, là tâm, là cảnh nữa, thì ngay đó tự mình thâm khế hợp với Phật thật, gọi là hiện tiền, chớ không phải có cái gì khác ở đâu đó mà nó hiện đến. Chớ mình nghe nói Phật pháp hiện tiền rồi ngồi đó mà chờ cho nó hiện, thì không biết bao giờ mà nó hiện tới. Nếu ngồi chờ như vậy phải chờ qua mười tiểu kiếp nữa, phải không? Như vậy quý vị thấy Phật pháp đó là cái gì? Ở đâu hiểu chưa?

Cho nên ngày xưa có thị giả của Thiền Sư Điều Khoà, tên là Hội Thông, ông đến nương Ngài thời gian khá lâu, nhưng chưa được chỉ dạy gì, chưa được sáng Phật pháp, một hôm ông xin từ giã đi, thì Thiền Sư Điều Khoà hỏi:

- Nay ông định đi đâu?

Ông thị giả trả lời:

- Hội Thông con vì pháp mà xuất gia nhưng Hòa thượng chẳng từ bi chỉ dạy gì hết, nay con xin đi các nơi học Phật pháp.

Thiền sư Điều Khoà bảo rằng:

- Nếu là Phật pháp, ta trong đây cũng có chút ít.

Thị giả hỏi:

- Thế nào là Phật pháp của Hòa thượng?

Sư liên rút một sợi lông vải trên áo đang mặc, đưa lên miệng thổi cái "phù."

Ông thị giả liền đại ngộ, thấy được Phật pháp.

Vậy Phật pháp ở đâu? Ngay khi đưa lên thổi, cái gì thổi? Cái gì thấy rõ ràng? Thì ngay đó thôi. Còn mình cứ lo đi học Phật pháp học ở đâu đâu? Học ở trong mấy quyển sách, mấy quyển kinh in ra đó, thì cái đó cũng là Phật pháp nhưng là Phật pháp chết, chứ không phải Phật pháp sống. Phật pháp đó có sanh diệt, bởi vì cái đó để lâu ngày thì mục, mà nếu không kỹ thì bị mối ăn. Vậy Phật pháp đó phải Phật pháp thiệt chưa? Còn cái đang hiện tiền nơi mình đây, thì cái đó có bao giờ mất, có mối ăn được không? Có bao giờ mục không? Vậy không phải là Phật pháp thiệt sao? Cho nên đưa sợi lông lên, ngay đó ông thị giả ngộ liền. Thấy được như vậy thì Phật pháp hiện tiền.

### CHÁNH VĂN:

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích, các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả vô thượng chánh đẳng



chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật, các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là Vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức như dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chơn Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật.

### GIẢNG:

Đây nói thêm khi Phật chưa xuất gia, có mười sáu người con, người con cả tên Trí Tích, những người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp. Khi nghe cha xuất gia, chúng dâng đạo quả rồi, thì cũng đều bỏ đồ chơi của mình đi đến chỗ Phật, các người mẹ nghe như vậy khóc lóc theo đưa. Lại có thêm ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân đó cũng đều đi theo đến đạo tràng, rồi cúng dường kính lễ tán thán Phật, trong đó các vị đồng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật rồi nói kệ khen Phật. Đó là nói lên ý gì? Người thường tụng kinh Pháp Hoa nghe nói như chuyện của ai, nhưng đâu ngờ lại chính là chuyện của mình hết, mười sáu người con đó cũng của mình luôn. Đại Thông Trí Thắng là chỉ cho cái trí thể chân thật sẵn có nơi mình, mà cái trí thể đó khi chưa xuất gia chỉ cho cái gì? Chưa xuất gia là chỉ cho lúc còn ở trong mê, mình

có trí chân thật đó, nhưng còn ở trong mê, nên mình ngồi đây là lúc còn đang chưa xuất gia, khi chưa xuất gia thì sao?

- Khi còn trong mê thì trí thể chân thật này gọi là thức, là thức A Lại Da.

- Khi thành Phật thì gọi là trí.

Thức A Lại Da giống như cái kho, nó chứa hết mọi chủng tử là tịnh, là nhơ, là sạch... chứa đủ trong đó hết, cho nên gọi là tàng thức. Bởi vậy quý vị nghĩ gì? Suy gì? Tính gì? Thì nó lọt vào trong đó hết, cho nên lâu lâu nó hiện ra. Chớ không có kho chứa đó thì nghĩ rồi quên, chớ đâu còn nhớ nữa. Như chuyện đó mình bỏ quên năm, mười năm, sau gặp duyên nó nhớ lại, vậy mười năm nó chứa ở đâu? Thì còn rớt trong cái kho này. Trong đây nó có tám dụng gọi là tám thức, cái tàng thức này là cái thức gốc.

Thức thứ bảy gọi là mặt na thức, là thức chấp ngã, cái thức này nó có công dụng ra sao? Nó đưa các chủng tử bên ngoài vào kho đó, rồi lại đem các chủng tử trong kho đó đưa ra. Ví dụ quý vị sáng đi chợ, thấy ai đánh lộn đó thì chiều ngồi nhớ lại cảnh đó, như vậy thấy là mất thấy thôi, nhưng cái gì mà nó đem vào rồi chiều lại nhớ? Chính là mặt na này, thấy vậy nó đem vô bỏ trong kho này, rồi chiều ngồi yên nó tổng ra cho nhớ, cho nên cái thức này gọi là truyền tổng thức, nó truyền vào rồi nó tổng ra. Nó cũng là thức chấp ngã, bởi vì nó truyền vào cái kho này, rồi nó chấp kho này là thể thật của nó, chấp làm cái ngã của nó. Bởi vậy bình thường giống như mình không thấy thức mặt na này, nhưng khi gặp chuyện nó mới hiện ra. Thí dụ như giờ êm xuôi thì thấy giống như mình vô ngã, nhưng chợt có ai nói đụng tới thì nó mới hiện ra hoặc là lúc

bệnh hoạn thì nó mới hiện ra, nó mới sợ mất thân này, sợ chết. Như vậy nó ngằm ngằm ở trong nên khó thấy. Ý thức là thức thứ sáu, nó là phân biệt, nhưng nó phân biệt bóng dáng thôi. Thí dụ như là buổi sáng mình đi thấy chuyện đánh lộn đó, chiều ngồi lại nhớ, nhớ đó là nhớ cái gì? Cái bóng dáng hồi sáng, chớ đâu phải chuyện hồi sáng, đâu có ngay trước mặt, nhưng cũng phân biệt, rồi buồn vui trong đó.

Còn năm thức trước ở mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, nó phân biệt năm cảnh trước. Như mắt thấy chuyện đối diện nó phân biệt liền. Vậy nó có tám cái, tám cái đó nó ở trong mê, nhưng khi giác thì sao? Thì nó chuyển thành trí. Thức thứ tám là kho tàng thức đó, nó thành ra đại viên cảnh trí, khi mình giác ngộ rồi thì thành ra giống như cái gương tròn sáng, lúc đó rất là bén nhạy, cái gì mà ứng qua thì nó hiện ra cái gương đó hết, nó không phân biệt như bây giờ phải suy nghĩ mới phân biệt được, lúc đó với trí này không cần khởi phân biệt gì hết, đó gọi là trí của Phật, cho nên Phật biết khắp tất cả là như vậy. Rồi mặt na này khi giác ngộ rồi chuyển thành bình đẳng tánh trí, trí này nó thấy khắp tất cả mình - người đều đồng một thể, nên không còn chấp ngã, phân biệt là ta, là người nữa. Mình còn có chấp ngã nên thấy ta và người khác, khi giác ngộ rồi phá niệm ta người thấy đều bình đẳng hết. Còn ý thức chuyển thành Diệu quan sát trí, tức là trí quan sát thấy rõ tất cả không còn có mê lầm nữa. Năm thức trước chuyển thành Thành sở tác trí, nó phân biệt tất cả cảnh trước trong sáng suốt giác ngộ chớ không mê lầm, nó có dụng ở năm căn thành có năm, cộng chung thành mười sáu nên gọi mười sáu người con là nói chung có chân có vọng trong đó, nhưng mười sáu người

con đó đồng một ông cha, là Phật Đại Thông Trí Thắng. Như vậy mình chuyển các thức đó thành các trí, tuy nói tám hay mười sáu cái như vậy, nhưng nó đồng một thể giác thối. Cho nên nếu mình khéo giác ngộ trở lại cái thể giác chân thật của mình rồi, mình phá được cái niệm phân biệt, chuyển tất cả đồng về một thể giác thối.

Do đó Phật Đại Thông Trí Thắng thành Phật rồi thì các người con đó sao? Nghe cha thành Phật đều đi theo Phật hết. Đó là chuyển theo Phật. Nhưng ở đây có điểm nữa quý vị nhớ, mười sáu người con đó nhưng người con cả tên gì? Người con cả tên là Trí Tích, Trí Tích tức là cái gì? Tích là chứa nhóm, như vậy khi Phật chưa xuất gia thì có mười sáu người con trai, người con cả tên là Trí Tích, bởi vì cái trí mà nó còn chứa nhóm, còn gom góp, nên trí đó còn ở trong mê, đây là Phật chưa xuất gia. Nếu mà nó sạch hết không còn chứa nhóm, tức là nó chuyển thành trí giác mới theo Phật Đại Thông Trí Thắng thành Phật. Bởi vậy nơi mình đây, cái trí mà nó gom góp, còn chứa nhóm cái này chứa nhóm cái kia, thì trí đó là trí còn trong mê chưa phải trí giác. Như mình học hỏi tức là sao? Tức là cũng gom góp để mà hiểu biết, thì trí này gọi là trí hữu sư. Còn mình nhân cái này mình giác ngộ trở lại để phát hiện ra trí vô sư đó, thì trí này không gom góp vì trí sẵn có, đó mới là trí chân thật của chính mình.

Bởi vì còn trong mê, cho nên các người con này đều có các món đồ chơi tốt đẹp, thì các người con này chỉ cho những cái thức của mình đang dùng đây, nó đang có các món đồ chơi tốt đẹp không? Nó còn trong mê, thì nó ưa đuổi theo các món dục lạc, tham muốn

cái này, tham nhiễm cái kia đối với duyên bên ngoài để mà gom góp chứa nhóm, cho nên gọi là đồ chơi tốt đẹp. Thì mình đây cũng vậy, ai ai cũng đang có đủ các món đồ chơi tốt đẹp, rồi lo theo đuổi phân biệt cái này, đeo đuổi phân biệt cái kia không dừng. Còn nếu giác ngộ trở về Phật thì sao? Bỏ hết đồ chơi tốt đẹp này đi đến chỗ cha, nên các con nghe Phật thành Phật rồi, đều bỏ hết các món đồ chơi tốt đẹp này đi đến chỗ Phật. Rồi các người mẹ thì sao? Khóc lóc theo đưa, các người mẹ đó chỉ cho cái gì? Thường gọi vô minh là cha mà tham ái là mẹ, mà tham ái có nhiều thứ nên có những người mẹ. Bởi vì tham ái là cái khó bỏ, nên ở đây tuy các người con đó theo đến chỗ Phật rồi, nhưng các người mẹ này cũng đi theo tới luôn, là muốn nói tham ái này tuy mình biết, mình giác được, mà không phải là bỏ được liền, nó còn theo đó, song cái khéo ở chỗ là mình biết chuyển tham ái này thành đại từ bi. Bởi khi mê nó là tham ái, nhưng khi giác nó chuyển thành đại từ bi, nó theo giúp cho mình. Khi mê thì tham ái này nó nuôi lớn cái phiền não, cho nên khi mê các người mẹ này nuôi dưỡng mười sáu người con, nhưng khi giác thì tham ái này chuyển thành đại từ bi, chính đại từ bi này nuôi dưỡng Trí Bồ Đề cho mình, Trí Bồ Đề mà thiếu từ bi thì sao? Thì nó đâu có trọn vẹn được. Do đó không bỏ nó đi đâu mà chuyển nó thành đại từ bi, rồi nó sẽ nuôi lớn trí Bồ Đề cho mình, bởi vậy các bà mẹ khóc lóc theo đưa.

Rồi ông nội, một trăm vị đại thần và trăm ngàn muôn ức nhân dân cũng đi theo nữa, thì ông nội đó là ai? Ở đây là chỉ cho mình hết. Trong duy thức học, ngoài thức A Lại Da còn có lập thêm Bạch Tịnh Thức,

tức là cái thức thứ chín, thức này nó trong sạch thanh tịnh chưa từng nhiễm ô gọi là chân như. Ở đây khi mà A Lại Da thức nó chuyển thành trí rồi tức chuyển giác rồi, thì một trăm vị đại thần này chỉ cho một trăm pháp ở trong duy thức, duy thức học lập ra một trăm pháp, một trăm pháp đó và các thứ phiền não vi tế nó cũng đều chuyển theo, cho nên ông nội là Chuyển Luân Thánh Vương, một trăm vị đại thần, trăm nghìn muôn ức nhân dân, trăm nghìn muôn ức nhân dân đây chỉ cho những phiền não vi tế, nó đủ thứ hết trong đó, thì nó đều chuyển theo hết trở về một thể nhất như. Như vậy tu thành Phật có buồn không? Cũng đầy đủ hết đâu có thiếu gì, khi mê những cái này là những thứ phiền não, nhưng khi giác rồi nó chuyển thành những cái diệu dụng của mình, cũng đều chuyển về theo thể giác, nên tất cả đều đi theo đến đạo tràng Phật để cúng dường kính lễ. Do đó chúng ta chỉ cần ngộ thể giác này và sống được thể giác này, thì tất cả sẽ chuyển theo hết. Còn nếu quên thể giác này, thì nó phân tán chỗ này, phân tán chỗ kia, nó sẽ chia chẻ có cha có con, có quan có dân, có kẻ gần có người xa, như vậy là sanh ra nhiều thứ rắc rối, tạo thành mọi thứ phiền não đau khổ, chớ có gì đâu. Quý vị thấy, ngay trong nội tâm này có cả một thế giới trong đó, đầy đủ tất cả không phải tìm đâu xa. Do đó học kinh rồi soi lại chính mình mới thấy ý nghĩa kinh rất sâu xa và rất là gần gũi với mình, còn không thì mình tụng kinh thấy như Phật nói chuyện với ai, chứ không nói với mình. Còn đây thấy như vậy là Phật đang nói với mình. Giờ đây tất cả mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Phật, rồi đồng nói kệ khen Phật.

**CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn oai đức lớn**  
**Vì muốn độ chúng sanh**  
**Trong vô lượng ức năm**  
**Bèn mới dựng thành Phật**  
**Các nguyện đã đầy đủ**  
**Hay thay lành vô thượng**  
**Thế Tôn rất ít có**  
**Một phen ngồi mười kiếp**  
**Thân thể và tay chơn**  
**Yên tịnh không hề động**  
**Tâm Phật thường lặng lẽ**  
**Chưa từng có tán loạn**  
**Trọn rớt ráo vắng bật**  
**An trụ pháp vô lậu**

**GIẢNG:**

Đây thuật lại Phật Đại Thông Trí Thắng:

*Vì muốn độ chúng sanh*  
*Trong vô lượng ức năm*  
*Bèn mới dựng thành Phật.*

Quý vị chú ý "vì muốn độ chúng sanh, bèn mới được thành Phật", Cái thể đó vốn sẵn là thể giác chân thật xưa nay rồi, Phật đó vốn thành Phật sẵn rồi, nhưng vì muốn độ chúng sanh nên mới hiện ra thành Phật. Tức là hiện ra mới thành Phật là nhắc nhở mọi người nhớ trở lại gốc xưa sẵn đó, là muốn nhắc mình và mọi người nhớ lại ông Phật Đại Thông Trí Thắng

sẵn nơi mình từ lâu đó, chớ không phải nghe mới thành Phật rồi mình cứ lo chạy theo ra bên ngoài mà suy nghĩ khiến quên mất ý nghĩa chính.

*Các nguyện đã đầy đủ  
Hay thay lành vô thượng  
Thế Tôn rất ít có.  
Một phen ngồi mười kiếp  
Thân thể và tay chơn  
Yên tịnh không hề động  
Tâm Phật thường lặng lẽ  
Chưa từng có tán loạn.  
Trọn rớt ráo vắng bật,  
An trụ pháp vô lậu.*

Thân tâm Phật lặng lẽ bất động, xảy ra mười tiểu kiếp, cho thấy Phật vốn lặng lẽ ngồi đợi chúng ta từ bao giờ. Phật thân tâm bất động trải qua mười tiểu kiếp đợi mình đó, còn mình thì sao? Chỉ cần nhớ lại thì thấy Phật hiện tiền.

### CHÁNH VĂN:

**Ngày nay thấy Thế Tôn  
An ổn thành Phật đạo  
Chúng ta được lợi lành  
Mừng rỡ rất vui đẹp.**

Cho nên thấy Thế Tôn thành Phật rồi, mình liền mừng rỡ nhớ lại Phật của mình.

**Chúng sanh thường đau khổ**



Dui mù không Đạo Sư  
 Chẳng biết đạo dứt khổ  
 Chẳng biết cầu giải thoát  
 Lâu ngày thêm nẻo ác  
 Giảm tổn các chúng trời  
 Từ tối vào nơi tối  
 Trọn chẳng nghe danh Phật  
 Nay Phật đặng vô thượng  
 Đạo an ổn vô lậu  
 Chúng ta và trời người  
 Vì đặng lợi lớn tột  
 Cho nên đều cúi đầu  
 Quy mạng đáng Vô thượng

### GIẢNG:

Nghĩa là vì ngay đây thấy Thế Tôn được an ổn thành Phật đạo, mình được cái lợi lành, mừng rõ vui đẹp vì biết mình có việc đó. Thấy Phật thành đạo, vui mừng nhớ lại lúc xưa của mình, chính nhớ lại gốc xưa của mình đó, cho nên mới bỏ các nẻo khác, để trở về cái gốc chân thật đó. Chính đó là đạo dứt khổ.

Cho nên quý vị lo cầu cái này, lo cầu cái kia để dứt khổ, mà không nhớ lại cái này là không bao giờ hết khổ, chính cái này mới là cái gốc đạo dứt khổ chân thật. Như vậy quý vị thấy Phật Đại Thông Trí Thắng và mười sáu vị vương tử, ông nội, nhân dân trong đó hết chưa? Ngay đây là có đủ hết.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen

đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: "Đức Thế Tôn nói pháp luân được an ổn thương xót làm lợi ích cho các trời và nhơn dân". Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng  
 Trăm phước tự trang nghiêm  
 Đặng trí huệ vô thượng  
 Nguyện vì đời nói pháp  
 Độ thoát cho chúng con  
 Và các loài chúng sanh  
 Xin phân biệt chỉ bày  
 Cho đặng trí huệ Phật  
 Nếu chúng con thành Phật  
 Chúng sanh cũng được thế.  
 Thế Tôn biết chúng sanh  
 Tâm tâm nghĩ tưởng gì  
 Cũng biết đạo chúng làm  
 Lại biết sức trí huệ  
 Muốn ưa và tu phước  
 Thế Tôn biết cả rồi  
 Nên chuyển pháp vô thượng.

### GIẢNG:

Ở trước các vị Vương tử gồm mười sáu người, nghe Phật xuất gia cùng đi theo đến chỗ Phật, các người mẹ khóc lóc theo đưa, ông nội là Chuyển Luân Thánh Vương, cùng quan dân cũng đều đi đến chỗ Phật, đồng nói kệ tán thán Phật. Thì trong đây mỗi người, mỗi vị đều hướng về Phật để khen Phật, đó cũng nói lên được ý là, tất cả đồng hướng về thể giác

đó, đồng khế hợp với chân như sáng ngời, tức bỏ mê trở về hợp với giác. Nhưng nói trở về đó, chỉ là một cách nói, chớ thật đây xoay đầu ngay đó là bờ mé. Bởi vì Phật đó là của ai? Phật đó là cha của mình từ thuở nào rồi thì xoay về đâu nữa? Chỉ nhớ lại ngay đó đây đủ ông cha từ hồi nào.

Các vị Vương tử nói kệ khen Đức Phật rồi liền thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân.

- Ở trước mười sáu vị theo về với Phật, tức là chuyển mê trở về với giác.

- Còn ở đây mười sáu vị Vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, tức là từ thể giác đó mà khởi dụng.

Ứng ra khắp hết tất cả để giáo hóa. Vậy cho thấy thành Phật rồi, cũng không bỏ một pháp gì hết, mà chuyển tất cả đều ở trong ánh sáng giác ngộ đó, nghĩa là khi thành Phật rồi thì mình chuyển tất cả những cái này đều ở trong ánh sáng giác ngộ, chớ không phải thành Phật rồi bỏ cái này thuộc về chúng sanh. Nên có câu:

Trước ba mươi năm, thấy núi sông là núi sông.  
Khi học đạo tu hành thấy núi sông không phải là núi sông.  
Sau ba mươi năm thấy núi sông là núi sông.

Trước thấy núi sông là núi sông: là khi mình còn mê, chấp cái gì cũng là thật, nên thấy núi sông là thật, đó là thấy trong mê.

Kế thấy núi sông không phải là núi sông: là khi học đạo, mình hiểu đạo lý rồi, thì không còn lầm chấp nữa, nên thấy núi sông không phải là núi sông, không thật nữa.

Sau thấy núi sông là núi sông: đây là khi tới chỗ cuối cùng rồi, tức là trở về với cái thật rồi, nhìn ra núi sông vẫn là núi sông, vì tất cả đều ở trong ánh sáng

giác ngộ, nên nhìn ra cái gì cũng sáng suốt giác ngộ hết, không còn lầm, không còn chấp nữa.

**Đức Phật không ai bằng  
Trăm phước tự trang nghiêm  
Đặng trí huệ vô thượng  
Nguyện vì đời nói pháp**

**GIẢNG:**

Vì sao Phật không ai bằng, là không bằng ở chỗ nào? Tức là nói lên thể giác này không có cái gì sánh nổi nó, không có cái gì qua thể giác đó, Phật là chỉ cho thể giác đó. Bởi vì chính thể giác này là chỗ độ thoát tất cả, cho nên thế gian không có gì qua được, Phật không ai bằng là như vậy. Trăm phước tự trang nghiêm tức là trong đó đầy đủ công đức và trí tuệ.

**Độ thoát cho chúng con  
Và các loài chúng sanh  
Xin phân biệt chỉ bày  
Cho đặng trí huệ Phật**

**GIẢNG:**

Đây là nguyện thỉnh Phật, chỉ bày cho tất cả mọi người được trí huệ Phật. Phân biệt chỉ bày tức là đánh thức cho mọi người thấy, nhớ lại tánh giác đó.

**Nếu chúng con thành Phật  
Chúng sanh cũng được thế.  
Thế Tôn biết chúng sanh**

Thâm tâm nghĩ tưởng gì  
 Cũng biết đạo chúng làm  
 Lại biết sức trí huệ  
 Muốn ưa và tu phước  
 Nghiệp gây tạo đời trước  
 Thế Tôn biết cả rồi  
 Nên chuyển pháp vô thượng.

### GIẢNG:

Đức Phật biết hết chúng sanh, nó nghĩ gì? Nó tạo gì? nó gây tạo nghiệp lành, nghiệp dữ gì đều biết hết. Vậy giờ đây mình làm gì? Nghĩ gì? Phật có biết không? Quý vị dám nghĩ bậy nữa không? Đó là ý gì? Là bất cứ mình làm gì, nghĩ gì, cũng không ra ngoài thể giác đó hết. Đây là ngấm nói lên, trong mọi việc làm, mỗi hành vi của mình đều có mang thể giác trong đó, đang sống trong đó mà mình không hay không biết nên gọi là mê. Như vậy là muốn nhắc mình cái gì? Nếu ngay đây mà nhớ lại thì liền gặp Phật, bởi vì mình làm gì Phật cũng đều biết hết rồi, nên mình nhớ lại là gặp Phật liền, nhưng không chịu nhớ. Sau đây là đến phần Phật nhận lời thỉnh.

### CHÁNH VĂN:

**Phật bảo các Tỳ kheo: Lúc Đức Đại Thông Trí Thắng Phật dựng quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong mười phương mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhứt nguyệt không soi tới dựng mà**

đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều đặn thấy nhau, đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh".

Lại trong các cõi đó cung điện của Chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

### GIẢNG:

Bây giờ đức Phật Thích Ca bảo các Tỳ kheo: khi đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật, thì ở trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi Phật, sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng mặt trời, mặt trăng không soi tới được, nhưng bây giờ đây đều sáng rõ hết, rồi chúng sanh trong đó bỗng nhiên đều được thấy nhau, đồng ngạc nhiên đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?". Như vậy ai hiểu được cái gì? Phật thành Phật thì ở trong các cõi nước ở mười phương đó, đều sáu diệu vang động, sáu diệu là gì? Sáu diệu đây là sáu thứ tiếng chấn động, trong sáu thứ tiếng này có ba thứ thuộc về âm thanh, và ba thứ thuộc về hình sắc.

Ba thứ tiếng thuộc về âm thanh mà nó làm chấn động là:

**Tiếng chấn:** là chỉ cho tiếng rung động ngầm ngầm ở bên trong nó phát ra.

**Tiếng hống:** là tiếng gầm vang lên như tiếng đá nó chạm nhau vang dội vậy.

**Tiếng kích:** là tiếng đánh tiếng đập mạnh, khiến cho mọi vật nó giật mình.

Ba thứ tiếng thuộc về hình sắc mà nó làm chấn động là:

**Tiếng động:** là tiếng làm lay chuyển như động đất vậy.

**Tiếng khởi:** là nó dấy lên, như từ dưới nước dâng lên cao.

**Tiếng dưng:** là tiếng vọt lên.

Như vậy có ba thứ tiếng thuộc về âm thanh và ba thứ tiếng thuộc về hình sắc, cộng lại có sáu thứ chấn động theo nghĩa đen. Khi đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật thì mười phương cõi nước có sáu thứ chấn động, để nói lên ý gì? Bởi vì Đại Thông Trí Thắng thành Phật để chỉ trí thể chân thật của mình nó hiện ra, khi trí thể đó hiện ra, tức nó phá tan hết những cái vô minh cố chấp ngăn ngại, những nghiệp thức mê mang cũng bị chấn động hết. Đây gọi là rung động tất cả không phải rung động ở một chỗ này thôi, mà rung động cả mười phương nữa. Nghĩa là trí giác đó khi mà nó hiện ra, thì nó phá tan những cái ngăn ngại mê lầm, mà nó suốt hết cả. Vậy trong đây có ai nghe được tiếng vang động đó chút nào không? Vang động cả mười phương, mình đây không nghe tới nổi sao? Cho nên ở đây nếu ai nghe được tiếng động, tiếng vang đó thì thấy được Đại Thông Trí Thắng liền, khởi cần lấy bộ kinh Pháp Hoa này ra tụng mà cũng gặp Phật được.

Kế là trong cõi nước đó những chỗ tối tăm mà ánh sáng mặt trời mặt trăng không soi tới được, nhưng bây giờ nó sáng lên, rồi chúng sanh trong đó bỗng thấy nhau, như vậy trước giờ ở trong đó mà không thấy nhau bây giờ bỗng thấy nhau, liền ngạc nhiên mới nói: "Bỗng nhiên trong đây sanh ra chúng sanh". Thì chỗ nào là chỗ ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi

không tới? Đó là chỗ vô minh lậu hoặc của mình phải không? Nghĩa là hằng ngày mình sống trong trí thể sáng suốt này, nhưng mà cứ lầm theo cái vô minh, cho nên không hay không biết gì hết, ánh sáng mặt trời mặt trăng làm sao soi tới chỗ này được. Do vậy hiện nay cho dù chúng ta đang ở giữa trưa đó, mặt trời chiếu sáng ngời, mà cũng là đang đi trong bóng tối. Còn mình mở mắt ngồi nhìn trần trần đó, mà Phật vẫn nói là mù, quý vị thấy đau không? Thật là đau! Bởi vậy Ngài Huyền Sa có lần dạy chúng:

- Những bậc Lão Túc ở các nơi nói là tiếp vật lợi sanh, nhưng bây giờ thí dụ chợt gặp người ba thứ bệnh đến làm sao mà tiếp họ? Thí dụ như người mù đến, thì giờ chùy dựng phất họ chẳng thấy, làm sao tiếp? Người bệnh điếc đến, nói năng tam muội thì họ chẳng nghe. Rồi người bệnh câm đến thì bảo họ nói, nói cũng không được, như vậy thì phải làm sao mà tiếp những người này đây? Mà nếu tiếp chẳng được những người này thì Phật pháp không linh nghiệm.

Có vị tăng nghe vậy đem chuyện này đến hỏi Ngài Vân Môn, thì Ngài Vân Môn không trả lời liền, Ngài bảo:

- Thôi ông lẽ bái đi!

Vị tăng lẽ bái xong đứng dậy, mới vừa đứng dậy Ngài Vân Môn liền lấy cây gậy chặn ở trước, ông tăng lùi lại.

Ngài Vân Môn bảo:

- Như vậy ông không phải bệnh mù rồi.

Ngài Vân Môn mới gọi:

- Thôi ông hãy lại gần đây?

Ông tăng liền đến gần.

Sư bảo:



- Ông không phải bệnh điếc.

Rồi Ngài Vân Môn đưa cây gậy lên, Ngài hỏi:

- Ông có lãnh hội hay chẳng?

Ông tăng thưa:

- Dạ thưa chẳng lãnh hội.

Sư bảo:

- Vậy ông không phải bệnh câm.

Nghĩa là:

Khi chặn cây gậy ông biết lùi lại, thì không phải mù, kêu lại dây ông biết lại gần thì không phải điếc, hỏi có lãnh hội không? Ông thưa: chẳng lãnh hội, thì không phải câm. Như vậy tại sao ông còn chưa chịu hiểu. Ngay đó ông tăng liền tỉnh ngộ.

Có ai tỉnh ngộ chút nào chưa? Thành ra Ngài nói mù, điếc, câm đó là mù, điếc, câm cái gì? Mình nghe nói mù, điếc, câm tưởng là mù mắt, tai điếc, miệng câm, nhưng Ngài muốn nói lên ngay mình có mắt tai và miệng đầy đủ đây mà không thấy, không nhận được thì giống như mù, điếc, câm. Khi giơ gậy thì thấy tránh, rồi bảo lại gần thì biết nghe để đến gần, khi hỏi thì trả lời được, vậy còn gì nữa, thiếu chỗ nào tại sao không nhận, mà không nhận thì không phải là mù điếc câm hay sao? Rõ ràng như vậy thôi, còn nếu nhận thì sao? Thì ngay đó đâu có mù điếc câm gì! Rõ ràng như vậy thôi.

Khi ông tăng nghe như vậy thì tỉnh ngộ liền. Như vậy ở đây Phật Đại Thông Trí Thắng hiện ra thì soi suốt chỗ đó, thể giác hiện ra thì suốt tới những chỗ đó cho nên chúng sanh trong đó thấy nhau. Chỗ này có thêm điểm nữa, chúng sanh ở trong đó nhờ Đại Thông Trí Thắng thành Phật mà soi thấy nhau, còn trước giờ tại sao không thấy? Như vậy trước giờ là cũng sống bên nhau phải không? Sống bên nhau đó mà không thấy,

nên bây giờ mới giật mình "ủa! sao mà bỗng sanh ra rõ ràng", vậy quý vị đây lâu lâu có giật mình nói vậy không? Bây giờ quý vị đang ngồi đây, có ai thấy nhau không? Sống ngồi sát bên nhau đó, nhưng mà vì cái vô minh nghiệp lực nó sai khác, mỗi người có những nghiệp riêng, những cái huân tập riêng, cho nên thành cách biệt không thấy được nhau. Ngồi sát bên nhau mà trong đầu không giống nhau nên không thấy được nhau. Thí dụ bây giờ đây tất cả quý vị đều nhìn lên cái bình hoa, mỗi người đều nhìn thì sao? Tất cả nhìn lên bình hoa cũng cùng tánh thấy đó thôi, cũng vậy quý vị đang ngồi nghe giảng cũng đồng tánh nghe đó thôi, mà có thấy nhau không? Không ai thấy được ai, và cũng không cảm thông được nhau, tuy là ngồi sát bên nhau. Còn ở đây, ánh sáng thể giác tức trí Phật hiện ra rồi thì bỗng thấy được nhau, mới rõ ai ai cũng đồng một thể giác đó, thấy được nhau là thấy qua thể giác đó.

Thấy được nhau rồi mới lấy làm lạ, tại sao trong đây bỗng sanh ra chúng sanh? Tức là sao? Chúng sanh nó sẵn đó rồi, lâu nay mình tưởng là không có, bây giờ mới giật mình, tưởng là ở đâu sanh ra như vậy, nhưng sự thật không ở đâu đến hết, cho nên mới giật mình ngạc nhiên nói "bỗng sanh". Cũng để rõ thêm, chúng sanh vốn không thật có, chỉ do vọng tưởng mà sanh thôi. Nghĩa là trong thể giác chân thật của mình đó, thì nó không thật có chúng sanh, nhưng do vọng tưởng mà nó sanh. Nếu thấy được thể giác này mới rõ xưa nay cũng không có sanh gì? Mọi người cũng đều có chỗ giống như nhau hết rồi. Trong tiểu phẩm Bát Nhã có đoạn Phật dạy rằng:

- **"Tất cả chúng sanh xưa nay vốn là thanh tịnh rồi, thì giả sử khiến cho chư Phật ở trong**

ngàn muôn kiếp mà xướng nói lên rằng: "Chúng sanh! Chúng sanh!" Mà cũng quyết định là không thật có chúng sanh có thể được". Dù cho chư Phật không phải là một vị, mà trăm ngàn vị, không phải là một đời, dù cho trăm ngàn đời, xướng nói lên: Chúng sanh! Chúng sanh! Xướng nói lên như vậy đó mà cũng không thật có chúng sanh nữa.

Vậy thì quý vị tin nổi không? Đó là chúng sanh không thật có, dù cho nói tên chúng sanh mà không phải do nói tên mà nó thành thực có, mình nghe nói chúng sanh mình tưởng đâu có thật chúng sanh, cho nên phải bỏ chúng sanh này mới thành Phật. Còn ở đây nói chúng sanh chẳng qua là cái tên, do mê cái thể giác này, rồi sống theo những cái duyên bên ngoài gọi là chúng sanh vậy thôi, còn nếu ngay đây nhớ trở lại cái thể giác này sống trở lại đó, còn gọi là chúng sanh không? Thì hết gọi chúng sanh. Rõ ràng chúng sanh là cái tên thôi chớ có gì đâu. Cho nên ở đây các vị thấy vậy rồi, giật mình ngạc nhiên nói: tại sao trong đây "bổn sanh" ra chúng sanh? Bổn sanh là không gốc gác gì, không có thật, để rõ là quên với nhớ vậy thôi, quên tức không thấy được nhau, không thấy được nhau rồi cứ tưởng riêng biệt, nhớ lại thì đầy đủ tự bao giờ, chớ không phải là mới có. Như vậy ai cũng đều có ánh sáng Phật Đại Thông Trí Thắng đó hết, nhưng mình không nhớ được, nên nó cách biệt nhau, bây giờ giác nhớ lại thì đầy đủ.

Trong nhà Thiên, có ngài Úc Sơn Chủ cảm ngộ, Ngài rất mừng và có làm bài kệ:

*Ngã hữu minh châu nhưt loã  
Cửu bị trần lao quan tỏa*

*Kim triều trần tận quang sanh  
Chiếu phá sơn hà vạn đóa.*

Nghĩa là:

Ta có một viên minh châu, tức viên ngọc sáng, lâu bị bụi lấp vùi sâu, hôm nay bụi hết sáng hiện, chiếu suốt núi sông vạn hữu, tức chiếu suốt khắp cả núi sông.

Giống như mình có tánh giác sẵn, là hòn ngọc sáng nhưng lâu nay bị bụi trần lao vọng cảnh bên ngoài nó lấp, rồi năm ấm này nó che đậy, cho nên không thấy được nó, cũng như không thấy được nhau. Khi ánh sáng Đại Thông Trí Thắng này hiện ra, nó suốt qua năm ấm, cho nên liền gặp được nhau, mới giạt mình, không ngờ từ lâu mình vẫn gần gũi bên nhau thôi. Nếu ai thấy được cái không ngờ này thì thấy được Phật Đại Thông Trí Thắng liền.

Đây là lần thứ hai Phật đã hiển bày cái tri kiến Phật cho mình thấy rồi. Lần đầu Phật hiển bày tri kiến Phật cho mình thấy ở chỗ nào quý vị còn nhớ không? Lần đầu ở Phẩm Tựa đức Phật nơi tướng lông trắng giữa chận mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A tỳ, trên suốt thấu trời sắc cứu cánh, chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh ở các cõi kia, có người không mắt mà được ánh sáng, thì đó là Phật hiển bày Tri Kiến Phật. Ở đây thêm lần nữa là lần thứ hai vậy mà có ai thấy được chưa? Đây nói thêm.

**Lại trong các cõi đó cung điện của Chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.**

## GIẢNG:

Ánh sáng cõi trời cũng không sáng bằng ánh sáng này, cõi trời là họ tự có ánh sáng, nhưng ánh sáng đó không bằng được ánh sáng này. Vậy cho thấy rõ ánh sáng này là ánh sáng của trí thể giác ngộ của mình, thì không có cái nào sánh kịp, nó lại soi khắp hết tất cả, nên nó vượt lên mọi ánh sáng của thế gian. Những vị trời Phạm Thiên thì họ có ánh sáng, nhưng ánh sáng đó là do phước báu, hoặc do sức thiên định tu hành nó cảm nên. Do phước mà có được, do công phu tu hành mà nó cảm nên, thì cái đó thuộc về cái gì? Thuộc về cái tạo tác cái làm ra, chưa phải là cái thường quang tức là ánh sáng thường hằng. Còn ánh sáng này là ánh sáng chân thật ở nơi mình, nó có sẵn ở nơi mình, cho nên ánh sáng này không bao giờ mất, ánh sáng mà tạo tác thì có lúc phải mất. Mấy vị trời sống hết tuổi trời đọa xuống là mất tiêu, còn ánh sáng này không bao giờ mất, dù xuống địa ngục cũng không mất nữa, mình xuống địa ngục thì mê vậy thôi, mà ánh sáng này cũng không mất, cho nên khi mà giác trở lại thì nó hiện. Vậy cái đó là cái quý, cái quan trọng mà mình lại không ngó ngang tới, mình lại thích ngó ngang tới những ánh sáng kia.

## CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ phương Đông năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm thiên ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ rằng: "Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì**

nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này?". Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa có  
Đây là nhơn duyên gì  
Phải nên chung nhau tìm  
Là trời đại đức sanh  
Hay là Phật ra đời  
Mà ánh sáng lớn này  
Khắp soi cả mười phương

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện mỗi vị đều lấy dây dựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng Chư Thiên Long Vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn và phi nhơn... Cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, tức thời các vị Phạm thiên vương đầu mặt lạy chơn Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật, cây Bồ Đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương

**lợi ích cho chúng con, cung điện dăng cúng đây xin nạp ở".**

### **GIẢNG:**

Bấy giờ khi Phật thành đạo rồi, ánh sáng rọi đến cung trời, những cung điện đó, bỗng thấy ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày. Cho nên các vị trời đều thấy lạ, mới tự nghĩ rằng: Cung điện của mình hôm nay tự nhiên bỗng sáng suốt mà xưa nay chưa từng có, như vậy tức là có nhân duyên gì? Lúc đó các vị phạm thiên vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó, là ý gì?

Ở đây chư Thiên cảm được ánh sáng này liền suy nghĩ, chắc có nhân duyên gì? Bởi vì suy nghĩ có nhân duyên gì, nên phải tìm và đi đến gặp Phật. Đó là ánh sáng Phật này nhắc nhở cho nhớ trở lại cái gốc, tức chỗ Phật phát ra ánh sáng đó, thì gặp được Phật. Cũng như mình hiện bây giờ ánh sáng này nó cũng đang soi đến cung điện mình đang ở, tức là chỗ mình đang sống hằng ngày đây, nhưng ít ai cảm được cái này, do đó có mà cũng như không. Nếu ai cảm được cái này thì tốt biết mấy.

Các vị cùng nhau đến chung bàn việc đó rồi để tìm ánh sáng đó, mỗi vị mới cùng đem cung điện của mình, lấy dây dựng các thứ hoa trời để đi đến cúng dường. Quý vị thấy mỗi vị đi đến Phật, lấy dây dựng hoa cúng dường thì dễ hiểu rồi, nhưng đem cả cung điện đi theo nữa thì hiểu nổi không? Mình đi mà đem theo cung điện, nhà ở, quý vị có khi nào đi đâu mà đem theo nhà để ở không? Ở đây kinh nói vậy thì thấy có lạ chẳng? Cho nên nếu tụng kinh theo chữ

nghĩa thì chỉ tụng qua qua thôi, chớ đâu nghĩ tới chuyện này. Chư Thiên có phước báu, ở đâu cung điện theo tới đó, nhưng mỗi vị mang cung điện của mình đến đó thì để đâu cho hết? Mỗi vị một cái cung điện đem tới Phật thì để đâu. Hiểu được chỗ đó mới thấy được ý nghĩa sâu trong này.

Bởi vì ở trong ánh sáng của Phật, thì mọi thứ, mọi cảnh, mọi sắc, mọi vật này có gì ngại nhau không? Sở dĩ mình thấy cái nhà này nó lớn, còn nhà kia nó nhỏ, có ngăn, có ngại, cho nên đem hết nhà đó dồn một chỗ thì làm sao nó chứa hết. Đó là thấy theo con mắt phàm phu của mình. Còn trong ánh sáng giác ngộ của Phật, thì tất cả sắc đều là sắc tức không. Cho nên dù trăm ngàn muôn ức cung điện ở trong đó cũng không ngăn ngại, không có lớn nhỏ. Vì vậy các vị đem cung điện tới cũng không ngăn ngại là như vậy đó. Tới đức Phật Đại Thông Trí Thắng, tức là ở trong ánh sáng của giác ngộ, mà trong ánh sáng đó thì không có lớn nhỏ, bởi vì ánh sáng đó đâu có hình tướng gì. Ví dụ như bây giờ chưa nói tới ánh sáng của giác ngộ, mà chỉ nói đến ánh sáng tâm phàm phu của mình thôi, quý vị để mấy cung điện đó vô hết không? Cũng hết luôn, quý vị ngồi tưởng cung điện này, rồi đến cung điện khác, tưởng một lúc cả chục cung điện cũng tưởng được hết, ngồi đây mà tưởng đến sao Hỏa cũng tưởng được nữa, thì cũng chung vô cái tướng đó hết. Vậy có ngăn ngại chỗ nào đâu. Ngay tâm chúng sanh còn chứa vậy, hướng là ánh sáng Phật thì đâu có gì mà ngăn ngại trong đó, thấy được như vậy thì mới thấy được chỗ vi diệu của trí tuệ Phật. Bởi vậy khi kẹt trên tướng thì liền thấy có ngại, thấy trở về tánh thì không ngại, đó là một điểm.



Rồi một điểm nữa, là các vị từ phương Đông đi về phương Tây để tìm tướng của ánh sáng đó, thì gặp Phật Đại Thông Trí Thắng, đó là ý gì? Đó là muốn chỉ cho mình trở về nguồn, trong Tín Tâm Minh có câu:

*Về nguồn thì được chỉ  
Theo chiếu thì mất tông*

Tức là trở về nguồn thì nhận được ý chỉ, còn nếu theo duyên bên ngoài (tức là chiếu) thì mất gốc (mất tông). Nghĩa là mình theo duyên thì quên chân thật, mình trở lại nguồn thì sẽ thấy được Phật, mình nếu đuổi theo ánh sáng đó thì sao? Nếu thấy ánh sáng đó mà chạy đuổi qua bên này, đuổi qua bên kia tìm thì không bao giờ thấy, mà phải phăng lại cái chỗ phát ra nó, cho nên ở phương đông thì thấy ở phương tây, tiến tới phương tây tìm là thấy. Ở đây các vị trời này về phương tây gặp được Phật, bèn đem cung điện của mình dâng cúng Phật, cung điện đem dâng Phật, thì để ở đâu? Cung điện là chỗ ở của mình, dâng cúng Phật là xả chỗ ở tức bỏ chỗ ở, không có chỗ bám, hết chỗ để duyên thì hợp với Phật, còn tiếc cung điện không dám dâng thì sao? Thì làm sao gặp Phật nổi. Nếu nghĩ theo tâm phàm phu của mình, thấy mấy vị đó dâng cung điện rồi làm sao? Ở đâu đây? Đó là nghĩ theo cái ngã của mình, là phải có chỗ ở, bây giờ bỏ nó lấy đâu ở? Dâng cung điện rồi còn ở chỗ nào? Là còn nhớ "cái ta" này, còn cái ta này thì làm sao thấy được Phật? Còn đây xả chỗ ở tức xả chỗ duyên đó, thì mới gần được Phật, quên chỗ tựa thì mới trở về trí thể giác ngộ chân thật, đó mới là chỗ mình nương tựa vững vàng, còn cung điện này tuy là nó tốt đẹp, nhưng do

cái phước mà có, khi hết phước rồi nó cũng mất. Vậy quý vị ở đây có ai dám quên cung điện đó chưa? Nếu dám xả cung điện đó thì sẽ gặp Phật. Bởi vậy Thiên Sư Thạch Đầu, một hôm Ngài gạn hỏi Ngài Duy Nghiễm Dược Sơn:

- Gần đây chỗ thấy của ông như thế nào?

Ngài Dược Sơn thưa:

- Da dầy, da mỏng đều lột sạch hết, chỉ còn một chân thật thôi.

Ngài Thạch Đầu bảo:

- Vậy chỗ ông đã được hợp cùng tâm thể bủa khắp cả tứ chi, ông nên đi độ người đi, chớ có ở đây nữa.

Nghĩa là:

Da dày da mỏng đều lột sạch: tức là không còn chỗ gì để bám hết, chỉ còn cái chân thật thôi, vậy ông ra độ đời được rồi. Tức là phải thấy lột sạch hết, không còn gì để bám, thì mới khế hợp trọn vẹn với Phật, cho nên đây Ngài Thạch Đầu mới bảo: "Cái thấy của ông như vậy nó hợp cùng tâm thể, nó bủa khắp cả tứ chi", tức là nó bủa khắp hết, thấy như vậy mới thấy thấu triệt.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

**Thế Tôn rất ít có  
Khó thể gặp gỡ đặng**

Thế Tôn chỉ cho Phật, Phật là cái thể giác, thể giác này khó thấy khó nhận, nên nói ít có là như vậy.

**Đủ vô lượng công đức  
Hay cứu hộ tất cả  
Thầy lớn của Trời người  
Thương xót ở trong đời  
Mười phương các chúng sanh  
Khấp đều nhờ lợi ích**

Lại là thầy lớn của Trời, người nữa, thế gian không có gì sánh kịp chỗ này hết. Bởi vậy mười phương các chúng sanh nhờ đó mà được lợi ích.

**Chúng con từng theo đến  
Năm trăm muôn ức nước  
Bỏ vui thiên định sâu  
Vì để cúng dường Phật  
Chúng con phước đời trước  
Cung điện rất tốt đẹp  
Nay đem dâng Thế Tôn  
Cúi xin thương nạp thọ.**

Các Ngài nói rằng:

**Năm trăm muôn ức nước  
Bỏ vui thiên định sâu**

Nghĩa là các vị Phạm Thiên Vương, các Ngài sống ở cõi trời sắc giới có tu thiên định, và do sức thiên định nên sanh được chỗ đó, các Ngài sống vui trong thiên định đó. Nhưng bây giờ cái vui thiên định đó cũng bỏ luôn, mà đi về chỗ Phật, thì quý vị thấy muốn nói lên điều gì để nhắc nhở mình?

Nghĩa là từ các cõi nước xa, năm trăm muôn ức

cõi nước, bỏ vui thiên định sâu, các Ngài vượt qua muôn thứ cảnh duyên, không dừng lại ở nửa chừng mà đi thẳng đến chỗ Phật, cũng không đắm nhiễm ở trong thiên định, vì thiên định này là do công phu tu tập mà được, nên chưa phải là cái thật, cái định đó còn có chỗ bám, phải trở về với Phật này thì mới thật.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: "Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết Bàn".

Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế Hùng Lương Túc Tôn  
Cúi xin diễn nói pháp  
Dùng sức từ bi lớn  
Độ chúng sanh khổ não

Lúc đó Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lắng yên nhận lời đó.

### GIẢNG:

Các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong, rồi xin Phật chuyển pháp luân để độ thoát chúng sanh mở đường Niết Bàn. Nhưng quý vị nghe như vậy thì có nghi cái gì không? Thỉnh Phật chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh, mở đường Niết Bàn. Nhưng đường Niết Bàn ở đâu mà mở? Bởi vì học kinh

mà học theo chữ nghĩa, nó dễ mắc kẹt. Nghe nói mở đường Niết Bàn thì suy nghĩ không biết đường đó ở đâu? Rồi lo kiếm đường để mở thì suốt kiếp cũng không thấy được. Mà chính là sao? Là ở ngay đây thôi, chính ngay thấy nghe hiểu biết này, mà mình quên chỗ duyên đi, cũng như quên cung điện, quên chỗ ở đi, thì đó là mở đường Niết Bàn ngay. Còn mình luôn luôn thấy nghe là có chỗ ở hết. Thấy cái hoa là ở nơi cái hoa nên không thấy niết bàn. Bởi vậy có một vị tăng hỏi Thiên Sư Càn Phong, dẫn trong kinh Lăng Nghiêm nói rằng:

- Mười phương Bạc già Phạm, tức mười phương Chư Phật Thế Tôn, đều đồng một con đường Niết Bàn, mà đâu đường ở đâu?

Vì trong kinh Lăng Nghiêm nói là mười phương chư Phật đều đồng đường Niết Bàn. Cho nên đây hỏi: Vậy đâu đường ở đâu?

Ngài Càn Phong cầm cây gậy vạch một đường trên hư không, nói:

- Đây này!

Thì quý vị thấy đâu đường Niết Bàn không? Nếu theo cây gậy đó để thấy thì mê đường, còn ngay cây gậy đó mà quên cây gậy thì thấy được đâu đường Niết Bàn. Bởi vì theo cây gậy là có chỗ ở, còn quên cây gậy là quên chỗ ở thì thấy được đường Niết Bàn liền, thấy là thấy như vậy, mở là mở như vậy, tìm chỗ mở thì đó là mê, đó là qua các vị ở phương Đông.

### CHÁNH VĂN:

**Lại nữa Các Tỳ kheo! Phương Đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên**

Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hi hữu liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm thiên Vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó như duyên gì  
Mà hiện tượng như thế?  
Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa có  
Là trời đại đức sanh  
Hay là Phật ra đời?  
Chưa từng thấy tướng này  
Nên chung một lòng cầu  
Quá nghìn muôn ức cõi  
Theo luồng sáng tìm đó  
Phần nhiều Phật ra đời  
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy dây dựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, các hàng chư thiên, Long Vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị Phạm thiên Vương đầu mặt lay chơn Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm

như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dựng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện đang đây cúi xin nhận ở".

### GIẢNG:

Đây các vị ở phương Đông Nam, cũng thấy ánh sáng như vậy cũng vui mừng, nhưng cũng không hiểu vì nhơn duyên gì, nên đến cùng bàn bạc. Đó là điểm chỉ cho mình phải nghiệm ra. Nghĩa là thấy thì thấy như vậy, cũng thắc mắc không biết nhân duyên gì, đến cùng nhau bàn bạc, nhưng bàn bạc cũng không đến nơi được, chỉ có thấy ánh sáng phải tìm trở lại gốc đó thì mới rõ thôi, còn bàn bạc cách mấy cũng không thể đến. Đó là muốn nói lên cái gì? Cái này là phải sống phải tu, không phải ngồi đó mà lý luận bàn bạc suông. Ở đây ngồi mà bàn về Phật suốt đời cũng không thấy được Phật, mà phải tìm đến. Cho nên ở đây phải theo ánh sáng đó tìm lại nguồn mà nó phát ra.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời  
Tiếng Ca lãng tần già  
Thương xót hàng chúng sanh  
Chúng con nay kính lễ

**GIẢNG:**

Các Ngài tán thán Phật là bậc Thánh Chúa vua trong trời. Tức là trời mà Ngài còn là vua trong các trời nữa, để nói Phật tự tại trong ba cõi, trời cũng không sánh kịp.

**CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn rất ít có  
Lâu xa một lần hiện  
Một trăm tám mươi kiếp  
Luống qua không có Phật  
Ba đường dữ đầy đầy  
Các chúng trời giảm ít**

**GIẢNG:**

Các Ngài tán thán Phật ít có, lâu lâu có một lần hiện ra, một trăm tám mươi kiếp qua không có Phật, những người làm ác đọa đường dữ nhiều, trời giảm ít, quý vị đọc chỗ này có nghi không? Một trăm tám mươi kiếp luống qua không có Phật, thật sự không có Phật chăng? Cho nên học mấy chỗ này phải đọc cho thật kỹ, không có Phật đó là theo tình mê mà nói, vì mê cho nên không thấy, mới nói rằng không có Phật. Nếu nhìn chỗ ánh sáng giác ngộ thì sao? Có lúc nào là không Phật. Nếu giác ngộ mà thấy có lúc không có Phật thì lúc đó là mê, mê cho nên không thấy Phật, đó không phải là thường giác rồi. Nếu thường giác thì lúc nào cũng có Phật, vì Phật này không phải chỉ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mà Phật đây là



ánh sáng giác tức tánh giác, tánh giác có lúc nào không có. Dù trong lúc mê cũng đâu có thiếu. Cho nên nhìn theo ánh sáng giác ngộ thì không chỗ nào thiếu, vì vậy mà ở kinh Hoa Nghiêm có bài kệ:

*Nhứt thiết pháp bất sanh  
Nhứt thiết pháp bất diệt  
Nhược nhân như thị giải  
Chư Phật thường hiện tiền*

Nghĩa là:

*Tất cả pháp chẳng sanh  
Tất cả pháp chẳng diệt  
Nếu người hiểu như vậy  
Chư Phật thường hiện tiền.*

Nếu ai mà hiểu, thấy tất cả pháp chẳng sanh chẳng diệt đó, thì thấy Phật thường hiện tiền, còn mình thì sao? Thì thấy có sanh có diệt, tức là thấy theo sanh diệt là còn có thấy lúc có lúc không. Nếu mình quên cái thấy sanh diệt thì lúc nào Phật cũng hiện tiền hết. Hiểu như vậy thì quý vị thấy ở đây nói luống qua không có Phật là nói theo lúc mê, bây giờ thì:

**CHÁNH VĂN:**

**Nay Phật hiện ra đời  
Làm mắt cho chúng sanh  
Chỗ quy thú của đời  
Cứu hộ cho tất cả  
Là cha của chúng sanh**

**Thương xót làm lợi ích  
Nhờ phước lành đời trước  
Nay đặng gặp Thế Tôn**

### **GIẢNG:**

Tức Phật hiện ra đời mở mắt sáng cho mình, làm mắt cho chúng sanh, đó là chỗ nương về của mọi người hay là chỗ quy thú của đời. Nghĩa là nhờ ánh sáng giác ngộ đó, nó mở đường cho mình phá được những lầm lẫn, những tối tăm vô minh, là chỗ để mình nương về sống vĩnh viễn, không còn đi lầm lạc nữa.

### **CHÁNH VĂN:**

Khi đó, các vị Phạm thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh".

Lúc ấy, các vị Phạm thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

**Đại Thánh chuyển pháp luân  
Chỉ bày các pháp tướng  
Độ chúng sanh đau khổ  
Khiến đặng rất vui mừng  
Chúng sanh nghe pháp này  
Đặng đạo hoặc sanh thiên  
Các đường dữ giảm ít  
Bực nhần thiện thêm nhiều**

Khi đó đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời.

Lại nữa các Tỳ kheo! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị Đại Phạm Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì như duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta  
Quang minh rất oai diệu  
Đây không phải không như  
Tướng này phải tìm đó  
Quá hơn trăm nghìn kiếp  
Chưa từng thấy tướng này  
Là trời đại đức sanh  
Hay đức Phật ra đời?

### GIẢNG:

Ở phương Nam các vị cũng vậy, thấy tướng sáng đó cũng nghi, thắc mắc có nhân duyên gì? Cùng bàn đi tìm tướng đó, nghĩa là thấy có tướng sáng này, nghi có gốc gì đó nên mới phát ra ánh sáng này, cho nên gọi là: "Đây không phải không như". Nhưng không biết ở đâu? Do từ lâu mê lầm, nhưng bây giờ đây khi thấy tướng này rồi, tức là có một điềm tốt, điềm lành, là điềm báo trước mình có cơ hội để thấy Phật.

## CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng dây đưng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ Đề, hàng Chư thiên, Long Vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nơn và phi nơn... cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện đứng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con đứng đây cúi xin nạp xử". Bấy giờ các vị Đại Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy  
 Bực phá các phiến não  
 Hơn trăm ba mươi kiếp  
 Nay mới thấy một lần  
 Hàng chúng sanh đói khát  
 Nhờ mưa pháp đầy đủ  
 Chỗ xưa chưa từng thấy  
 Đấng vô lượng trí huệ  
 Như hoa ưu đàm bát  
 Ngày nay mới gặp gỡ

**Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang được đẹp  
Thế Tôn đại từ mẫn  
Cúi xin thương nhận ở.**

### **GIẢNG:**

Đây khen đức Thế Tôn rất khó thấy, không thể nhìn bằng mắt phàm mà thấy được.

*Hơn trăm ba mươi kiếp  
Nay mới thấy một lần*

Lâu rồi mới thấy một lần nhưng mà quý vị nghĩ coi có thấy lần thứ hai không? Chỗ này là chỗ mình tu hành đó. Thấy Phật rồi nếu mà thấy lần thứ hai thì sao? Nếu thấy lần thứ hai là có thêm cái nữa. Cái thể giác này thấy nó là thấy một lần thôi, nếu thấy lần thứ hai nữa là có hai thể giác, mà có hai thể giác tức là thể giác đó là cái của ai rồi. Cho nên đừng ngồi đó mà trông thêm lần nữa, chỉ có thấy rồi thì sống với cái thấy đó thôi, còn mong có thấy lần thứ hai nữa, thì không phải rồi, nhớ như vậy đó. Ở đây thấy như vậy đó là chỗ xưa nay chưa từng thấy, tức là mình chưa hề nghĩ tới, hay suy tưởng đến được. Bây giờ nhận ra là bất ngờ ngoài sức tưởng tượng. Ở đây cung điện cũng dâng luôn là buồng cả chỗ ở.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi đó các vị Phạm thiên Vương nói kệ  
khen đức Phật rồi đều bạch rằng: "Cúi mong**

đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng trời, ma phạm, sa môn, bà la môn đều được an ổn mà được độ thoát". Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên nhưn Tôn  
 Chuyển pháp luân vô thượng  
 Đánh vang pháp cổ lớn  
 Mà thổi pháp loa lớn  
 Khấp rưới pháp vũ lớn  
 Độ vô lượng chúng sanh  
 Chúng con đều quy thỉnh  
 Nên nói tiếng sâu xa

Khi đó đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó.

### GIẢNG:

Bài kệ này có mấy điểm cần nhấn mạnh là:

Thiên nhưn Tôn: bậc tôn quý trong trời và người.

- Đánh vang pháp cổ lớn: là trống pháp lớn đánh cho nó vang động xa gần, khích lệ mình vươn lên, để mình tỉnh giác trở về.

- Thổi pháp loa lớn: là kèn lớn, như kèn hiệu lệnh ngày xưa, đây kêu gọi tất cả hướng về chỗ giác đó.

- Rưới pháp vũ lớn: là mưa pháp lớn rưới khắp hết xa gần, để cho mọi người được thấm nhuần, chớ không bỏ sót ai, chỉ có người cảm nhận hay chưa cảm nhận mà thôi.

Đây là những lời tán thán Phật nhưng cũng là

điều nhắc nhở mình tỉnh giác trở về cái chân thật sẵn có nơi mình.

### CHÁNH VĂN:

Phương Tây Nam nhấn đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhơn duyên gì  
Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng oai đức chói  
Đẹp dễ chưa từng có?  
Tướng tốt như thế đó  
Xưa chưa từng nghe thấy  
Là trời đại đức sanh  
Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng dây dựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng Chư Thiên, Long

Vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lay Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện đứng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con, cung điện đứng đây cúi mong Phật nạp ở".

Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Hay thay! Thấy các Phật  
 Đấng Thánh Tôn cứu thế  
 Hay ở ngục tam giới  
 Cứu khỏi các chúng sanh  
 Thiên nhơn tôn trí khắp  
 Thương xót loài quần manh  
 Hay khai môn cam lộ  
 Rộng độ cho tất cả

**GIẢNG:**

Đây là khen đức Phật ở trong tam giới, mà cứu độ tất cả chúng sanh.

- Thiên nhơn Tôn trí khắp: Phật là bậc tôn quý trong trời người, trí của Phật soi khắp hết. Nghĩa là người khéo nhận thì đâu đâu cũng đều cảm nhận được.



- Thương xót loài quần manh: là chỉ cho mình còn ở trong mù tối, không đủ trí tuệ.

- Cam lộ: là chỉ cho chỗ này uống vào thì được trừ đói khát, đói khát này là chỉ cho lang thang trong tam giới đi tìm cầu không dứt, quên mất của báu chính mình.

### CHÁNH VĂN:

Lúc xưa vô lượng kiếp  
 Luống qua không có Phật  
 Khi Phật chưa ra đời  
 Mười phương thường mờ tối  
 Ba đường dữ thêm đông  
 A tu la cũng thịnh  
 Các chúng trời giảm bớt  
 Chết nhiều đọa ác đạo  
 Chẳng theo Phật nghe pháp  
 Thường làm việc chẳng lành  
 Sắc, lực, cùng trí huệ  
 Các việc đều giảm bớt  
 Vì tội nghiệp như duyên  
 Mất vui cùng tưởng vui  
 Trụ trong pháp tà kiến.

Tức là không có trí tuệ, nên lầm lạc tạo những nghiệp dữ sai lầm.

Mất vui mà tưởng vui: Mất vui là sao? Mất vui chân thật của mình, cái vui chân thật của mình mà mình quên mất nó đi, lại làm theo vọng tưởng là làm theo cái ngã giả dối này, nó vốn là gốc khổ mà mình tưởng vui.

**CHÁNH VĂN:**

**Chẳng biết nghi tắc lành  
Chẳng nhờ Phật hóa độ  
Thường đọa trong ác đạo**

Nghi tắc lành: là những pháp lành mình sống được an vui.

**Phật là mắt của đời  
Lâu xa mới hiện ra  
Vì thương các chúng sanh  
Nên hiện ở trong đời  
Siêu việt thành chánh giác  
Chúng con rất mừng vui  
Và tất cả chúng khác  
Mừng khen chưa từng có**

Ở đây thấy Phật ra đời thì mừng, vì đó là bậc siêu việt thành chánh giác, tức là ở trong thế gian mà vượt khỏi thế gian, không bị trói buộc trong thế gian.

**Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang nên đẹp  
Nay đem dâng Thế Tôn  
Cúi mong thương nhận ở (Cũng xả  
cung điện luôn)**

**Nguyện đem công đức này  
Khắp đến cho tất cả  
Chúng con cùng chúng sanh  
Đều đồng thành Phật đạo.**

**GIẢNG:**

Bốn câu cuối là bài hồi hương mình thường đọc.

Nguyện đem công đức này  
 Hương về khắp tất cả  
 Đệ tử cùng chúng sanh  
 Đều trọn thành Phật đạo.

Khác mấy chữ do cách dịch, là xả cái tâm hẹp hòi của mình, nghĩa là bao nhiêu công đức này nguyện hương về khắp tất cả, mình và chúng sanh, chớ không phải là một mình tôi hưởng thôi, quên bớt cái ta này mà hương về tất cả, đó là mở rộng tấm lòng của mình.

**CHÁNH VĂN:**

Khi đó năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát". Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân  
 Đánh trống pháp cam lồ  
 Độ chúng sanh khổ não,  
 Mở bày đường Niết Bàn  
 Cúi mong nhận lời con  
 Dùng tiếng vi diệu lớn  
 Thương xót mà nói bày  
 Pháp tu vô lượng kiếp.

**GIẢNG:**

Các vị Phạm thiên Vương đồng nói kệ thỉnh Phật chuyển pháp luân, đánh trống pháp cam lồ cho vang dội hết khắp tất cả, khiến ai ai còn đang ngủ mê cũng đều được tỉnh dậy, và mở bày đường Niết Bàn, dùng tiếng vi diệu lớn mà thương xót đến mọi người, nhưng tiếng vi diệu lớn, là tiếng gì? Là chỉ cho tiếng mà không tiếng, tiếng mà nó bật chỗ nơi, bật nghĩ lường, ai nghe được tiếng này liền vượt lên bờ giác, nghe Phật thì phải nghe được tiếng đó. Nhiều khi mình nghe nói tiếng vi diệu, cứ tưởng là âm thanh của cõi trời nào đó, rồi ngồi để lắng nghe đó là lầm.

Vậy tất cả các vị Phạm Thiên, phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc, bốn phương cùng các phương trên dưới, tức là mười phương cảm được ánh sáng đó, suy nghĩ cùng bàn để tìm chỗ phát ra ánh sáng đó, thì gặp Phật Đại Thông Trí Thắng cùng mười sáu vị vương tử, đại chúng vây quanh cúng dường dâng cung điện. Ở đây có khác gì với phẩm Tựa không?

Ở phẩm Tựa, Phật chỉ phóng hào quang về phương Đông, chiếu suốt một số cõi nước, còn ở đây không có phóng, khi thành Phật rồi thì ánh sáng đó nó rọi khắp cả mười phương. Ở trước chỉ có phương Đông thôi, còn đây hết cả mười phương, vậy quý vị thấy được gì chưa? Ở trước mới vô nên chỉ phóng ánh sáng đó thôi, tức ánh sáng Phật phóng về phương Đông, người lành lợi bén nhạy, thì ngay đó nhận ra rồi. Do đó Ngài Xá Lợi Phất được Ngài Văn Thù khơi dậy thì nhận ra, còn Ngài Văn Thù, Ngài thấy là nhận được liền. Cho nên phóng ánh sáng phương Đông thôi, khi biết được ánh sáng đó thì biết đó không phải là ánh sáng theo

thể thường, mà đó là ánh sáng giác ngộ, ánh sáng chân thật nơi mình. Nhưng những người chậm lụt chưa nhận được, cho nên tới đây cả mười phương đều sáng hết, như vậy đâu đâu cũng đều lộ bày ánh sáng đó. Tức là Phật tận tình bày hết ruột gan rồi, vậy mình chưa nhận còn đợi gì nữa. Ở trên kia chỉ góc phương Đông thôi, còn ở đây cả mười phương đều lộ hết, thì chỗ mình đây có không? Vậy chưa chịu nhận, còn đợi đi đâu nữa. Chỉ cần mở mắt ra thôi, chớ khỏi tốn công đi đâu tìm nữa.

Trong đây các vị ở phương Đông thì sao? Phương Đông thì theo ánh sáng về phương Tây. Còn phương Tây thì ngược lại tìm về phương Đông, phương Bắc tìm về phương Nam, phương Nam ngược lại, tìm về phương Bắc, vậy tìm đi đâu? Cũng như phương Đông Nam thì phải tìm ngược lại Tây Bắc, phương dưới thì tìm lên trên, phương trên thì tìm về trở lại xuống dưới. Vậy cuối cùng tìm ở đâu? Đó là chỉ cái gì? Để chỉ nó không có chỗ nơi nào cố định hết. Tùy theo chỗ đứng, chớ nó không có trong một cái khuôn chết, mà nó là luôn luôn sống động sáng ngời, nhất là không rời chính mình. Chỉ cần ngay đây một niệm lặng lẽ thì thâm khế hợp, khỏi đi tìm đâu hết. Mà thâm hợp chỗ đó thì sẽ cảm đến chỗ gì? Sẽ cảm đến chỗ Phật im lặng nhận lời chuyển pháp luân. Có câu chuyện trong thời đức Phật, ở cửa Đông thành Thất La Phiệt có một bà già sanh ra cùng một ngày, một giờ với Phật, nhưng có điều là bà không muốn gặp Phật, Phật tới là bà tránh. Có lần Phật dùng sức thần, bà đi đâu cũng gặp Phật hết, bà tránh bên nào thì bên đó bà nhìn cũng thấy Phật, cuối cùng bà không biết sao, bà lấy hai tay bịt che mặt lại, nhưng cũng thấy Phật xuất hiện trong mấy ngón tay luôn nữa, như vậy là sao? Có giống như mình

không? Nghĩa là lúc nào quay qua ngó lại mình cũng gặp Phật, nhưng mà luôn luôn tránh Phật, không dám nhìn Phật. Đó là nói lên mình có tánh giác đầy đủ và luôn sống trong tánh giác đó, nhưng không bao giờ nhận mà cứ quên luôn, rồi sống với những tâm chúng sanh, tâm vọng tưởng, nên trái với tánh giác đó. Ở đây coi như ánh sáng đó chiếu khắp mười phương, chỉ cần ai nhận được ánh sáng đó thì thấy đường về.

Các vị Phạm Thiên thì sao? Có vị thấy từ lâu vô lượng kiếp không có Phật, có vị thấy là một trăm tám mươi kiếp không có Phật. Mỗi vị thấy không đồng chỗ là thấy nhiều kiếp, có chỗ thấy ít hơn, đó là nói lên tùy theo cái cơ cảm, trình độ của mỗi người, nên thấy có lâu, có mau, chứ Phật thì không có lâu mau. Nếu cái mê mình dày thì thấy lâu, còn mê cạn thì thấy mau, vậy lâu hay mau là tùy theo căn cơ, còn sự thật thì Phật không có lâu mau, vì lúc nào cũng ngay đây thôi. Vậy quý vị có sợ mình tu lâu thành Phật không? Ngay đây có ai chịu mở mắt ra chưa?

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm Thiên Vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành, hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, phàm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập

duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não. Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người, khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu, tâm được giải thoát, đều đặn thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu, tâm được giải thoát. Từ đây hẳn sau các chúng Thanh Văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

## GIẢNG:

Ở đây đức Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh các vị mà nói pháp, chuyển pháp luân ba phen chuyển thành mười hai hành. Đây cũng như Đức Phật Thích Ca chuyển pháp luân ở Lộc Uyển nói pháp Tứ Đế, ba phen chuyển thành mười hai hành: Thứ nhất là Thị chuyển, thứ hai là Khuyến chuyển, thứ ba là Chứng chuyển.

1. **Thị chuyển:** cũng gọi là thị tướng chuyển. Thị là chỉ bày, xác định rõ, nghĩa là Ngài chỉ rõ cái

hành tướng của Tứ Đế để cho người nhận rõ đây là lẽ thật chắc chắn không có gì thay đổi được. Chữ đế là chắc thật, cũng gọi là chân lý. Ngài nói rõ:

- Đây là khổ: Tức là chỉ ra tướng khổ cho mọi người thấy rõ. Nói khổ là một điều chắc chắn thật sự nó là khổ, chứ không thể chối cãi được. Tức là sanh, già, bệnh, chết, thương yêu xa lìa, cầu không được toại ý, rồi oán ghét lại gặp gỡ, năm ấm nhóm họp. Có sanh ra thì phải có già, có bệnh, có chết, mà có sanh có chết tức là khổ. Thương yêu lại xa lìa cũng khổ, người oán ghét tức không ưa cứ gặp gỡ hoài cũng khổ, rồi cái điều mình muốn, mong cầu mà cầu không được thì cũng khổ, nói chung có mang thân năm ấm này là khổ, quý vị kiểm lại thấy có phải không? Dù cho là vua cũng không hết khổ, vua có cái khổ của vua, giàu có cái khổ theo giàu, chứ không phải nói giàu thì hết khổ. Vậy cho nên đã mang thân năm ấm này đều chịu cái luật vô thường, mà chính chịu vô thường đó nên đều chịu khổ, không ai tránh khỏi hết. Đó là Ngài chỉ cho mình thấy rõ cái khổ, rồi Phật nói tiếp.

- Đây là khổ tập: Tức là Phật chỉ ra cái nhân đưa đến khổ. Tại sao Phật không nói nhân trước mà nói quả trước? Thường người ta nói cái nhân rồi mới tới cái quả, nhưng đây Phật nói cái quả trước, vì cái quả là cái hiện thực mình đang mang nó đây, chỉ ra mình dễ nhận. Chỉ ra lẽ thật đó cho mình thấy rõ, rồi Phật mới chỉ ra cái nhân, nói quả này nhưng nó có nhân chứ không nói suông, hoặc quả này không tự nhiên nó có mà đó là có cái nhân. Tập tức là những thứ phiền não nhóm họp ở đây, nó đưa đến cái khổ đó, phiền não thì có nhiều tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến..., nhưng cái gốc gần gũi nhất mà Phật hay nhắc là cái gì? Từ "tham



ái chấp ngã", chính cái "tham ái chấp ngã" đó mà nó đưa đến tạo nghiệp rồi luân hồi chịu khổ, đó là Tập.

Quý vị thấy có phải vậy không? Chính vì mình tham chấp cái thân này, chấp cái ta này, cho nên từ đó tạo bao nhiêu thứ nghiệp rồi chịu khổ. Nếu không có tham ái cái ta này, thì đâu tạo nghiệp làm chi. Ví dụ trong chuyện làm ăn muốn có lợi nên mưu mô tính toán thế này, hoặc tính toán thế kia là vì cái gì? Là vì cái ta này thôi. Đó là cái Tập, Tập đó là cái nhân đưa đến quả khổ, gọi là nhân quả của thế gian, tức là nhân quả dẫn mình đi trong luân hồi sanh tử, rồi Ngài nói:

- Đây là khổ diệt: diệt là sao? Là bây giờ đã rõ cái nhân và cái quả rồi, mà muốn hết khổ thì phải sao? Thì phải dứt cái nhân đó thì hết khổ. Diệt nhân rồi, thì cái quả khổ làm sao sanh được, không có quả khổ nữa là Niết Bàn, là tịch diệt, là an lạc, đó là diệt đế. Vậy diệt tức là chỗ dứt khổ, an lạc. Nếu còn cái nhân này chưa dứt được, dù cho tu cách mấy đi nữa cũng lẩn quẩn trong luân hồi, cũng khổ, nghĩa là tu cái gì mà còn có "cái ngã" trong đó là không giải thoát nổi. Cho nên những vị ngoại đạo ngày xưa, cũng có vị tu thiên, gọi là thiên định của phàm phu, nhưng mà còn có ngã dù cho lên đến cõi trời sắc giới, cõi trời vô sắc giới, cũng còn trở lại, chưa giải thoát được.

Đây là một "lẽ thật muôn đời", dù cho mình lý luận cách mấy cũng không qua được cái đó, mình lý luận nó là không thật, hay nó là tánh không gì gì đi nữa, đó là lý luận thôi, còn thấy có ngã là còn khổ. Ngài nói tiếp.

- Đây là đạo diệt khổ: Tức là con đường dứt khổ, nghĩa là muốn dứt khổ thì phải thật sự tu hành, chớ không phải là chuyện nói suông. Cho nên Ngài nói rõ phải có con đường, phải có phương tiện để mình tiến

tu dàng hoàng, nhưng phải phương tiện chân chánh đúng pháp, nó khế hợp với lẽ thật, chớ không phải mình muốn tu cái gì thì tu. Nên đó gọi là Đạo Đế, tức đây là con đường đúng với chân lý, thực hiện như vậy thì mới có được kết quả. Con đường đó là con đường gì? Tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đó là phương tiện tu hành dứt cái mầm sanh tử khổ, tức là cái nhân để đưa đến Diệt Đế. Cho nên Đạo Đế là cái nhân, còn Diệt Đế là cái quả, đây là nhân quả xuất thế gian, giải thoát ra khỏi sanh tử. Còn khổ đế và tập đế là nhân quả của thế gian còn đi trong sanh tử. Đó là một lần chuyển, gọi là thị chuyển, vậy Phật nói có khoa học không? Trước tiên chỉ cho mình thấy rõ cái khổ, rồi mới chỉ ra cái nhân đưa đến khổ, nếu chỉ nói vậy thôi thì đạo Phật chưa có gì gọi là cao quý hết, thế gian họ cũng nói được. Thường thường người nghiên cứu đạo Phật chưa sâu, cho đạo Phật là bi quan yếm thế, nói ra gì cũng khổ hết, khiến chán đời! Thì đó là thấy trên chữ nghĩa thôi, chớ chưa thấy được bản ý của Phật pháp, đó là nghiêng có một bên. Ở đây Phật chỉ để cho thấy rõ lẽ thật đó rồi, sau mới chỉ ra con đường để dứt khổ. Nói khổ là để dứt khổ, chớ không phải nói khổ để chán đời, và dứt khổ có phương pháp, có đường lối rõ ràng, chứ không phải nói lý suông.

**2. Khuyến chuyển:** cũng gọi là khuyến tu chuyển, tức là khuyên thực hành, chỉ rõ rồi chẳng lẽ chỉ biết vậy thôi sao? Cho nên đây phải là khuyến tu, đã chỉ rõ lẽ thật như thế rồi, mình đã thấy được hai con đường, một bên là sanh tử, một bên là giải thoát, hai đường rành rõ rồi, còn lại phần nữa là phần phải thực hành thôi, chớ không phải chỉ hiểu suông. Ngài nói rõ:

- Đây là khổ, *Các ông phải biết rõ*, chớ không có

thể lơ mờ lằm lẩn được, phải nhận rành rõ như vậy không phải là chuyện hiểu sông.

- Đây là tập tức cái nhân khổ các ông cần phải đoạn, biết rõ nó là nhân của khổ các ông cần phải đoạn dứt nó, chớ không thể biết sông vậy thôi, nếu chỉ biết sông thì sẽ không hết khổ.

- Đây là diệt, là chỗ dứt khổ, được an vui giải thoát, các ông cần phải chứng nghiệm, đó là chỗ dứt khổ, chỗ an vui, nhưng các ông phải chứng nghiệm điều đó, chớ không phải nghe nói, rồi đứng bên ngoài mà suy luận hoài, thì cũng không thể dứt khổ được giải thoát.

- Đây là đạo, là con đường dứt khổ chân chánh các ông cần phải tu, cần phải thực hành, mới chứng nghiệm được, nếu nói sông thì sẽ không hết khổ, bởi vì không phải tự nhiên mà nó hết khổ được. Quý vị thấy rất là thực tế, chỉ rõ cho mình rồi, thúc đẩy mình phải tu, phải thực hành.

**3. Chứng chuyển:** cũng gọi tác chứng chuyển, là chứng nghiệm xác định đó. Đức Phật Ngài xác minh rõ ràng những điều Ngài nói đó là những điều Ngài đã chứng nghiệm qua, Ngài đã trải qua rồi, Ngài mới nói lại. Cho nên đây là lẽ thật được xác chứng rõ ràng, chớ không phải điều Ngài nói sông, hay phỏng đoán hoặc giả thuyết thôi hoặc nó chỉ có trong văn tự, trong chữ nghĩa. Như vậy để cho mình có đầy đủ lòng tin, vì có người sẽ nghi, như là lúc Phật Thích Ca đến vườn Lộc Uyển để độ năm anh em Kiều Trần Như, trước kia Ngài tu theo nhóm đó, nhưng Ngài thọ bát cháo của cô gái dâng, thì mấy ông này nghi cho Phật đã thối bỏ đề tâm, nên bây giờ nghe Phật đến thì mấy ông bàn nhau: "Thôi ông Cù Đàm đã thối tâm, ông đến thì mình cũng mặc kệ đừng tiếp làm gì". Nhưng khi Phật

đến thì do uy đức Phật, đã cảm đến các ông, khiến mấy ông lảng xãng người thì lo quét dọn, người mời Phật ngồi, người lo nước rửa chân cho Phật. Sau đó Phật nói pháp Tứ Đế xác định rõ, những điều Như Lai nói đây là những điều mà Như Lai đã chứng nghiệm qua, đã xác chứng rõ ràng, mới nói lại, vì vậy các vị đây đủ lòng tin. Chớ không thì sẽ nghi là không biết Phật nói vậy mà Ngài có đi qua chưa? Đã chứng nghiệm qua chưa, Ở đây thì Ngài nói rõ:

- *Khổ Như Lai đã biết rõ* bằng chính trí tuệ của mình rồi, không phải nghe ai nói lại.

- *Tập Như Lai đã đoạn sạch không còn thừa*, nghĩa là cái nhân của khổ, Như Lai dứt sạch không còn thừa sót lại.

- *Diệt Như Lai đã chứng nghiệm qua*, đã sống trọn vẹn trong đó rồi.

- *Đạo Như Lai đã tu đã thực hành xong*, bây giờ mới nói lại, không phải đem qua thí nghiệm nơi các ông, nghĩa là không phải đây Ngài nói ra để các ông thí nghiệm, mà Như Lai đã tu hành xong rồi, đã sống trọn vẹn trong đó rồi, bây giờ mới nói lại cho các ông.

Như vậy thấy Phật quá là khoa học phải không? Chỉ rõ ra cho mình thấy lẽ thật đó, rồi mới khuyên tu, khuyên thực hành, đây là những điều Ngài đã chứng nghiệm qua rồi, không phải Ngài áp đặt mình, bắt mình phải nhắm mắt tin bừa, mà nói như vậy là Phật muốn nhắc mình cái gì? Nghĩa là Ngài đã thấy như vậy rồi, thì mình là đệ tử Phật, học theo Ngài, đi theo Ngài thì cũng phải như Ngài, đó là ý Ngài muốn ngầm nhắc cho mình. Ngài nói rằng những điều Ngài nói đó là Ngài đã đi qua, vậy mình là đệ tử Phật thì cũng phải giống như Ngài, cũng phải chứng nghiệm qua,

cũng phải nếm lấy, phải đi vào trong đó, chớ không phải đứng bên ngoài mà bàn, mà lý luận thì không bao giờ tới, đó là ý sâu của Phật. Cho nên ở đây Ngài nói:

- *"Hoặc là Sa môn, bà la môn, hoặc trời, ma, phạm và các thế gian khác, đều không thể chuyển được"*.

Chỉ mình Phật chuyển được thôi, tại sao vậy? Để nói lên Phật, Ngài đã chứng nghiệm qua, rồi từ trong đó Ngài chuyển thì mới là thật chuyển. Còn tất cả những người khác, và các thế gian khác, chưa đến được trong đó, thì làm sao chuyển, chỉ phải nương theo chỗ Ngài dạy đó mà tu đạt đến chỗ đó thôi, chớ còn chưa đi qua làm sao chuyển, đó là ý sâu xa mà Phật muốn nhắc. Như vậy lý Tứ Đế mình hiểu cho kỹ, thì nó có đơn giản không? Cho nên người học Phật thường thường nghe nói lý Tứ Đế là lý của hàng Thanh Văn, mình bây giờ tu đại thừa rồi, cái đó không cần học kỹ biết nhiều làm chi, nhưng đây thấy rõ ý rất là sâu xa, cũng lý Tứ Đế này, tùy theo trình độ nhận có cạn có sâu, có đại có tiểu, đại thừa cũng không ngoài Tứ Đế.

\* Thí dụ mình chỉ nghe nói khổ, rồi mình nhận là khổ, chán quá rồi, tu cầu dứt khổ, chứng vô sanh Niết Bàn, đó là tiểu, nghĩa là nghe khổ chán khổ, dứt khổ để cầu vô sanh thôi.

Còn nếu nghe khổ, ngầm biết rõ ý của Phật, Ngài nói khổ mà ý Ngài muốn chỉ chỗ chân thật không khổ, khiến mình quên cái mê lầm này, sống về với cái chân thật đó, thì biết vậy đó là đại.

Nếu nghe khổ mình liền nhận rõ, ở trong đó nó còn có cái chưa từng khổ nữa, sống được ngay cái đó, thì mình liền chuyển ngay được cái khổ, chớ không cần bỏ đây mà đến kia gì hết, thì đó là tối thượng thừa.

Cho nên gọi là pháp thì không có cao thấp, mà

cao thấp tùy theo người, người hiểu cao thì thấy cao, người hiểu thấp thì thấy thấp, rõ ràng như vậy thôi.

\* Thí dụ như Tập Đế:

Nếu nghe nói Tập là nhân của khổ, thì quyết trừ để hết khổ thôi, đó là tiểu.

Nếu mình nghe đó là Tập Đế thì biết rõ, cái Tập này là do mình mê cái chân thật mà vọng chấp, cho nên mới thành khổ, nếu mình ngộ lại cái chân thật, mình quên sạch hết tình chấp là mình hết khổ, không có khổ gì để trừ hết, đó là đại.

Nếu nghe Tập, biết rõ cái gốc của Tập là từ tâm sanh chớ không gì khác, nếu mình giác được tự tâm, thì ngay đó dứt khổ, đó gọi là Thiên.

\* Diệt Đế cũng vậy:

Nếu mình thấy còn cái cái để diệt, là có đây có kia nên đó là tiểu, nghĩa là mình nghe diệt là dứt tập nhân là hết khổ thôi, thì đó là tiểu.

Nếu mình nghe diệt đế, mình biết Tập nhân đưa đến khổ, nhưng tập nhân đó thật không cố định, nếu mình giác trở về nguồn chân thật rồi nó tự dứt, đó là đại.

Nếu mình nghe diệt, mình liền trực nhận, cái thể vốn là sẵn đủ chưa từng thiếu bao giờ hết, mình diệt tất cả nhưng thể này mình làm sao diệt nó, nên sống thẳng ngay đây thôi liền xong, không có gì để diệt hết, đó là Thiên.

Đó là tùy theo chỗ hiểu mà có sâu có cạn.

\* Đạo Đế cũng vậy:

Nếu nghe đạo đế là con đường dứt khổ, đó là các pháp mình phải thực hành, để diệt cái tập nhân kia mà chứng được cái diệt, thì đó là tiểu.

Nếu mình nghe đạo đế, biết rõ đây là phương tiện để mình sống trở về, mượn cái đó để trở về, chớ

không làm chấp trên phương tiện đó, thì gọi là đại.

Nếu mình nghe Đạo đế, mình nhận rõ ràng, mọi công phu tu hành gốc là ở tự tâm thôi, nếu tự tâm mình sáng, ngay đó thấu được đường đi không lầm. Vậy không có đạo gì hết ngoài tâm, thì đó là Thiên.

Vậy là Tứ Đế nếu mình hiểu cạn thì nó là cạn, còn nếu mình hiểu thật sâu thì nó cũng rất là sâu, đó là tùy theo cái hiểu của mình, không nên khinh thường. Hoặc chớ hiểu lầm người tu đại thừa, tu thiên giống như phá bỏ Tứ Đế của Phật, như trong Bát Nhã nói: vô khổ, tập, diệt, đạo. Nghe nói vô khổ tập diệt đạo đó, liền nói đại thừa đập phá Phật pháp luôn hết. Tứ Đế là pháp căn bản Phật thuyết ban đầu, bây giờ cũng phá bỏ luôn, nhưng hiểu như vậy đó là sao? Là hiểu trên chữ nghĩa thôi, nghe nói không khổ, tập, diệt đạo, rồi nói không có, đó là mắc kẹt trên chữ nghĩa, mà mình phải biết bản ý của Phật nói như vậy là sao? Khổ, tập, diệt, đạo mà mình nói theo chữ nghĩa, đó là khổ, tập, diệt, đạo trên danh từ, cho nên đây phá cái chấp trên danh từ đó, mà mình phải thấu rõ được cái thể thật, chớ không phải tu thiên rồi bỏ hết. Thí dụ như có Thiên Sư Đàm Chiếu, khi gần chết Ngài la: "khổ, khổ", có vị đệ tử nói rằng:

- Bạch Hòa thượng, Hòa thượng trong lúc còn sanh tiền, có lần Ngài bị quan Thái Thú ném xuống sông, mà thấy về mặt Ngài bình thản không có gì hết, hôm nay sao Ngài la khổ khổ?

Thì Ngài nói:

- Vậy ông nói ngày xưa phải, hay ngày nay phải?

Đó là Ngài nhắc, ngay lúc sắp chết này là khổ đó, biết rõ được khổ đó mà không có mê, không có lầm, thì tới lúc đó mới chân thật, chớ còn không phải mình

chỉ hiểu sông nói khổ là không thật, chỉ hiểu sông trên danh từ thôi, tới lúc đó là khổ chịu không nổi, phải không? Hiểu vậy thì mình mới thấy được ý của các Ngài, đó là nói qua về Tứ Đế.

Sau đây Phật nói rộng ra mười hai nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Tức là từ vô minh đó nó sanh ra khổ sanh tử luân hồi. Vô minh tức là mê mờ, lầm lẫn nó mới vọng động khởi niệm, khởi niệm nên mới tạo thành nghiệp, thì nghiệp đó là hành.

Vô minh duyên hành, do nghiệp đó dẫn thức, thức là cái vọng ngã của mình, nó dẫn chúng sanh đó đi thọ thai, nên hành nó mới duyên nơi thức, dẫn thức đi thọ sanh, mới gá vào thai mẹ nên có danh sắc, danh sắc gồm hai phần: danh là phần tinh thần, còn sắc là phần vật chất, là phần tinh cha huyết mẹ cộng lại cái biết trong đó mới thành thai. Do danh sắc tăng trưởng dần dần cho nên có đầy đủ sáu căn, sáu căn tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, là sáu chỗ để cho sáu trần đi vào, đó gọi là lục nhập. Khi ra khỏi thai sáu căn này đối với sáu trần cảnh bên ngoài khởi thành cái dụng, dụng là thấy, nghe, hiểu biết đó xúc chạm với sáu trần bên ngoài gọi là lục xúc. Rồi do nó xúc với cảnh đối trước đó, nên nó mới sanh cảm giác là nhận lấy khổ vui, có xúc cảnh nên có khổ vui đó là thọ. Vậy thọ là nhận lãnh, là tiếp thu cái bên ngoài cho nên có khổ vui, rồi do tiếp thu nhận lãnh các cảnh bên ngoài đó, sanh ra đăm mắc dính chặt đó là ái, đăm mắc dính chặt mãi, giữ lấy không chịu buông đó là thủ, rồi do



bám giữ không buông mới tạo thành nghiệp, để có chỗ mà sanh ở đời sau, đó là hữu. Rồi từ đó nó dẫn đi thọ sanh thân sau đó là sanh. Có sanh ra rồi có già, chết, vô thường khổ não không tránh khỏi, đó là một vòng nhân duyên, là chiêu sanh tử. Bây giờ muốn dứt sanh tử thì phải sao? Đây phần thứ hai là:

*"Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt".*

Tức là muốn dứt sanh tử, thì phải phăng trở lại cái gốc, bây giờ sờ dĩ có ưu bi, khổ não, chết chóc là vì có sanh, mà có sanh là vì sao? Là do có hữu tức là do có nghiệp mình đã tạo đời trước đó, phăng dần dần lên thì gốc là từ vô minh, vậy thì muốn hết sanh tử phải dứt vô minh. Nhưng vô minh và hành là thuộc về quá khứ rồi, vậy làm sao mà diệt? chỗ này học theo chữ nghĩa mười hai nhân duyên đọc thuộc lòng, nhưng muốn hiểu kỹ thì không phải đơn giản. Còn cái thức là cái gốc của sự sống. Nó cũng thuộc về quá khứ luôn, vì nó dẫn đi thọ sanh thì mới có danh sắc, đã thuộc về quá khứ luôn, thì làm sao diệt nó, nếu ngay đây quý vị diệt cái thức đó thì sao? Thì cũng chết luôn, phải không? Danh sắc là cái còn trong bụng mẹ thì làm sao diệt? Còn sáu căn là chỗ để cho sáu trần cảnh đi vào, đó là lục nhập, nếu diệt nó thì lấy gì để thấy nghe? Còn xúc và thọ, xúc là nó xúc chạm trần cảnh bên ngoài, thọ là cái tiếp thu nhận lấy, nếu diệt xúc và thọ thì nó thành trơ trơ như cây đá. Vậy quý vị thấy làm sao tu đây? Chính cái tu là ở chỗ nào? Là chính chỗ "ái". Bởi vì ái

là chỗ dính mắc, đắm luyến, mà nếu không dính mắc không đắm luyến là giải thoát, phải không? Cho nên mình phải lấy từ chỗ căn bản đó để tu hành, chớ học theo chữ nghĩa đọc thuộc lòng là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc... mà không rõ được chỗ ý sâu thì cũng không biết cách tu.

Nhưng mà xét cho kỹ, cái vô minh này không phải chỉ nằm ở quá khứ thôi, mình học theo chữ nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên sắc... Tức mình đẩy vô minh trở về quá khứ, đó là theo chiều chữ nghĩa, chớ còn trên lẽ thực trong "mỗi cái", "mỗi chi" đó nó đều có mang cái mầm vô minh trong đó hết, chớ không phải chỉ vô minh nó nằm trong quá khứ thôi, thấy như vậy thì hết chỗ tu. Trong mỗi chi thì hành cũng có vô minh trong đó, thức cũng có vô minh trong đó, danh sắc cũng có vô minh trong đó, rồi xúc, thọ, ái, thủ, hữu đều có vô minh trong đó hết. Vậy bất cứ ngay chỗ nào trong đó, mà mình soi sáng trở lại phá vô minh thì ngay đó đều là chỗ tu hết, đều giác được hết. Tức là:

Trong hành nó mê lầm, mê lầm cái chân thật này, nó mới chấp cái ngã không thật này thành vọng ngã, cho nên mới thành tạo nghiệp tức vô minh chớ gì? Vì vậy ngay hành đã có vô minh trong đó rồi.

Trong thức cũng vậy, là quên cái thể chân thật mới theo nghiệp đi thọ sanh, quên cái thật là vô minh chớ gì nữa, vậy ngay thức đã có vô minh trong đó rồi.

Trong danh sắc cũng vậy, mình quên cái thể chân thật sáng ngời này, cho nên mới lẫn lộn giữa danh và cái sắc, tức là cái biết và cái không biết, đó là vô minh chớ gì? Vậy ngay danh sắc đã có vô minh trong đó.

Trong lục nhập cũng vậy, là mình quên cái thể thật, cho nên mình bám vào các căn mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân, ý, nên tìm các duyên bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, để mà biết. Bởi vậy rời mấy cái này thì giống như không biết, thì đó là vô minh chớ gì? Vì quên "cái biết chân thật" của mình, nên mới bám vào các căn đó, chứ thật sự cái biết này là nó đã có sẵn nơi mình rồi, còn mắt, tai, mũi, lưỡi này là chỗ tạm mượn để nó phát ra thôi, chớ không phải do mắt, tai,... này thành có biết. Nhưng mình bây giờ mắc kẹt trên mắt tai này, cho nên không mắt là không thấy, không tai là không nghe. Nhưng sự thật cái biết luôn luôn có đủ, vậy thấy rõ ngay lục nhập đã có vô minh trong đó.

Trong xúc trong thọ cũng vậy, vì mình quên cái chân thật sáng suốt sẵn có đó, nên cứ lo tiếp nhận cảnh bên ngoài, thì đó là vô minh, vậy ngay trong xúc, trong thọ đã có vô minh trong đó.

Trong ái cũng vậy, vì quên thể giác của mình mới lo đắm mắc thứ bên ngoài, ái luyến nó làm cái ta hư dối này, thì đó là vô minh chớ gì!

Vậy thì ngay xúc, thọ, ái cũng đều có vô minh hết, nếu ngay cái xúc, thọ đó giác trở lại thì sao? Thì ngay đó thể giác sẵn trong đó rồi, ngay đó trở về sáng suốt chớ gì? Chỗ tu hành giác ngộ ngay đó thôi. Hiểu như vậy thì ngay chỗ ái, chỗ xúc, chỗ thọ đó đều là chỗ mình có thể giác ngộ trở về, là chỗ tu hành, thì đó là cái chiều giải thoát, còn theo chiều mà nó bám bên ngoài là sanh tử, cho nên gọi là hai chiều, chiều lưu chuyển là theo sanh tử, và chiều hoàn diệt là giải thoát.

Đó là ý nghĩa của mười hai nhân duyên, quý vị thấy chỗ này mà hiểu kỹ thì đủ tu chưa? Bởi vậy ý nghĩa của mười hai nhân duyên này rất là sâu xa chớ không phải đơn giản theo chữ nghĩa. Nhưng người học chữ nghĩa theo danh từ pháp số, thì mười hai nhân

duyên dễ dàng có gì đâu. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc ... Nếu muốn diệt nó thì vô minh diệt, hành diệt, thức diệt... đọc một hơi, thấy dễ dàng không có gì hết. Nhưng sự thật hiểu cho thật kỹ để tu, không phải đơn giản.

Bởi vậy mà có một lần Ngài A Nan bạch Phật: "Pháp mười hai nhân duyên rất là đơn giản, dễ dàng có gì đâu Thế Tôn".

Phật nói:

- Khoan! Khoan! Ông chớ có nói dễ dàng.

Sau đó Phật giải thích rõ, lúc đó Ngài A Nan mới bạch Thế Tôn rằng:

- Bạch Thế Tôn quả thật không phải dễ dàng.

Cho nên dễ dàng là mình theo chữ nghĩa, hiểu cho thật kỹ, thật sâu để ứng dụng tu thì không phải đơn giản, bởi vì chính chỗ này là chỗ Đức Phật Ngài giác ngộ, để dứt cái mầm sanh tử nên đâu phải đơn giản. Ở đây nếu mình thấu suốt được tánh mười hai nhân duyên thì sao? Thì mười hai nhân duyên là do nhân cái này mà có cái kia, tức nó không có cái thật thể, nhân vô minh có hành, có hành rồi có thức... Vậy nếu không có hành thì sao? Thì thức cũng không có chỗ bám, có hai cái gọi là nhân duyên, mà nhân duyên thì không có thực thể trong đó, chỉ là do nương cái này mới có cái kia, không có cái này tức cái kia không có, nếu thật thì không phải nương. Xét kỹ mười hai nhân duyên này cho mình thấy rõ, trong sanh tử đây vốn không có cái ngã thật để mà sanh tử, nhưng do vô minh lầm chấp thôi. Thí dụ bây giờ đây quý vị nói là tôi sanh, tôi tử gì đó, chết là tôi chết, nhưng cái gì là tôi chỉ ra xem. Chỉ thân này là tôi, vậy thân vô tri lại là tôi sao? Còn tâm sanh diệt này cũng là tôi hay sao?

Chỉ không ra, vậy là không có thật thể, không có cái ngã để sanh tử. Hiểu vậy thì thấu rõ tánh của mười hai nhân duyên là sanh vốn không thật sanh, diệt vốn không thật diệt, mà sở dĩ có sanh có diệt là do mê, do vô minh mê lầm mình tưởng có ta, có ngã thực sanh.

Nhưng có người không hiểu kỹ mười hai nhân duyên này, rồi cũng lầm chấp thêm nữa, cho rằng Phật nói sở dĩ mình có mặt ở đây là do mười hai nhân duyên mà sanh, vậy là thật có sanh, phải không? Mà thật có sanh thì thật có tử. Đó là hiểu lầm ý Phật, mà chỗ này nhiều người mắc kẹt. Bởi vậy trong Trung Quán Luận mới phá mười hai nhân duyên là như vậy. Rồi có người nói Luận phá mười hai nhân duyên là pháp mười hai nhân duyên cũng phá luôn, lại hiểu lầm nữa, phá là phá cái "Lầm chấp" trên tướng của mười hai nhân duyên thôi, còn pháp mười hai nhân duyên làm sao phá. Bản ý của Phật nói mười hai nhân duyên, đã là duyên sanh thì đâu có thật sanh, mà do cái này có nên mới có cái kia, cái này không thì cái kia cũng không, tức là không có thật sanh, mà không thật sanh thì cũng không thật tử, thấu rõ như vậy, thì ngay đó giải thoát, vô sanh.

Vậy quý vị thấy Tứ Đế, mười hai nhân duyên hiểu cho thật kỹ đủ tu rồi.

Kế đó đức Phật ở trong đại chúng Trời người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặn thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát. Ở đây chú ý "không thọ" tất cả pháp thì liền được giải thoát. Hiểu được chỗ này là chỗ để mình sống giải thoát, nếu không thọ tất cả pháp thì ngay đây liền giải thoát. Sự thật thì tự tâm mình vốn giải thoát rồi, nó tự là sáng ngời rồi, nhưng

do mình "quên cái tự tâm sáng ngời" đó, nên mới duyên theo các pháp mà tiếp nhận cái bên ngoài là "thọ" đó, nên thành ra mê lầm, rồi trôi lăn trong sanh tử chứ không gì khác. Vậy "thọ" tức là mình chỉ nhớ các pháp mà tiếp nhận cái bên ngoài thôi, tâm đó nó luôn luôn tiếp với các duyên bên ngoài, nói cho nó dễ hiểu hơn là nó luôn luôn thu lấy bạn bè, cho nên mãi trôi buộc. Còn ngay đây từ già bạn bè hết thì giải thoát, thật đơn giản! không thọ các pháp là không bạn bè, là quên duyên thôi, quên duyên là tự giải thoát, đó là nói pháp lần đầu.

Khi được giải thoát thì sao? Thì đầy đủ ba minh, sáu thông, tám giải thoát

Ba minh là cái gì? Tức là thiên nhãn minh, tức mạng minh và lậu tận minh.

Sáu thông là gì? Là thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, tức mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông.

Tám giải thoát là gì?

1. *Bên trong có sắc tướng, mình quán các sắc để mà giải thoát.* Vì muốn trừ sắc tướng nội tâm của mình đây đối với các sắc bên ngoài mình phải quán bất tịnh, thì quán bất tịnh này là trước tiên phải quán bất tịnh nơi thân mình trước.

2. *Bên trong không sắc tướng mà quán ngoại sắc, ngoại sắc là quán bên ngoài.* Trước tiên là quán bất tịnh nơi thân mình, sau đó là quán nơi thân người, cho nên mình phải hiểu kỹ điều đó, khi người học tu mà không hiểu được kỹ, nghe nói tu quán bất tịnh thì lo quán người ta, không quán mình, quán ra ngoài một lúc mê không hay, cái đó là không hiểu được thứ tự, quán mình trước, khi quán thành rồi, quán ra ngoài thì

mới chán được. Còn mình yêu mình quá mà quán người ta hoài rồi mê luôn, đó là không hiểu đúng pháp.

3. *Tịnh giải thoát thân chúng*, là xả bỏ cái tướng bất tịnh rồi quán tịnh trở lại, mới đầu quán bất tịnh, nhưng sau đó quán tịnh trở lại, chớ quán bất tịnh một lúc rồi thấy cái gì cũng chán hết, nên mới có các vị tự tử, do đó ở đây quán bất tịnh rồi phải quán tịnh trở lại.

4. *Không vô biên xứ*: là mình vượt qua các sắc tướng đối trước đó, để mình tu hành cái tướng gọi là không vô biên xứ, tức là mình vượt qua hết mọi cái tướng để mà quán về cái không, vậy không vô biên xứ là qua hết mọi sắc đối tượng.

5. *Tu tướng thức vô biên xứ*: là mình quán thức tràn đầy hết.

6. *Tu tướng vô sở hữu xứ*: mình xả bỏ tâm gọi là cái thức vô biên đó, tu tướng vô sở hữu xứ, tu quán thấy không có gì, không có gì thật trong đó.

7. *Phi phi tướng*: mình bỏ tâm vô sở hữu nữa, rồi mình trụ vào tướng gọi là phi phi tướng.

Như vậy cho thấy mới đầu quán bất tịnh, thứ hai là quán tịnh, bỏ quán tịnh rồi quán không, bỏ quán không, vô sở hữu, những cái đó là những phương tiện, gọi là tu có thứ lớp, tạm mượn đi qua rồi bỏ, không được bám trụ.

8. *Diệt tận định*: vượt qua hết cả phi phi tướng đó, tức là mình chán bỏ hết thứ thọ, thứ tướng để mình vào diệt tận định. Diệt tận định là diệt tất cả tâm và tâm sở pháp.

Đó là phần của bên nguyên thủy tu, cuối cùng là chứng A La Hán.

Đó là Phật nói pháp lần đầu, có sáu trăm muôn ức na do tha người không thọ pháp mà được giải thoát,

lần thứ hai, thứ ba, thứ tư thì có nghìn muôn ức hàng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu, tâm được giải thoát.

Như vậy lần đầu sáu trăm muôn ức na do tha người nghe pháp được giải thoát liền, đó là chỉ cho người thuộc hạng lợi căn bén nhạy. Còn lần thứ hai, thứ ba là chỉ cho hạng trung và hạ kế tiếp, phải nghe nhiều lần, người chậm chậm phải nghe lần nữa, lần nữa lần nữa mới tỏ ngộ, mới giải thoát, nên đây nói lần thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nghĩa là từ đó về sau còn có nhiều cơ hội nữa, cho nên có vô số hàng Thanh văn khác nữa. Đây coi như phần tự độ đã xong rồi, căn cơ đã sắp chín mùi, có thể kham nhận được pháp thật, bây giờ mới thỉnh nói Pháp Hoa. Phần kế mấy vị vương tử mới thỉnh Phật nói Pháp Hoa.

### CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ, mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế Tôn các vị đại đức Thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn! Chúng con có chỗ mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm đức Phật tự chứng biết cho.**

**Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng**



của Chuyển luân Thánh Vương dất đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

### GIẢNG:

Bấy giờ mười sáu vị vương tử là đồng tử xuất gia làm sa di, mới bạch Phật, thỉnh Phật nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác. Mười sáu vị vương tử còn đồng tử nhưng đã xuất gia rồi. Mười sáu vị vương tử đó là chỉ cho những phần tâm thức. Còn đồng tử xuất gia là vẫn còn tánh thiên chân, tánh chưa có mất, tuy mê thành thức rồi nhưng tánh thiên chân đó chẳng mất, bởi vậy kinh Lăng Già có một đoạn nói rằng: "tướng chẳng hoại có tám", tám đây là chỉ cho tám thức, trong tám thức đó vẫn có cái bất hoại.

Thường mình nói thức là sanh diệt, nhưng đây nói rằng: Ngay tám thức sanh diệt đó vẫn ngầm có tánh thường trụ bất sanh bất diệt trong đó. Vậy để cho thấy rõ cái sanh diệt là cái giả tướng. Cho nên đây các Vương tử xuất gia, tức là sao? Đó là báo hiệu cho biết các thức đã chuyển ra khỏi trói buộc mê lầm. Làm Bồ Tát Sa Di. Sa Di chỉ cho mấy vị mới bước vào hàng xuất gia thọ mười giới. Trung Hoa gọi là Túc Tử, Túc là dừng, dừng ác tu thiện. Sa Di cũng có ba hạng.

1. Hình đồng Sa Di: cạo tóc mà chưa thọ giới, hình giống Sa Di mà chưa phải.

2. Pháp đồng Sa Di: pháp đồng đây có ba hạng:  
a. Hạng khu ô: tức là Sa Di đuổi quạ, là những vị còn trẻ chừng tám chín tuổi đến mười ba tuổi, tuy thọ mười giới nhưng vì còn nhỏ nên chỉ lo đuổi chim, quạ cho chúng tăng.

b. Ứng pháp Sa Di: là lớn rồi có thể thờ thầy tu hạnh xuất gia, ứng pháp là đáng nhận pháp để tu hành.

c. Danh tự Sa Di: trên hai mươi tuổi nhưng chưa thọ đại giới, cũng còn mang tên Sa Di nên gọi là danh tự.

3. Bồ Tát Sa Di: khi thọ Bồ Tát giới.

Ở đây các Ngài xuất gia rồi thì thỉnh Phật nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, các Ngài nói "Thế Tôn, chúng con có chỗ mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, Đức Phật tự chứng biết cho", nghĩa là sao? Những vị khác không có rành, không biết để thỉnh Phật nói về tri kiến của Như Lai, mà mười sáu vị này thỉnh Phật, bởi mười sáu vị này là chỉ cho thức tâm, thức tâm này nó có kho Như Lai trong đó rồi, do đó mà thâm biết được Như Lai, nên mới thỉnh Phật nói pháp vô thượng.

Thỉnh nói pháp chân thật này nghĩa là sao? Để cho mình quên mất tướng sai biệt là tám, là mười sáu kia đi, mình thường thường nghe có tám thức thì mắc kẹt có tám cái, cho nên ở đây thỉnh nói pháp tri kiến Phật đó để cho mình sống trở về thâm hợp với cái nhất như, quên cái tướng sai biệt đó, thấy rõ trong tám thức đó đồng một thể giác thôi, chớ còn mình cứ nghĩ có tám cái riêng biệt, là mắc kẹt trên chữ nghĩa. Rồi lúc đó tám muôn ức người trong chúng của Chuyển Luân Thánh Vương dấy đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng tự câu xuất gia là ý gì? Tức những cái tâm, những niệm phụ thuộc theo đó cũng chuyển luân. Khi cái thức gốc nó chuyển, thì các ngọn ngành như phiền não cũng theo đó, chuyển thành những diệu dụng hết. Cho nên các vị này xuất gia thì các thứ đó cũng chuyển theo đều câu xuất gia hết.

Như vậy để thấy thành Phật rồi không có nghĩa là mình bỏ hết trơn, đừng sợ thành Phật rồi thì không còn gì hết. Nghĩa là cũng cái biết này khi mình mê gọi là thức, gọi là chúng sanh, khi giác rồi thì nó chuyển thành trí, Phật đổi tên vậy thôi, chớ không phải bỏ mất đi đâu. Bởi vậy nói chuyển, chớ thật sự không có gì để chuyển hết, chỉ chuyển cái tên thôi.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ đức Phật nhận lời thỉnh của Sa Di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm". Đức Phật nói Kinh đó xong, mười sáu vị Sa Di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh Văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói Kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên định tám muôn bốn nghìn kiếp.

### GIẢNG:

Đây Phật nhận lời thỉnh rồi nói kinh, nhưng cũng chưa nói liền mà phải đợi qua hai muôn kiếp sau, mới ở trong bốn chúng nói kinh Pháp Hoa, còn mình bây giờ sao? Nghe dễ dàng quá phải không? Nhận thỉnh là gợi ý cho biết thật có việc này rồi, thật có tri

kiến Như Lai, nhưng còn phải đợi tâm người tương ưng chín mùi, thì mới có thể chỉ thẳng được, họ mới dễ tin nhận, chớ tâm chưa chín mùi mà nói là chưa có thể nhận, cho nên phải đợi hai mươi kiếp sau mới nói. Phật nói kinh đó xong rồi, các vị Sa Di đó đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc, trong chúng đó cũng có người tin hiểu, ngoài ra đều sanh nghi, Phật nói kinh đó cả tám nghìn kiếp chưa thôi bỏ, mấy chỗ này phải chú ý! Phật nói xong thì mười sáu vị Sa Di thọ trì, học thuộc lòng tin nhận, mười sáu vị Sa Di đó chỉ cho thức tâm chuyển rồi, nên trực tiếp lãnh nhận được tri kiến đó và sống trong trí thể Như Lai đó, gọi là tin nhận và học thuộc lòng, thuộc lòng là sống trong đó chớ không phải thuộc lòng là thuộc lâu từng chữ từng câu. Tức là các vị này đã tin nhận sống thường xuyên trong tri kiến Phật đó. Còn các vị khác thì sao? Có vị tin hiểu được mà chưa nhận sống được, còn có số thì nghi lầm, tức là bị các trần lao này nhiều quá, trần duyên còn nhiều nên chưa có thể tin nhận được trong đó, chưa thể ngay đó mà nhận sống được. Chính vì vậy mới còn sót lại tới ngày nay, quý vị đang ngồi đây là số còn sót lại. Vì lúc đó chưa có tin nhận. Bởi vậy Phật nói pháp suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ, nghĩa là nói luôn không có ngừng nghỉ, quý vị thấy nói pháp gì mà tới tám nghìn kiếp, mình đây nói pháp chừng một ngày không nghỉ nói nổi không? Rồi chúng ngồi nghe không biết nghe sao nữa? Là chỉ cái gì? Đó là muốn chỉ nói pháp này là kinh Pháp Hoa hay Tri Kiến Phật đó, nó luôn luôn sáng ngời không lúc nào gián đoạn, mình phải thấy đến chỗ luôn luôn như vậy không gián đoạn, thì mới nghe được Pháp Hoa này, mới rõ được Tri Kiến Phật này, chớ còn thấy có lúc nói có lúc không, là

không phải tri kiến Phật. Tri kiến Phật là phải thấy nó sẵn có luôn luôn không lúc nào gián đoạn, không lúc nào thiếu vắng. Rồi Ngài nói xong thì sao nữa? Nói xong vào trong tịnh thất trụ thiền định, im luôn trải qua tới tám muôn bốn nghìn kiếp, đó là muốn nhắc mình cái gì? Nói xong vô ngời im, muốn nhắc mình nghe Pháp Hoa thì phải nghe, phải thấy vượt qua ngôn ngữ, thấy được lý chân thật là phải đạt ý quên lời, thấy như vậy đó mới thấy được ý sâu của Pháp Hoa.

Bây giờ quý vị kiểm lại xem Phật Đại Thông đó có phải Ngài đang trụ trong thiền định không mà mình lại không thấy? Bởi Ngài trụ trong thiền định nên không thấy nổi, nhưng nếu ai thấy chỗ Ngài đang trụ trong thiền định này, thì gặp Phật Đại Thông xuất định liền. Ngài vào trong tịnh thất thiền định thì quý vị biết tịnh thất đó ở đâu không? Tịnh thất đang ngồi đây! Ngài đang trụ trong tịnh thất này, thấy Ngài đang trụ trong đó thì Ngài xuất định ngay thôi. Và thấy được như vậy là mình thấu qua tám muôn bốn nghìn kiếp.

### CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên Pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.**

**Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.**

## GIẢNG:

Phật trụ trong thiên định, các vị Bồ Tát thay Phật Đại Thông nói Pháp Hoa, tại sao? Tại vì các vị này đã xuất gia, tức các thức đã chuyển thành trí rồi, chính cái trí đó mà cái thể của nó vốn là Như Lai, cho nên nó sáng mãi không cùng, do đó mà nó diễn nói không dứt. Trong đó độ vô lượng chúng là sao? Tức là nó chuyển mọi phiền não vi tế, trong đó, tất cả đều chuyển theo hết, khiến cho ánh sáng của Pháp Hoa đó sáng mãi, sáng mãi không cùng, ý nghĩa của diệu pháp là đó. Mỗi vị độ vô số muôn ức hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy đều được vui mừng đều khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, tức là chuyển mọi phiền não tập khí đó trở về chánh giác hết.

## CHÁNH VĂN:

**Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong đại chúng: "Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các Đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.**

Vì sao? Nếu hàng Thanh Văn, Duyên Giác, cùng các Bồ Tát có thể tin kinh pháp mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo Vô thượng chánh đẳng, chánh giác trí huệ của Như Lai.

**GIẢNG:**

Tức là khi Phật Đại Thông ở trong thiền định, qua tám muôn bốn nghìn kiếp rồi, Ngài từ trong thiền định dậy đến pháp tòa ngồi an lành, khen ngợi các vị Bồ Tát Sa Di này, rồi khuyên các đại chúng phải nghe theo các vị đó, thọ trì không mất, gìn giữ các vị đó thì sẽ đặng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Qua tám muôn bốn nghìn kiếp từ định dậy, là muốn nhắc mình phải thấu qua tám muôn bốn nghìn phiền não trần lao đó, thì sẽ gặp được Phật Đại Thông Trí Thắng xuất định. Vậy quý vị thấy rõ Phật Đại Thông Trí Thắng đang nhập định với mình phải không? Cho nên chưa thấy Ngài xuất định vậy thì ngay đây nếu mình mỗi niệm, mỗi niệm đều giác thì mỗi một niệm giác là qua được một kiếp, niệm niệm đều giác thì Phật Đại Thông xuất định. Rất là dễ dàng đơn giản. Ở đây xuất định rồi, Ngài mới khen các vị Sa Di này, đã từng cúng dường vô lượng đức Phật, ở nơi các Đức Phật đó tu hành thanh tịnh thọ trì trí của các Đức Phật, để chỉ dạy cho các chúng sanh, cho nên các ông phải luôn luôn gìn giữ cúng dường các vị ấy. Bởi mười sáu vị Sa di này là thức tâm của mình, thức tâm này nó vẫn luôn luôn không rời cái thể giác cho nên gọi là thường gìn giữ vô lượng đức Phật, cũng như mình vẫn hằng sống trong thể giác này mà không hay. Như vậy chỉ ngay nơi các thức tâm này mà mình nhớ lại và sống trở về, thì liền tự hợp với Như Lai, được Như Lai tán thán thôi, mình bây giờ chưa được Như Lai tán thán là chưa sống trở về. Quả thật là Vô thượng chánh đẳng chánh giác không phải là pháp ở đâu xa, mà chính ở ngay nơi tâm mình đây. Nghĩa là cái biết hiện có đây, mà dùng có mê thì ngay đó là phát tâm

Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chính cái biết này mà mê nên bị cảnh che và nó dẫn mình chạy trong sanh tử luân hồi. Rồi cũng cái biết này mình không mê, luôn luôn rành rẽ rõ ràng trước mọi cảnh thì ngay đó là thể giác Như Lai hiện bày chớ có gì đâu, nếu mình hằng sống như vậy không gián đoạn, tức là Vô thượng chánh đẳng chánh giác chớ gì! Vô thượng chánh đẳng chánh giác là cái chánh giác không gián đoạn, mà vô thượng là trên hết không có gì so sánh được với nó hết.

### CHÁNH VĂN:

**Phật bảo các Tỳ kheo! Mười sáu vị Bồ Tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ như duyên đó mà dặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.**

**Các Tỳ kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa Di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng dặng đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đương nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ Tát, Thanh Văn để làm quyến thuộc.**

**Hai vị làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên A Súc ở nước Hoan Hỷ. Vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh.**

**Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm. Vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.**



Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ. Vị thứ hai tên là Thường Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên Phạm Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nảo.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thân Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Uy.

Vị thứ mười sáu chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta bà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Tỳ kheo! Lúc chúng ta làm Sa Di, mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn hằng hà sa chúng sanh vì đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bực Thanh Văn, ta thường giáo hóa pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lẩn vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh được hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các tỳ kheo và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thanh Văn trong

đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết Bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dẫu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết Bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiên định, bèn nhóm các Bồ Tát và chúng Thanh Văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật thừa đặng diệt độ thôi.

Các Tỳ kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ rất ham nơi năm món dục, vì hạng này mà nói Niết Bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

### GIẢNG:

Đây Phật nói với các Tỳ kheo rằng mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp này, rồi có sáu trăm ức hằng hà sa chúng sanh, được các vị Bồ Tát Sa Di đó hóa độ, thầy trò đời đời gặp nhau được ở chung, nhờ nhân duyên đó mà được gặp các Phật Thế Tôn. Cuối cùng mười sáu vị đều được thành Phật hết, mà bây giờ đang thuyết pháp ở mười phương, các vị Bồ Tát Sa Di này chỉ cho thức tâm nhưng đã chuyển

thành trí, nên cũng từ nơi đức Phật Đại Thông Trí Thắng là cha, rồi xuất gia với Phật, mà thường nói Pháp Hoa, đó chỉ nơi tâm thức này luôn luôn là có ánh sáng Tri kiến Phật, nên các vị này thường nói kinh Pháp Hoa. Do thường nói kinh Pháp Hoa nên có sáu trăm muôn ức na do tha chúng sanh đều được các vị đó hóa độ, thường được sanh chung với nhau, được nghe pháp, nhờ nhân duyên đó mà thường gặp các đức Phật Thế Tôn cho đến ngày nay vẫn không ngắt, nghĩa là ngày ngày thường gặp Phật. Chúng sanh đâu mà nhiều như vậy, đến sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa? Đó là chỉ cho mọi tâm niệm vi tế của mình, mỗi tâm niệm vi tế là một chúng sanh, mà những tâm niệm của mình tính chừng bao nhiêu? Vô số kể không sao tính được, những tâm niệm đó giờ đây đều theo ánh sáng của Tri Kiến Phật, mà được chuyển về nguồn giác hết, cho nên thường gặp Phật, luôn luôn gần gũi với các vị Bồ Tát đó. Thường gặp Phật tức là luôn luôn ở trong ánh sáng của chánh giác. Như vậy nếu các thức căn bản nó đã chuyển rồi, thì những tâm niệm vi tế nó đều chuyển theo, đều trở về sống trong ánh sáng của chánh giác hết. Bởi vậy tuy chúng ta niệm niệm vô số không tính kể, nhưng mỗi niệm đó mình đều giác hết không mê thì lo gì mà không gặp Phật.

Có nhiều vị tu, nói ngồi thấy vọng hoại, không biết chừng nào hết có khi rồi chán! Ở đây thấy rõ tuy niệm nhiều, nhưng mỗi niệm đều giác được nó mà không mê, thì tức là nó ở trong ánh sáng của chánh giác rồi. Một niệm mê là một niệm giác, một trăm niệm mê thì có một trăm niệm giác, một ngàn niệm mê thì có một ngàn niệm giác. Giả sử một triệu niệm mê mình có triệu niệm giác nữa, cho đến không còn một

niệm nào mà mình không giác thì sao? là hằng giác rồi, còn đòi gì nữa. Hiểu vậy thì mới thấy được ý tu hành, chớ không thì nói mình tu sao thấy niệm hoài, không tu thì không thấy gì hết. Vì bởi không tu nên không thấy gì, còn tu thì phải thấy, chính thấy đó là giác, như vậy thấy nhiều chùng nào thì giác nhiều chùng nấy, chớ không giác thì làm sao thấy nhiều được. Đến một độ không có niệm nào ngoài niệm giác, thì còn lại là gì? Ngay đó là bảo sở rồi! Còn mình thường tu chút chút là muốn nghỉ ngơi, như đoạn hóa thành sau, đi chút thấy mệt phải vào hóa thành nghỉ, còn đây là đến Bảo Sở phải đi cho đến tột. Đó là nói rõ ý nghĩa để tu hành.

Rồi các vị Sa Di hiện thành Phật đương nói pháp trong cõi nước mười phương, như ở phương Đông có Phật A Súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai là Tu Di Đảnh v.v... và vị thứ mười sáu đó là Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi Ta bà này. Mười sáu vị thành Phật rồi chia ra khắp nơi ở mười phương tức là sao? Mình quay chỗ nào cũng đặng Phật hết, nhưng đây thấy rõ cái thể giác Phật Đại Thông Trí Thắng có một thôi, mười sáu vị Sa Di thành Phật thành ra có mười sáu vị. Như vậy, mười sáu vị đó thành Phật tuy mỗi vị có sai khác, nhưng đồng một thể giác là Đại Thông Trí Thắng, đồng thể giác chân thật, đồng một pháp thân thôi. Bởi vậy khi nói thành Phật là thành cái gì? Pháp thân thì sẵn rồi đâu còn thành nữa, mà nói thành là chỉ cho Phật ứng thân, ứng hiện cho nên có sai biệt, có mười sáu, nói thành đó cũng là phương tiện mà nói, cũng thành một thể giác sẵn đó thôi, chớ không phải có gì khác nữa. Nghĩa là từ một gốc của Phật Đại Thông Trí Thắng đó, mà ứng hiện, khi thành thì có mười sáu sai biệt, còn thể chơn thật đó thì vốn sẵn rồi, vốn thành Phật từ

thuở nào rồi. Cho nên sau này khi học đến phẩm Như Lai Thọ Lượng, Phật nói ta vốn thành Phật đã lâu rồi, và các vị thành Phật hiện ra mười phương nói pháp khắp nơi hết, tức là đâu đâu cũng đều có ánh sáng Phật đó, tức ánh sáng chánh giác đó, nếu khi tâm mình thanh tịnh, thì ngay đây liền gặp Phật.

Thêm ý nữa Phật Đại Thông Trí Thắng nói Pháp Hoa, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó thọ trì rồi nói cho các vị khác nghe, rồi cũng thành Phật. Mười sáu vị Sa Di đó được thành Phật tức là thể nhập pháp thân chân thật Đại Thông Trí Thắng, thì phải từ Tri Kiến Phật mà vào, chớ không có con đường nào khác. Hiện giờ mình tu có pháp này pháp kia, nhưng rốt ráo để thể nhập thể giác, tức pháp thân chân thật đó cũng phải từ Tri Kiến Phật mà vào, mà tri kiến Phật đó ở đâu? Ở ngay nơi sáu căn của mình, Tri Kiến là thấy biết, thấy biết mà giác ngộ đó là Tri Kiến Phật, thấy biết mà theo mê đó là tri kiến chúng sanh. Vậy thấy biết này là cửa để mình vào.

Rồi đức Phật Thích Ca nhắc lại, lúc chúng ta làm Sa Di có giáo hóa vô lượng hằng hà sa chúng sanh, vì đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác thường theo ta nghe pháp, những chúng sanh đó cho đến nay có người trụ bực Thanh Văn, Ngài cũng thường giáo hóa cho pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nên những người này lần lần vào Phật đạo. Giờ đây những người được hóa độ trong thuở đó, thì chính là bọn ông đang ngồi đây. Sau khi Ngài diệt độ các đệ tử Thanh Văn trong thời vị lai, rồi cũng có những vị không nghe kinh này, không hay không biết hạnh của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ. Nhưng Ngài cũng ở nơi nước khác làm Phật có tên

khác, rồi người đó ở nơi các cõi kia cầu trí huệ Phật, thì cũng nghe kinh này, rồi cũng do Phật thừa mà diệt độ thôi chứ không gì khác hết.

Đó là Ngài nhắc lại, nói rõ mọi người đã có duyên với Phật lâu rồi không phải mới đây để cho có đủ niềm tin, nghĩa là ai ai cũng có điều kiện để mà giác ngộ hết, bởi từng đã gặp Phật rồi. Nếu không nhắc kỹ như vậy, có người nghĩ rằng chuyện thành Phật là chuyện khác thôi, chuyện của các vị đã tu lâu, chờ mình mong gì, cho nên Phật nhắc kỹ: Các ông từng có nhân duyên với ta rồi, ta từng giáo hóa nhưng các ông quên thôi, tức là ai ai cũng có ông Phật sẵn, sống trong thể giác sẵn đó mà quên. Ở trong giáo pháp của Phật Thích Ca không gặp được thì Ngài nói, có khi ở nước khác Ngài làm Phật có tên khác nhưng cũng gặp Ngài, Ngài dạy cho Phật thừa mà vào, cũng dẫn người để vào trí huệ Phật thôi. Như vậy mình ở đây hay đi đâu rất cuộc chạy đâu cũng không khỏi hết, cũng không ra ngoài ánh sáng chánh giác đó. Vậy quý vị thấy chỗ này mình tu bảo đảm không sợ mất. Chạy đâu cũng đặng hết. Thiên Sư Cảnh Sầm ở Trường Sa có lần Ngài dạy:

*Tột mười phương thế giới là con mắt của Sa môn, tột mười phương thế giới là thân của Sa môn, tột mười phương thế giới đó là ánh sáng của chính mình.. Tột mười phương thế giới ở trong ánh sáng chính mình, tột mười phương thế giới không người nào là chẳng phải chính mình. Ta thường nói với các ông Chư Phật trong muôn đời cùng với chúng sanh khắp pháp giới đều là ánh sáng Ma Ha Bát Nhã.*

Nghĩa là Ngài xác định Chư Phật trong đời này, cùng với chúng sanh ở khắp pháp giới đều là ánh sáng Ma Ha Bát Nhã hết.

Như vậy khắp cả mười phương đều là ở trong ánh sáng của chính mình, mình quay qua đâu cũng dụng ánh sáng đó hết, nhưng tại sao không sáng? Vậy ngay khi mình ngồi đây có ánh sáng đó không? Phật Thích Ca thì nhập Niết Bàn rồi, còn Phật này đang ở nước khác đang dẫn vào trí huệ Phật, mình còn chưa sáng, thì còn đợi gì nữa. Cho nên thấy được điều này thì ngay đây mình thấy Phật ra đời, khỏi cần đợi đâu xa. Nghe Pháp Hoa là phải như vậy đó. Tụng Pháp Hoa là cũng như vậy, chớ không phải tụng từng trang, từng trang, tụng hoài để đếm bộ; đây mới là bộ kinh Pháp Hoa sống.

Khi đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến thì sao? Thì trong chúng đã thanh tịnh rồi, lòng tin hiểu đã bền chắc, tức các căn đã thuần rồi. Cho nên Ngài liền nhóm các vị Bồ Tát và Thanh Văn mà nói kinh Pháp Hoa này, ở trong đời không có hai thừa được diệt độ, mà chỉ một Phật thừa thôi, nhấn mạnh trở lại, phải thấy được thể giác chân thật của chính mình, đó là gốc.

Ngài nói Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết trí nó ưa pháp nhỏ, ham nơi các món dục, nên mới vì họ mà nói Niết Bàn, để cho họ dứt khổ họ tin nhận, nghĩa là chúng sanh còn mê, tâm yếu đuối, còn đang khổ nhiều quá, nếu bảo họ tu phải giác ngộ, phải thành Phật, thì xa quá họ không tin nổi, nên trước hết phải nói dứt khổ, khi họ nghe và tu để dứt khổ rồi, lòng tin tăng trưởng dần mà tiến tới giải thoát.

Ngài kết lại cái bản hoài của Phật ra đời là chỉ vì một Phật thừa, chỉ cho người trí huệ thành Phật thôi, chớ không có gì khác hết, nếu có nói phương tiện này, phương tiện khác là cũng để dẫn về chỗ này thôi. Như vậy nghe nói Niết Bàn, tịch diệt, vô sanh, thì mình phải sao? Mình phải thâm nhận cái gì rõ biết

tịch diệt vô sanh. Nếu tịch diệt vô sanh mà không biết gì, thì ai nói lại chỉ cho mình nghe đây. Khi nghe nói tịch diệt, nói Niết Bàn thì phải nhận rõ được ý của Phật chỉ ra cái gì, chớ không phải dừng ngay ở đó. Còn các vị nhị thừa, nghe nói Niết Bàn là Niết Bàn thôi, tịch diệt là ngay ở đó hết rồi, đây muốn đưa mình lên phải nhận rõ, khi nói tịch diệt vô sanh, thì cái gì rõ biết được tịch diệt vô sanh, cho nên mới chỉ dạy lại cho mình, nhận được chỗ đó, mới thấy được ý sâu của Phật, chớ không phải nói Niết Bàn ngay đó dừng.

### CHÁNH VĂN:

Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bửu, có một vị đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bit của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó, chúng như được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch đạo sư rằng: Chúng con mệt nhọc lại thêm lo sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về.

Vị đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương làm sao cam bỏ trân bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng như rằng: Các người chớ sợ đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu



báu đi cũng dạng.

Bấy giờ chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng như thảng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy đạo sư biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một, liền diệt hóa thành bảo chúng như rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Các Tỳ kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư, biết các dưỡng sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể dạng thành". Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ ngơi nên nói hai món Niết Bàn.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói: "Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết Bàn đã dạng đó chẳng phải chơn thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị đạo sư kia vì cho mọi người nghỉ ngơi mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: "Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thiệt, của ta biến hóa làm ra đó thôi".

**GIẢNG:**

Ở trước nói về Phật Đại Thông Trí Thắng, bây giờ nói thẳng về thí dụ Hóa Thành, tức là ở nơi các đường hiểm nạn dài năm trăm do tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người, đường hiểm dài năm trăm do tuần đó chỉ cái gì? Là chỉ đường hiểm sanh tử, trong đó ba độc tức tham, sân, si dây dầy, rồi những phiền não luôn luôn chi phối, nên đó là chốn ghê sợ, nghĩa là mình đụng đến đâu cũng là khổ hết. Bây giờ mình đi trong đây là sao? Đi trong đường hiểm là luôn luôn hồi hộp, lo sợ, không biết nó mất lúc nào, sống luôn luôn trong pháp phùng. Chúng sanh bị lưu chuyển lâu dài ở trong đó, cho nên mê mờ quên mất tánh chân của mình, không có chỗ gì nương tựa hết, nên gọi là hoang vắng không người. Đó là thí dụ cho thảm trạng của chúng sanh, chính mình đang sống mà không hay không biết, vì vậy đức Phật mới từ bi, Ngài ra đời làm bậc đạo sư để dẫn dắt mình ra khỏi.

Đây nói chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trần bửu, có một vị đạo sư thông minh sáng suốt, khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó. Chúng đông đó là chỉ những bậc nhị thừa muốn vượt qua sinh tử, được Phật là vị đạo sư dẫn dắt qua, chúng nhân đó được dắt đi giữa đường mệt mỏi bậc đạo sư rằng: Đường trước còn xa không biết bao giờ mà tới, nên muốn lui về cho khỏe. Vị Đạo sư đó thấy thương, nên tự nghĩ rằng: "Bọn này đáng thương làm sao cam bỏ trần bửu lớn mà muốn lui về", cho nên dùng phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành lớn, bảo vào trong đó tạm nghỉ. Đó là muốn nói lên cái gì?

Ở giữa đường, hóa cái thành để cho tạm nghỉ, mà hóa thành ở cách đó khoảng ba trăm do tuần, để chỉ cho ngoài cái sanh tử, Phật nói có Niết Bàn, là chỗ dứt sạch sanh tử, dứt bật khổ đau. Cho nên các ông phải vượt qua cái sanh tử này, an trụ vào trong Niết Bàn đó thì hết khổ, là an ổn, hết phiền não.

Nhưng chỉ dừng chỗ hết phiền não thôi thì chưa đủ, phải tiến lên nữa, có đầy đủ trí tuệ Phật, đầy đủ phương tiện để dẫn dắt cho mọi người nữa. Do đó vị Đạo sư biết mọi người nghỉ ngơi hết mệt rồi, mới diệt hóa thành đó bảo rằng: "Thôi các người hãy đi tới, chỗ châu báu đó ở gần đây, cái thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra thôi". Nghĩa là tự tánh chúng sanh vốn là Niết Bàn tự bao giờ, thì còn Niết Bàn gì khác nữa. Mình nghe nói chúng Niết Bàn, mà giờ đây tự tánh mình vốn là Niết Bàn từ lâu rồi, thì còn gì khác để mà chúng nữa. Cho nên đây Ngài nói rằng: cái đó là phương tiện hoá ra. Chỗ châu báu đó ở gần đây. Chỗ này phải chú ý, chỗ bảo sở đó gần đây, mà không nói chỗ nào hết, là chỉ cho cái đó ngay nơi mình thôi, người khéo nhận thì thấy liền. Bởi vì nếu có chỗ thì thuộc về cái bên ngoài rồi, nên nói gần đây thôi. Người khéo thì ngay đây thấy được ý sâu Phật muốn chỉ. Vậy cái gì có lập ra thì đó là chưa phải thật, cái thật thì ngay chính mình, phải hiểu được ý đó.

Hợp pháp lại, Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ, nên vượt qua. Bây giờ chúng sanh chỉ nghe dạy một Phật thừa, thì họ không muốn tiến tới, cho nên buộc lòng Phật phải nói phương tiện, nói là có hai thứ Niết Bàn.

Hai thứ Niết Bàn tức là Niết Bàn của Thanh

Vấn, và Niết Bàn của Duyên giác, Niết Bàn chân thật một còn không có, thì nói gì là hai, cho nên đó là phương tiện. Đối với các vị Bồ Tát đầu đầu cũng là Niết Bàn nên gọi là vô trụ xứ Niết Bàn. Vậy bất cứ chỗ nào ngay chỗ mình ngồi đây cũng là Niết Bàn nữa, thì có gì phải nhập. Thấy được chỗ đó mới thấy được Niết Bàn chân thật, tức là Niết Bàn ngay tự tánh của mình. Đây Ngài nói rằng có nói ra hai thứ Niết Bàn đó cũng là phương tiện, nếu chúng sanh tạm được như vậy rồi, thì Ngài mới cởi bỏ phương tiện đó, đánh thức mình nhận rõ chỗ chân thật.

Cho nên còn có lập bày gì đó là còn thuộc hóa thành, nếu dừng trong đó là còn mắc kẹt, phải đi hoài, vô trụ mới là chân thật.

### CHÁNH VĂN:

**Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Đại Thông Trí Thắng Phật  
Mười kiếp ngồi đạo tràng  
Phật pháp chẳng hiện tiền  
Chẳng dựng thành Phật đạo  
Các trời, thần, Long Vương  
Chúng A tu la thấy  
Thường rưới các hoa trời  
Để cúng dường Phật đó  
Chư Thiên đánh trống trời  
Và thổi các kỹ nhạc  
Gió thơm thổi hoa héo  
Lại mưa bông tốt mới**

**Quá mười tiểu kiếp rồi  
Mới đặng thành Phật đạo.**

**GIẢNG:**

Đây là kệ trùng tuyên Phật Đại Thông Trí Thắng, Ngài ngồi Đạo tràng mười kiếp mà Phật pháp chẳng hiện tiền, rồi Chư Thiên, Long Vương... đến rải hoa cúng dường qua mười tiểu kiếp thì Phật pháp mới hiện tiền, mới thành Phật đạo, tức là thể giác được lộ bày.

**Các trời cùng người đời  
Lòng đều sanh hờn hở  
Mười sáu người con Phật  
Đều cùng quyến thuộc mình  
Nghìn muôn ức vây quanh  
Chung đi đến chỗ Phật  
Đầu mặt lạy chơn Phật  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân  
Đấng Thánh Sư mưa pháp  
Lợi con và tất cả  
Thế Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện  
Vì giác ngộ quần sanh  
Mà chấn động tất cả.**

**GIẢNG:**

Đây là nói mười sáu vị vương tử nghe Phật Đại Thông Trí Thắng thành Phật, thì cùng với quyến thuộc cùng đi đến gặp Phật, khi gặp Phật mới thỉnh Phật

chuyển pháp luân, tức là các thức đều chuyển theo, chuyển pháp luân là:

Lợi con và tất cả  
 Thế Tôn rất khó gặp  
 Lâu xa một lần hiện  
 Vì giác ngộ quần sanh  
 Mà chán động tất cả

Nghĩa là ánh sáng giác ngộ đó hiện ra rồi, nó sẽ làm chán động tất cả những vô minh, những phiền não, khiến cho người đều được thức tỉnh.

### CHÁNH VĂN:

Các thế giới phương đông  
 Năm trăm muôn ức cõi  
 Phạm cung điện sáng chói  
 Từ xưa chưa từng có  
 Phạm Vương thấy tướng này  
 Liên đến chỗ Phật ở  
 Rải hoa dể cúng dường  
 Và dâng cung điện lên  
 Tỉnh Phật chuyển pháp luân  
 Nói kệ ngợi khen Phật  
 Phật biết chưa đến giờ  
 Nhận thỉnh yên lặng ngồi  
 Ba phương cùng bốn phía  
 Trên, dưới cũng như thế  
 Rưới hoa dâng cung điện  
 Tỉnh Phật chuyển pháp luân  
 Thế Tôn rất khó gặp

**Nguyện vì bốn từ bi  
Rộng mở cửa cam lộ  
Chuyển pháp luân vô thượng.**

**GIẢNG:**

Đây nói rằng khi Đại Thông Trí Thắng đó soi sáng khắp tất cả các thế giới, thì các cung trời Phạm Thiên ở mười phương, các vị cùng chung cung điện đến Phật, rồi dâng cúng dường cung điện, sau thỉnh Phật chuyển pháp luân. Nghĩa là, ánh sáng đó khi giác ngộ rồi thì nó rọi sáng vượt khắp cả không gian không giới hạn. Mình bây giờ đây cũng có ánh sáng đó, nhưng ánh sáng đó chỉ lẫn quẩn trong thân mấy chục ký này thôi, không sáng ra tới bên ngoài, còn kia giác ngộ rồi thì đâu đâu cũng sáng. Bởi vậy khi giác ngộ rồi thì thấy chỗ nào cũng thanh tịnh, cũng sáng sủa và ở đâu cũng là ở trong ánh sáng giác ngộ đó hết. Vậy cho nên chỗ nào cũng là chỗ người trở về ánh sáng đó. Ở đây nhắc lại các Trời Phạm Thiên cũng đều cảm ánh sáng đó, nên cùng chung đi đến Phật, rồi dâng cung điện cúng dường, cung điện là chỉ cho chỗ nương tựa, buông được chỗ nương tựa đó, thì đến với Phật. Các vị thỉnh Phật chuyển pháp luân, nhưng Phật chỉ nhận thỉnh mà im lặng ngồi thôi, chưa nói tức phải đợi thời cơ chín mùi, chưa thể nói liền được.

**CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn huệ vô thượng  
Nhân chúng nhưn kia thỉnh  
Vì nói các món pháp**

Bốn đế, mười hai duyên  
Vô minh đến lão tử  
Đều từ sanh duyên hữu  
Những quá hoạn như thế  
Các ông phải nên biết.

**GIẢNG:**

Đây nói Đức Phật nhận lời thỉnh của các vị đó, nên Ngài nói pháp Tứ Đế, mười hai nhân duyên, để trừ những quá hoạn trước, khiến cho người thoát khỏi sanh tử, việc tự lợi đã xong.

**CHÁNH VĂN:**

Tuyên nói pháp đó rồi  
Sáu trăm muôn ức cai  
Đặng hết các ngăn khổ  
Đều thành A La Hán  
Thời nói pháp thứ hai  
Nghìn muôn hằng sa chúng  
Ở các pháp chẳng thọ  
Cũng đặng A La Hán  
Từ sau đây đặng đạo  
Số đông đến vô lượng  
Muôn ức kiếp tính kể  
Không thể đặng ngần mé.

**GIẢNG:**

Đức Phật nói pháp hội thứ nhất, hội thứ hai, thứ ba, những vị nghe pháp chứng A La Hán nhiều vô số,



nghĩa là trong đó không phải một hội mà nhiều hội kế tiếp kế tiếp, chúng được độ chứng A La Hán, tức là phần tự lợi đã xong, cho nên căn cơ cũng đã đến lúc chín mùi, bắt đầu để nói Pháp Hoa.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ mười sáu vị  
 Xuất gia làm Sa di  
 Đều đồng thỉnh Phật kia  
 Diễn nói pháp đại thừa  
 Chúng con cùng quyến thuộc  
 Đều sẽ thành Phật đạo  
 Nguyện dặng như Thế Tôn  
 Huệ nhãn sạch thứ nhất.  
 Phật biết lòng đồng tử  
 Chỗ làm của đời trước  
 Dùng vô lượng nhưn duyên  
 Cùng các món thí dụ  
 Nói sáu ba la mật  
 Và các việc thần thông  
 Phân biệt pháp chơn thiệt  
 Đạo của Bồ Tát làm  
 Nói kinh Pháp Hoa này  
 Kệ nhiều như hằng sa.

### GIẢNG:

Bây giờ đây thì mười sáu vị Sa Di này thỉnh Phật chuyển pháp luân nói đại thừa tức nói Pháp Hoa này, chỉ

thẳng vào chỗ chân thật đó. Phật biết lòng các vị đồng tử đó, những chỗ làm của đời trước, nên dùng những món nhân duyên, thí dụ nói về đại thừa, tức nói kinh Pháp Hoa này, Phật biết rõ lòng đồng tử tức là sao? Bởi vì mười sáu vị đồng tử đó, là chỉ cho thức tâm đã chuyển thành trí, là đồng với thể giác, với cha là Phật Đại Thông Trí Thắng. Vì đồng một thể giác đó, nên Phật thâm biết lòng của đồng tử rồi Phật dùng những phương tiện nói kinh Pháp Hoa, để đưa người vào Tri Kiến Phật, để chỉ cho ai ai cũng có phần tri kiến Phật hết.

**CHÁNH VĂN:**

**Phật kia nói kinh rồi  
Vào tịnh thất nhập định  
Tám muôn bốn nghìn kiếp  
Một lòng ngồi một chỗ  
Các vị Sa Di đó  
Biết Phật chưa xuất thiên  
Vì vô lượng chúng nói  
Huệ vô thượng của Phật  
Mỗi vị ngồi pháp tòa  
Nói kinh đại thừa này  
Sau khi Phật yên lặng  
Tuyên bày giúp giáo hóa.**

**GIẢNG:**

Nghĩa là Phật Đại Thông Trí Thắng nói Pháp Hoa một thời gian rồi vào tịnh thất nhập định, khi Phật nhập định rồi thì các vị đồng tử Sa Di đó thay Phật nói

Pháp Hoa, Phật trong im lặng thâm giúp giáo hóa.

Phật nói kinh rồi vào nhập định là khiến cho người nghe phải đạt ý quên lời mà thực hành, tức là để cho mình thực sống Pháp Hoa. Và khi Phật nhập định, các vị Sa Di đó thay Phật lên Pháp tòa nói Pháp, các Ngài nói Pháp Hoa nhưng được sự im lặng trợ giúp của Phật. Vậy Phật im lặng trợ giúp các vị nói pháp. Bây giờ nói pháp đây có sự trợ giúp của Phật Đại Thông Trí Thắng không? Nếu có thì tại sao chưa thấy? Bởi vì khi im là nói, mà nói tức là im, nghĩa là trong cái nói đó đã có thâm cái im lặng trong đó, và ngược lại khi im lặng thì đã có cái nói trong đó rồi. Tức mình phải thấy ý vượt ngoài ngôn ngữ, thì thấy được Phật Đại Thông Trí Thắng luôn luôn thâm trợ giúp người đang nói pháp, người nghe cũng phải khéo nghe như vậy, tức là khéo nghe được Pháp Hoa.

### CHÁNH VĂN:

Mỗi vị Sa Di thấy  
 Số chúng sanh mình độ  
 Có sáu trăm muôn ức  
 Hằng hà sa các chúng  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Các người nghe pháp đó  
 Ở các nơi cõi Phật  
 Thường cùng thầy sanh chung.

### GIẢNG:

Mỗi vị Sa Di này thường độ chúng sanh, và thường sanh chung với thầy, tức là khi nói Pháp Hoa

các thức này chuyển, thì các tâm niệm phiền não vi tế đó cũng chuyển theo, cho nên thường gần gũi nhau, cùng nói lên nhân duyên thầy trò thường gần gũi, không phải là cái mới đây. Mình bây giờ còn ngồi đây nghe Pháp Hoa, biết đâu mình có duyên với Phật Thích Ca trong hội Pháp Hoa rồi.

**CHÁNH VĂN:**

Mười sáu Sa Di đó  
Đầy đủ tu Phật đạo  
Nay hiện ở mười phương  
Đều đặng thành chánh giác  
Người nghe pháp thuở đó  
Đều ở chỗ các Phật  
Có người trụ Thanh Văn  
Lần dạy cho Phật đạo  
Ta ở số mười sáu  
Từng vì các người nói  
Dẫn dắt đến huệ Phật  
Do bốn nhơn duyên đó  
Nay nói kinh Pháp Hoa  
Khiến người vào Phật đạo  
Dè dặt chớ khinh sợ.

**GIẢNG:**

Đây nói mười sáu vị Sa Di thành Phật ở các phương, vị thứ mười sáu là Phật Thích Ca, Phật Thích Ca là vị ở phương này, vậy thì Ngài đã từng dẫn dắt những chúng sanh đó vào trí huệ của Phật. Như những người ngồi đây, đã được Phật giáo hóa, tức là đã có

duyên với Phật, nên phải nhớ lại gốc xưa đó, chớ có sanh nghi ngờ.

**CHÁNH VĂN:**

Thí như đường hiểm dữ  
Xa vắng nhiều thú độc  
Và lại không cỏ nước  
Chốn mọi người ghê sợ  
Vô số nghìn muôn chúng  
Muốn qua đường hiểm này  
Đường đó rất xa vời  
Trải năm trăm do tuần  
Bảy giờ một đạo sư  
Nhớ dai có trí huệ  
Sáng suốt lòng quyết định  
Đường hiểm cứu các nạn  
Mọi người đều mệt mỏi  
Mà bạch đạo sư rằng:  
“Chúng con nay mỗi mệt  
Nơi đây muốn lui về”.

**GIẢNG:**

Đây là kệ tụng Hóa Thành Dụ, ở nơi đường dữ xa vắng, chốn ghê sợ, chúng đông muốn đi qua, có bạch đạo sư dẫn đi tìm báu, nhưng nửa đường mỗi mệt muốn lui về.

**CHÁNH VĂN:**

Đạo sư nghĩ thế này  
Bọn này rất đáng thương

Làm sao muốn lui về  
 Cam mất trâu bừa lớn?  
 Liên lại nghĩ phương tiện  
 Nên bày sức thần thông  
 Hóa làm thành quách lớn  
 Các nhà cửa trang nghiêm  
 Bốn bề có vườn rừng  
 Sông ngòi và ao tắm  
 Cửa lớn lầu gác cao  
 Trai gái đều đông vây  
 Hóa ra thành đó rồi  
 An ủi chúng "Chớ sợ  
 Các người vào thành này  
 Đều được vừa chỗ muốn".

### GIẢNG:

Đây là tưng vị đạo sư dẫn đường đó, thấy chúng nhân đòi về nên thương, vì thế giữa đường hóa cái thành lớn trang nghiêm để cho chúng vào đó mà tạm an nghỉ.

### CHÁNH VĂN:

Mọi người đã vào thành  
 Lòng đều rất vui mừng  
 Đều sanh tưởng an ổn  
 Tự nói đã được độ  
 Đạo sư biết nghĩ xong  
 Nhóm chúng mà bảo rằng:  
 Các người nên đi nữa  
 Đây là hóa thành thôi

Thấy các người mỗi mệt  
Giữa đường muốn lui về  
Nên dùng sức phương tiện  
Ta hóa làm thành này  
Các người gắng tinh tấn  
Nên đồng đến chỗ báu.

### GIẢNG:

Tức là khi thấy mọi người nghỉ mệt xong, vị Đạo sư đó mới diệt hóa thành bảo họ phải tiến tới nữa, bảo sợ ở gần đây thôi, mình chớ có lo sợ, nghỉ ngơi gì nữa, phải tiến tới chút nữa. Bây giờ mới hợp pháp trở lại.

### CHÁNH VĂN:

Ta cũng lại như vậy  
Đạo Sư của tất cả  
Thấy những người cầu đạo  
Giữa đường mà lười bỏ  
Không thể vượt đường dữ  
Sanh tử đầy phiền não  
Nên dùng sức phương tiện  
Vì nghỉ nói Niết Bàn  
Rằng các người khổ diệt  
Chỗ làm đều đã xong  
Đã biết đến Niết Bàn  
Đều chứng A La Hán  
Giờ mới nhóm đại chúng  
Vì nói pháp chơn thật  
Sức phương tiện các Phật  
Phân biệt nói ba thừa

**Chỉ có một Phật thừa  
Vì nghĩ nên nói hai  
Vì các người nói thiệt  
Các người chưa phải diệt  
Vì nhưt thiết trí Phật  
Nên phát tinh tấn mạnh  
Người chứng nhưt thiết trí  
Mười lực các Phật pháp  
Đủ bả hai tướng tốt  
Mới là chơn thật diệt  
Các Phật là đạo sư  
Vì nghĩ nói Niết Bàn  
Đã biết nơi nghĩ rồi  
Dẫn vào nơi huệ Phật.**

### **GIẢNG:**

Đây là bài tụng hợp pháp trở lại, đức Phật nói Ngài cũng như vị đạo sư vì dẫn dắt người cho nên phải dùng nhiều phương tiện, nói có Niết Bàn, dứt sạch sanh tử nhưng mục đích là để đưa người đến chỗ giác ngộ thôi. Nghĩa là mình phải vượt qua những thứ lớp sai biệt, không có chỗ nào mà dừng mà nghỉ hết, còn có chỗ dừng đó là chưa thật, mình làm sao để sống cho trọn vẹn trở về tự tánh chân thật thì đó là cái gốc. Nói tóm lại ở đây ai ai cũng đều có vị Phật Đại Thông Trí Thắng ngay nơi mình, chớ không phải ở đâu xa, nhưng mình đã bỏ quên, đã mê không thấy, có Phật Đại Thông sẵn nơi mình mà mình không Đại Thông, vì không Đại Thông nên không Trí Thắng luôn. Chính vì vậy mà Phật đó nhập diệt với mình từ lâu xa rồi, không biết bao nhiêu kiếp, bây giờ mình không nhớ

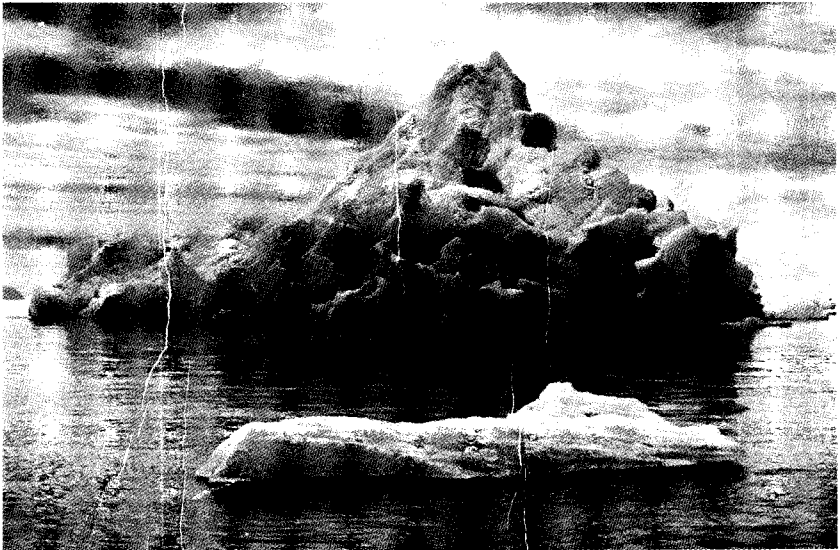


nhập diệt lúc nào nữa. Do đó mà đây nói Phật Đại Thông Trí Thắng nhập diệt cách đây vô số kiếp không tính kể được, thời gian không nói hết. Nhưng bây giờ đây nếu mình khéo tỏ ngộ lại thì sẽ thấy Phật Đại Thông Trí Thắng ra đời. Rồi mười sáu vị vương tử cùng thân dân đó cũng theo về đây đủ hết. Như vậy ánh sáng giác ngộ này nó soi hết trên dưới không có giới hạn, cả những cõi trời Phạm Thiên luôn. Nếu mình thấy được ánh sáng Đại Thông này, mình ngồi đây thấy nhau hết, nên khi Đại Thông Trí Thắng thành Phật, ánh sáng đó rọi khắp thì chúng sanh trong mười phương thấy được nhau, mới lấy làm lạ tại sao trong đây bỗng sanh chúng sanh? Còn mình bây giờ ngồi kế bên mà không thấy nhau, tại sao? Là bởi vì trong đầu mỗi người đang có thế giới riêng, mà sống với thế giới riêng do đó ngồi sát bên nhau mà không thấy nhau, chỗ này là chỗ đáng thương cách biệt của mình.

Thí dụ như hai người có thành kiến với nhau, đi đụng mặt nhau cũng không thấy nhau, mỗi người cúi mặt đi luôn, đó là chỗ cách biệt, chỗ cách biệt đó do đâu mà có? Do cái ta này mà thành cách biệt chớ không gì hết. Nếu mình quên cái ta này thì có gì cách biệt, cách biệt là vì mình thấy ta khác với người, cho nên người kia đụng với ta thì nổi lên chuyện. Mình quên không có cái ta này, chỉ biết có thể giác thôi, thì có gì đâu mà khác biệt, nên thấy chỗ đó rồi đều thông cảm với nhau hết, vì ai ai cũng có cái chung đó. Chỗ này dù cho người Việt Nam, người Miên, người Lào, người Mỹ, người Anh, hay người nào đi nữa, cũng đều chung chỗ này, ngay cả những người tôn giáo khác cũng đều có chỗ này, thấy vậy thì mới có chỗ thông cảm với nhau. Còn không thấy chỗ này sẽ có thành

kiến nhau rồi tranh đấu gây đau khổ cho nhau, rồi tạo thành nghiệp, thì đã xa càng xa nữa.

Bây giờ đây mình rõ được chỗ này, sống trở về với cái chân thật đó, cái chân thật này là cái đã có từ lâu rồi. Nếu tin được thì sao? Tin được cái đó thì được thọ ký thôi. Cho nên phẩm sau là thọ ký tiếp.





## 8-PHẨM NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bảy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi Đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại nghe việc như duyên đời trước. Lại nghe các Đức Phật có sức tự tại thân thông lớn, đặng điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời mà nghĩ thế này:

Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà

tuyên bày được, chỉ có Đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con.

### GIẢNG:

Qua những phẩm trước như phẩm Phương Tiện, Phật đã thọ ký cho ngài Xá Lợi Phất. Phẩm Thọ Ký, Phật thọ ký cho ngài Ca Diếp, ngài Tu Bồ Đề, ngài Ca Chiên Diên, ngài Mục Kiền Liên. Đến đây thọ ký cho một ngàn hai trăm vị A La Hán, trong đó lấy ngài Mãn Từ Tử là đứng đầu, năm trăm vị A La Hán là trực tiếp được nêu ra trong đây nên lấy tên phẩm là Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký, nhưng bên trong là thọ ký luôn một ngàn hai trăm vị.

Ngài Mãn Từ Tử là một vị thuyết pháp đệ nhất ở trong hàng đệ tử lớn của Phật, nghe qua công đức trí huệ không thể nghĩ bàn như vậy đó, ngài mới tin nhận tự tâm mình là Phật, mình cũng có phần thành Phật không nghi ngờ. Đây nói lòng thanh tịnh hơn hở, tức là lòng thanh tịnh không nghi ngờ. Rồi chăm chăm nhìn Phật mắt không tạm rời, là nói lên một lòng thanh tịnh chớ không có nghĩ tạp loạn. Như vậy tức là thâm hợp với tâm Phật, cho nên liền được Phật thọ ký. Trong đây ngài thâm nghĩ:

"Chỉ có Đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con". Tức là nói lên chỗ thâm biết nhau thôi. Và ngài cũng thấy được ý ngoài lời nên ngài khen ngợi Đức Phật những công đức đó, không thể dùng ngôn ngữ mà diễn tả cho hết được, mà phải thấy vượt qua ngôn ngữ, chính chỗ đó ngài thấy mình có phần hợp với tâm Phật rồi, cho nên thọ ký.

**CHÁNH VĂN:**

Bấy giờ Phật bảo các tỳ kheo: "Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhứt trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài Đức Như Lai không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức Đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhứt.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, dặng bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lâm, đầy đủ sức thần thông của Bồ tát, tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở ở Đức Phật kia đều gọi ông là Thanh văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các tỳ kheo! Ông Mãn Từ Tử cũng dặng bậc nhứt trong hàng người nói pháp thuở bấy

Đức Phật, nay ở nơi chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất. Trong hàng người nói pháp thuở các Đức Phật trong hiền kiếp về tương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các Đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau ông sẽ ở cõi này thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác hiệu là Pháp Minh Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật đó lấy số thế giới tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, dặng pháp thân thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhơn dân nước đó thường dùng hai thức ăn. Một là pháp hỷ thực, hai là thiên duyệt thực. Có

vô lượng vô số ngàn muôn ức na do tha các chúng Bồ tát đặng sức thân thông lớn, bốn trí vô ngại, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều đặng đầy đủ ba món minh, sáu pháp thân thông và tám món giải thoát.

Cõi nước của Đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bửu Minh, nước tên Thiện Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

### GIẢNG:

Bấy giờ Phật bảo các tỳ kheo: "Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng?" Câu này quý vị thấy sao? Ông ở trong hội đó ai mà không thấy còn hỏi chi nữa? Đó là muốn chắc mình thấy Mãn Từ Tử là thấy cái gì ở ông Mãn Từ Tử, chớ không phải là thấy cái thân đó thôi. Thấy được Mãn Từ Tử đó thì mới thấy chỗ khen ngợi ông, còn Mãn Từ Tử mang thân này là cái thân hàng Thanh văn, thân này có sanh có diệt, không phải là chỗ muốn chỉ. Phật nói:

"Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp..., dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó."

Đây là Phật thọ ký cho ngài Mãn Từ Tử. Trước khi thọ ký, Đức Phật nhắc lại, khen ông là nói pháp bậc nhất, ông thường hộ trì chánh pháp của chư Phật không những là của Phật Thích Ca mà cả chư Phật quá khứ cũng như vị lai. Khi ông tin nhận mình có phần

thành Phật thì liền được Phật thọ ký, vì đã tin nhận thì thâm khế hợp với tâm Phật rồi. Điều đó muốn nhắc mình ngay đây mà chúng ta thâm cảm thông tâm Phật thì cũng được thọ ký. Và Phật thổ lộ:

Các ông đừng tưởng Mãn Từ Tử đây là hàng Thanh văn thôi mà ông chính là hàng Bồ tát, tuy hiện tướng Thanh văn mà bên trong đủ hạnh Bồ tát. Ngài hiện tướng Thanh văn để chi? Là để cho thấy ngài cũng còn tâm sai biệt, được chút ít cho là đủ, sau đó nhờ chuyển tâm mà được thọ ký, khiến người có tâm hạn hẹp, thấy ngài được thọ ký thì tin mình cũng vậy, mà vươn lên. Phật khen: "ông rờng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày giáo pháp của Phật, rồi giải thích trọn vẹn chánh pháp là ở pháp không của chư Phật đó thông suốt rành rõ, đặng bốn món trí vô ngại", tức đặng bốn món biện tài vô ngại, bốn món đó gồm:

1. Pháp vô ngại là hiểu rõ danh từ văn chương quyết đoán một cách rành rẽ không có ngăn ngại.

2. Nghĩa vô ngại là nghĩa lý tinh thông rõ ràng không ngăn ngại.

3. Từ vô ngại là tinh thông những tiếng nói, tiếng địa phương, lời lẽ đều vô ngại.

4. Nhạo thuyết vô ngại là tùy thuận đối phương khéo nói không ngăn ngại, nghĩa là tùy đối phương hạng nào nói theo hạng đó.

Ngài còn có đầy đủ sức thần thông của Bồ tát rõ ràng ngài không phải là hạng Thanh văn thường rồi. Vì để thanh tịnh cõi Phật cho nên mới dùng những phương tiện đó để đưa vào đạo vô thượng. Tức ngài hiện tướng Thanh văn bên trong là ẩn hạnh Bồ tát. Phật lại nói Ngài là bực nhứt trong hàng người nói pháp, không những thời này mà cả thời quá khứ như



Phật Tỳ Bà Thi, Phật Thi Khí, Phật Tỳ Xá Phù, Phật Câu Lưu Tôn, Phật Câu Na Hàm, Phật Ca Diếp.

Phật thọ ký ngài hộ trì chánh pháp của Phật như vậy đó, làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh, tịnh cõi Phật trải qua vô lượng vô số kiếp sau, rồi ngài ở ngay cõi ta bà này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hiệu là Pháp Minh, bởi vì ngài thuyết pháp bực nhứt cho nên thành Phật được quả là Pháp Minh, pháp nó được sáng tỏ. Trong cõi nước của ngài, không phải một cõi tam thiên đại thiên mà cả vô số tam thiên làm một cõi, không có ranh giới gì hết, sống không chia ranh giới. Cõi đó bằng phẳng, trời người giao tiếp, không cách biệt, mới thấy mình còn tâm sai biệt nên mới cách biệt nhiều, còn đây thì không có cách biệt. Trong đó không có người nữ, chúng sanh thì tâm sáng suốt, cõi nước đều tốt đẹp. Ăn thì ăn bằng pháp hỷ thực và thiền duyệt thực, chớ không ăn món ăn thường như mình. Lúc đó khỏi cần phải giành giựt, nghe pháp là mình đủ no rồi, ngồi thiền là vui là no rồi, mà cõi này ở đâu? Phật nói rõ ở ngay cõi Ta bà này chớ không đâu khác.

Vậy cho thấy, hàng Thanh văn khi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì quên tâm niệm hẹp hòi, mà quên tâm niệm hẹp hòi tức là quên tâm niệm dơ sạch sai biệt, lấy bỏ kia đây, tức liền thấy ngay trước mắt, đâu đâu cũng là cõi Phật hiện tiền ngay cõi ta bà này tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh, đâu cần bỏ đây mà đến chỗ nào khác. Bởi vì còn có tâm niệm hạn hẹp, có ranh giới, cho nên mình thấy cõi này dơ, cõi này khổ, xấu xí nên chán, muốn bỏ cõi này để cầu lên cõi tốt đẹp hơn, thì đó là có tâm lấy bỏ,

bỏ dây để mà đến kia. Còn dây qua được tâm đó rồi thì thấy rõ đầu đầu cũng đều thấy cội Phật trang nghiêm hết. Bởi vì tâm mình bình đẳng thanh tịnh rồi, thì nhìn ra chỗ nào cũng thanh tịnh, nơi nơi đều tỏ bày ánh sáng Như Lai không thiếu sót, chính đó mới là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chính chỗ này muốn nhấn mạnh, muốn nhắc mình phải soi rõ về chính mình, tỏ suốt tâm Phật ngay nơi mình, chớ đừng mong cầu bên ngoài. Soi trở về chính mình, rõ tâm Phật chính mình đó là căn bản. Tùy tâm mình chuyển biến, tâm như thì thấy cội nước như, tâm sạch thấy cội nước sạch vậy thôi. Ngay đây tâm mình còn đầy phiền não như như, thì nhìn ra thấy đầu đầu cũng như như, cho nên người trong tâm phiền não thì nhìn ra thấy gì cũng phiền não, nếu người đang ôm ấp bực bội trong lòng, chỉ cần mình nói một câu nhẹ thôi thì cũng sanh chuyện. Còn người tâm được thanh tịnh rồi, nhiều khi mình nói nặng họ, họ bỏ qua. Tâm mình sáng thấy cái gì cũng sáng.

Như có một bà cư sĩ, bà đến nghe thiền sư Bạch Ẩn giảng, Bạch Ẩn là một thiền sư Nhật Bản, trong đó ngài nói rằng:

- Tâm tịnh là cội nước thanh tịnh, còn Đức Phật thì trong mỗi chúng sanh thôi, một khi Đức Phật hiện ra đó, thì mọi vật ở trong thế gian này đều chiếu ánh sáng quang minh hết, nếu ai muốn nhận điều này thì phải phản quan tự kỷ đến chỗ nhất tâm bất loạn, vì tâm tịnh thì cội nước liền thanh tịnh, thì làm sao để mà trang nghiêm tịnh độ. Vì Phật vốn sẵn trong mỗi chúng sanh, thì tướng tốt và vẻ đẹp của Phật là cái gì?

Nghe xong bà cảm, bà nghĩ điều đó không khó. Phật ngay tâm mình, tâm tịnh cội Phật tịnh, vậy đâu

có chuyện gì khó. Bà trở về nhà và bắt đầu quán chiếu suốt cả ngày đêm như vậy, tức là phản quan tự kỷ, đeo đuổi mãi ở trong tâm, dù cho lúc ngủ hay lúc thức cũng vậy, luôn luôn là quán chiếu như vậy. Rồi một hôm bà đang rửa nồi, liền bỗng nhiên tỏ ngộ thấy đâu đâu cũng là Phật hết. Khi tỏ ngộ bà mừng quá ném cái nồi qua một bên, bà vội vàng đến trình với ngài Bạch Ẩn rằng:

- Con bỗng gặp Đức Phật trong thân con rồi, mọi vật nó rạng ngời ánh sáng, kỳ diệu, kỳ diệu thay!

Bà sung sướng vui mừng hết sức.

Ngài Bạch Ẩn nghe nhưng còn nghi, ngài thử lại coi phải thứ thiệt hay không. Ngài bảo:

- Như vậy còn cái hầm phân thì sao?

Trong bếp trong nồi chiếu sáng còn dễ hiểu, còn trong hầm phân cầu tiêu thì sao đây? Chỗ này thật là khó chiếu nổi phải không? Như vậy cái hầm phân có chiếu sáng hay không?

Bà liền bước tới đấm ngài Bạch Ẩn một cái nói:

- Cái ông già này chưa ngộ!

Ngay đó ngài Bạch Ẩn cười to, ngài gạt đầu, đó là thứ thiệt.

Rõ ràng vậy đó, nhiều khi mình nghe nói chỗ nào cũng chiếu sáng hết, rồi mình học lóm, thấy được chút chút. Nhưng tới chỗ hầm phân cầu tiêu, lúc đó hết chiếu sáng nổi. Nếu khi nghe hỏi vậy mình do dự thì sao? Thì biết không phải thứ thiệt rồi, nghe hầm phân thì nghĩ hầm phân sao chiếu nổi, đó là còn kẹt trong tâm niệm như sạch, biết ngay không phải thứ thiệt. Còn ở đây bà tỏ ngộ rõ ràng, nói hầm phân thì hầm phân cũng chiếu sáng luôn. Cho nên bà mới đấm cho ngài Bạch Ẩn một cái rồi nói "ông chưa ngộ". Đó là để chứng nghiệm rõ ràng, khi tâm mình thanh tịnh thấy

gì cũng thanh tịnh hết. Hầm phân cũng thanh tịnh luôn. Ngay thế giới Ta bà này mà tổ ngộ thì cũng được thành cõi Phật, đều là trang nghiêm thanh tịnh, chớ không phải tìm chỗ nào khác.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

Các tỳ kheo lóng nghe  
Đạo của Phật tử làm  
Vì khéo học phương tiện  
Chẳng thể nghĩ bàn được  
Biết chúng ưa pháp nhỏ  
Mà sợ nơi trí lớn  
Cho nên các Bồ tát  
Làm Thanh văn Duyên giác  
Dùng vô số phương tiện  
Độ các loài chúng sanh  
Tự nói là Thanh văn  
Cách Phật đạo rất xa  
Độ thoát vô lượng chúng  
Thấy đều được thành tựu  
Dầu ưa nhỏ, biếng lười  
Sẽ khiến lần thành Phật.

**GIẢNG:**

Đây Đức Phật thổ lộ rõ ràng cho chúng ta thấy, các vị Bồ tát, khi các ngài hiện tướng Thanh văn để dẫn dắt cho người, đây Ngài nhắc :

Các tỳ kheo lắng nghe  
 Đạo của Phật tử làm  
 Vì khéo học phương tiện  
 Chẳng thể nghĩ bàn được  
 Biết chúng ưa pháp nhỏ  
 Mà sợ nơi trí lớn  
 Cho nên các Bồ tát  
 Làm Thanh văn, Duyên giác

Đó là để dẫn dắt họ, để cho mọi người tin nhận ai ai cũng có phần thành Phật, vì vậy mà các ngài hiện tướng Thanh văn. Đây các ngài còn thị hiện:

Dầu ưa nhỏ biếng lười  
 Sẽ khiến lần thành Phật

Tức là ưa pháp nhỏ, có khi biếng lười, nhưng mà rồi khiến cho được thành Phật, để mọi người thấy rằng mình lâu lâu cũng làm biếng, cũng giải đãi, nhưng cũng có phần thành Phật được. Chớ không thì cứ nghĩ rằng thành Phật đó là hàng thượng căn hết, còn mình là hàng hạ căn chắc không có phần.

Ở đây các ngài cũng thị hiện là ưa pháp nhỏ nên làm biếng chút, nhưng rốt cuộc rồi lần lần cũng được thọ ký.

### CHÁNH VĂN:

**Trong ẩn hạnh Bồ tát  
 Ngoài hiện là Thanh văn  
 Ít muốn, nhàm sanh tử  
 Thiệt tự tịnh cõi Phật**

Bày ba độc cho người  
 Lại hiện tướng tà kiến  
 Đệ tử ta như vậy  
 Phương tiện độ chúng sanh  
 Nếu ta nói đủ cả  
 Các món việc hiện hóa  
 Chúng sanh nghe đó rồi  
 Thời lòng sanh nghi lắm.

### GIẢNG:

Đây phải nhận kỹ các ngài ẩn đi hạnh Bồ tát bên ngoài hiện tướng Thanh văn để nhắc cho mọi người. Cho nên:

Ít muốn, nhàm sanh tử  
 Thiệt tự tịnh cõi Phật  
 Bày ba độc cho người  
 Lại hiện tướng tà kiến

Tức là hiện cho mọi người thấy rõ, có khi cũng có tham sân si, bày tướng ba độc, rồi có khi cũng có tà kiến, nhưng khi chuyển hóa thì cũng được giác ngộ, cũng đầy đủ tri kiến Như Lai.

Như vậy để cho mọi người thấy, mình cũng còn có tham sân si, cũng nhiều khi có tà kiến, mà chuyển tâm thì mình cũng được thọ ký. Vậy là ai ai cũng đều có phần hết. Như ở thời Đức Phật có vị Sa Nặc có nhiều tật xấu làm cho nhiều người thấy khó chịu, còn ông Ưu Đà Di thì hiện tướng tham dục nhiều, nhưng cũng thành A La Hán. Rồi trong đây cũng được thọ ký hết. Như vậy cũng ngầm nhắc mình chớ vội theo tướng

bên ngoài mà phán đoán các ngài, mà phải thấy được cái thanh tịnh ở bên trong.

### CHÁNH VĂN:

Nay Phú Lâu Na đây  
 Ở xưa ngàn ức Phật  
 Siêng tu đạo mình làm  
 Tuyên hộ các Phật pháp  
 Vì cầu huệ vô thượng  
 Mà ở chỗ chư Phật  
 Hiện ở trong đệ tử  
 Học rộng có trí huệ  
 Nói pháp không sợ sệt  
 Hay khiến chúng vui mừng  
 Chưa từng có mệt mỏi  
 Để giúp nên việc Phật.

### GIẢNG:

Đây nói thẳng Phú Lâu Na, ngài ở trong muôn ức Đức Phật, tu hạnh Bồ tát mà tuyên dương Phật pháp vì để cầu trí huệ Vô thượng đó. Tức là ngài ở chỗ các Đức Phật thường tuyên dương Phật pháp để cầu đạo Vô thượng không phải là người thường.

### CHÁNH VĂN:

Đã được thần thông lớn  
 Đủ bốn trí vô ngại  
 Biết các căn lợi độn  
 Thường nói pháp thanh tịnh

**Diễn xướng nghĩa như thế  
Để dạy ngàn ức chúng  
Khiến trụ pháp đại thừa  
Mà tự tịnh cõi Phật.**

**GIẢNG:**

Tức là ngài làm các việc đó, là đang hành hạnh Bồ tát để tự thanh tịnh cõi Phật của mình.

**CHÁNH VĂN:**

**Đời sau cũng cúng dường  
Vô lượng vô số Phật  
Hộ trợ tuyên chánh pháp  
Cũng tự tịnh cõi Phật  
Thường dùng các phương tiện  
Nói pháp không e sợ  
Độ chúng không kể được  
Đều thành như thiết trí  
Cúng dường các Như Lai  
Hộ trì tạng pháp bảo.**

**GIẢNG:**

Ngài luôn luôn ở vô lượng vô số Phật đó mà hộ trợ tuyên dương chánh pháp của Phật. Rồi sau nữa thường dùng các phương tiện nói pháp không sợ sệt, cúng dường các Như Lai, luôn luôn hộ trì giữ gìn tạng pháp bảo. Bởi vì cái nhân là hộ trì tạng pháp bảo, cho nên sau thành Phật hiệu là Pháp Minh.



## CHÁNH VĂN:

Sau đó dựng thành Phật  
Hiệu gọi là Pháp Minh  
Nước đó tên Thiện Tịnh  
Kiếp tên là Bửu Minh  
Chúng Bồ tát rất đông  
Số nhiều vô lượng ức  
Đều dựng thân thông lớn  
Sức oai đức đầy đủ  
Khắp đầy cả nước đó  
Thanh văn cũng vô số  
Ba minh tám giải thoát  
Dựng bốn trí vô ngại  
Dùng hạnh này làm tăng  
Chúng sanh trong cõi đó  
Dâm dục đều đã dứt  
Thuần một biến hóa sanh  
Thân trang nghiêm đủ tướng  
Pháp hỷ, thiền duyệt thực  
Không tưởng món ăn khác  
Không có hàng nữ nhơn  
Cũng không các đường dữ  
Phú Lâu Na tỳ kheo  
Khi công đức trọn đầy  
Sẽ dựng tịnh độ này  
Chúng hiền thánh rất đông  
Vô lượng việc như thế  
Nay ta chỉ nói lược.

**GIẢNG:**

Đó là nhắc lại cõi nước của ngài Phú Lô Na đều trang nghiêm thanh tịnh hết, nhưng chuyện đó Phật nói:

Vô lượng việc như thế  
Nay ta chỉ nói lược.

Nghĩa là Phật chỉ nói lược thôi chớ không thể nói hết được, đó cũng là điểm Phật muốn nhắc: nói gì nói cũng không hết được mà mình phải chứng nghiệm đến đó mới thấy thôi, dùng lời diễn tả không hết.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ một ngàn hai trăm vị A La Hán, bực tâm tự tại, nghĩ như vậy: "Chúng ta vui mừng đặng điều chưa từng có, nếu Đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm"**

**GIẢNG:**

Đến đây một ngàn hai trăm vị A La Hán thuộc về hạng bậc trung, những vị bậc thượng thuộc hàng trưởng lão như ngài Xá Lợi Phất, ngài Tu Bồ Đề, ngài Đại Ca Diếp, ngài Mục Kiền Liên đã được thọ ký rồi, bây giờ tới ngài Phú Lô Na cũng được thọ ký nữa nên các ngài thấy mình cũng có phần mới hy vọng nếu được Phật thọ ký như mấy vị đệ tử lớn thì sung sướng vô cùng. Khi có tâm tin nhận như vậy thì sao? Thì được Phật thọ ký, cho nên:

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca Diếp: "Một ngàn hai trăm vị A La Hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều Trần Như tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai ngàn ức Đức Phật, vậy sau đặng thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô Thượng Sĩ Điều ngự trượng phu, Thiên như sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A La Hán: ông Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, ông Già Da Ca diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nậu Lâu Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Châu Đà Tá, ông Đà Đà..v.v... đều sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

## GIẢNG:

Đây là thọ ký cho một ngàn hai trăm vị A La Hán, mà ở đây thọ ký trực tiếp cho năm trăm vị A La Hán đang hiện tiền.

Phật bảo ta sẽ lần lượt thọ ký cho hết, nhưng đây thọ ký rõ cho năm trăm vị A La Hán hiện tiền. Cho nên phẩm này gọi là "Ngũ bá đệ tử thọ ký" là như vậy, các vị thành Phật đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Phổ Minh là gì? Phổ là khắp, Minh là sáng. Phổ Minh là sáng khắp hết. Tức là đã khai được tri kiến Phật, ánh sáng đó soi khắp hết, không còn si mê, không còn tối tăm nữa.

**CHÁNH VĂN:**

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Kiều Trần Như tỳ kheo  
 Sẽ gặp vô lượng Phật  
 Qua vô số kiếp sau  
 Mới đặng thành chánh giác  
 Thường phóng quang minh lớn  
 Đầy đủ các thần thông  
 Danh đồn khắp mười phương  
 Tất cả đều tôn kính  
 Thường nói pháp vô thượng  
 Nên hiệu là Phổ Minh.  
 Cõi nước đó thanh tịnh  
 Bồ tát đều đồng mãn  
 Đều lên lầu gác đẹp  
 Đạo các nước mười phương  
 Dem đồ cúng vô thượng  
 Hiến dâng các Đức Phật  
 Làm việc cúng đó xong  
 Sanh lòng rất vui mừng  
 Giây lát về bốn quốc  
 Có sức thần như thế  
 Phật thọ sáu muôn kiếp  
 Chánh pháp trụ bội thọ  
 Tượng pháp lại hơn chánh  
 Pháp diệt trời người lo.

**GIẢNG:**

Ở đây nhắc lại ngài Kiều Trần Như sẽ thành

Phật hiệu là Phổ Minh. Phật nói rõ Phổ Minh là gì? Là thường phóng quang minh lớn, ánh sáng soi khắp hết. Vậy ngay đây có không? Nếu quý vị thấy ngay đây có thì gặp Phật Phổ Minh liền, khỏi cần phải đợi gì xa. Thành ra ngay cành hoa này, ngay cái bàn này mà mình thấy được ánh sáng đó, nó cũng đều có đủ, vậy là chỗ nào cũng có Phổ Minh, thì thấy Phật Phổ Minh ngay đây thôi. Rồi Phật Phổ Minh này không phải một vị mà cả năm trăm vị Phật Phổ Minh hết. Vậy mình ngồi đây có mấy chục người thì có đủ Phổ Minh rồi, hiểu như vậy thì thấy rõ nghĩa sâu xa kinh Pháp Hoa, còn không thì mình cho chuyện này của các ngài, mình không dính dáng gì hết, thì mình học làm chi. Rồi điều này nữa; khi các ngài thành Phật, Bồ tát ở trong nước các ngài:

*Đạo các nước mười phương  
 Đem đồ cúng vô thượng  
 Hiến dâng các đức Phật  
 Làm việc cúng đó xong  
 Sanh lòng rất vui mừng  
 Giấy lát về bốn quốc*

Quý vị đọc chỗ này làm sao mà hiểu nổi! Ở cõi nước này đem đồ cúng đó đi khắp hết mười phương chốc lát trở về bốn quốc. Mình đây qua Mỹ trở về mất thời gian chừng bao lâu, còn đây cúng dường cả mười phương chỉ trong giây lát trở về nhà, sao mà nhanh vậy? Đọc theo chữ nghĩa thì giống như đọc thần chú chứ không hiểu nổi. Nhưng hiểu rồi thì ngay đây mình thể nghiệm được một cách rõ ràng. Thường một niệm giác là gì?

Giác là thanh tịnh tức là Phật. Như vậy một niệm giác là một cõi Phật. Nếu mình niệm niệm đều giác là

từ một cõi Phật này qua một cõi Phật khác chứ gì. Như vậy một ngày mình được một trăm niệm giác là đi qua được cả trăm cõi Phật rồi, còn niệm niệm đều giác thì niệm niệm đều đi qua cõi Phật. Ở đây các ngài đã thành Phật nên niệm niệm đều giác hết, vậy chỉ một chút thôi là đã đi qua hết các cõi Phật rồi. Cho nên qua hết mười phương chỉ trong chốc lát thôi, đâu có rời một niệm. Hiểu như vậy đó thì thấy ý nghĩa nó sâu, ngay trong cuộc sống của mình đây, mình cũng thể nghiệm được điều đó. Nó rõ ràng như vậy. Nếu học theo chữ nghĩa thì chuyện đó là chuyện của Phật mình không dính dáng gì hết, nhưng ở đây mình có phần trong đó.

### CHÁNH VĂN:

Năm trăm tỳ kheo kia  
Thứ tự sẽ là Phật  
Đồng hiệu là Phổ Minh  
Theo thứ thọ ký nhau  
Sau khi ta diệt độ  
Ông đó sẽ làm Phật  
Thế gian của ông độ  
Cũng như ta ngày nay  
Cõi nước đó nghiêm sạch  
Và các sức thần thông  
Chúng Thanh văn, Bồ tát  
Chánh pháp cùng tượng pháp  
Thọ mạng kiếp nhiều ít  
Đều như trên đã nói  
Ca Diếp ! Ông đã biết  
Năm trăm vị tỳ tại  
Các chúng Thanh văn khác

**Cũng sẽ làm như thế  
Vị nào vắng mặt đây  
Ông nên vì tuyên nói.**

### **GIẢNG:**

Ở đây Phật thọ ký chung hết cho năm trăm vị A La Hán.

Còn các chúng Thanh văn khác là sao? Tức gồm một ngàn hai trăm vị nhưng chỉ có năm trăm vị là trực tiếp, còn bao nhiêu là vắng mặt. Nhưng những vị vắng mặt Phật cũng thọ ký luôn, do đó Phật nói:

*Vị nào vắng mặt đây  
Ông nên vì tuyên nói.*

Vậy là thọ ký trực tiếp cho năm trăm vị A La hán đồng hiệu là Phổ Minh, ánh sáng đó trùm khắp hết, ngay trước mắt đây đều đủ, nếu ngay đây tỏ sáng thì liền gặp chư Phật Phổ Minh ra đời.

### **CHÁNH VĂN:**

Bấy giờ, năm trăm vị A La hán ở trước Phật đặng thọ ký xong, vui mừng hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chơn Phật, ăn năn hối lỗi của mình mà tự trách: Thế Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rất ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

**GIẢNG:**

Ở đây các ngài được thọ ký rồi, bây giờ mới cảm nhận lỗi xưa, là mình được chút trí huệ đó thấy đủ rồi, còn trí huệ Phật thấy như xa xôi quá, mình chắc khó mà với tới được. Nhưng bây giờ đây mới thấy rõ mình cũng có phần đó. Cho nên đây nói lên tâm trạng xưa của các ngài tự lấy trí nhỏ cho là đủ. Chính chỗ này là chỗ người tu lâu lâu thường hay mắc kẹt, tu lâu lâu có hiểu một chút đạo lý cho vậy là đủ rồi, khỏi cần phải cầu thêm gì nữa, đó là tâm tự mãn. Đoạn kể các ngài nói thí dụ về hạt châu buộc trong chéo áo.

**CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say cho đó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.**

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng : **"Lạ thay! Anh này, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lăm, nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.**



## GIẢNG:

Vậy là để nói lên cái gì? Có giống mình không? Quý vị đây đang say rượu nằm hay đang tỉnh? Nhà bạn thân là ai? Nói theo kinh Pháp Hoa là mười sáu vị vương tử ở trong hội Đại Thông Trí Thắng Như Lai, mười sáu vị ở trong hội đó thường nói kinh Pháp Hoa, nhắc nhở cho vô số chúng sanh, thì các vị đó luôn luôn gần gũi với mình. Mười sáu vị vương tử là chỉ cho thức tâm của mình đó, nó luôn luôn thường phóng ánh sáng, nó có tánh giác, tức nó có biết, có biết nên thường phóng ánh sáng giác đó, gieo nơi tự tâm của mình đó, thì giống như cột hạt châu mà không hay, nên cũng nằm ngủ say trong đó thôi, đó là nói trên lý.

Còn nói ra sự như là Phật, các vị thiện tri thức nói pháp đánh thức cho mình, gieo hạt giống giác ngộ cho mình, thì đó cũng là bạn thân đem châu cột trong chéo áo của mình đó. Còn nhà đó là nhà gì? Nhà đó là chỉ cho pháp hội Đại Thông Trí Thắng hay cái kho Như Lai của mình. Như vậy, mười sáu vị vương tử đó là ở ngay tâm mình, thường gần gũi cho nên là bạn thân, mà bạn thân thường gần gũi mình nhưng có ai nhớ đến người bạn thân đó không? Lo nhớ trần này, trần kia thì thấy nó thân hơn, do đó thành mê. Hãy xét kỹ, mỗi người đang ngồi nghe pháp đây, hiểu biết mà sáng suốt không đồng với cây đá, thì đó là cái gì?

Đó là ánh sáng mà mười sáu vị vương tử đó đang phóng hạt châu cột cho mình đó, nhưng mình cũng còn say! Chính nhờ mười sáu vị vương tử này mà mình được dự trong hội Đại Thông Trí Thắng Như Lai, nhưng cũng không hay không biết. Quả là đang say. Cái say đó là say rượu vô minh, nên người bạn thân đó

biết sao đây? Thôi thì cho châu vô giá cột trong chéo áo của gã say rồi bỏ đi, vì có việc quan gấp.

Lấy châu vô giá buộc, thì châu vô giá đó là cái gì? Châu báu vô giá đó là chỉ cho trí huệ Phật hay tri kiến Như Lai. Bởi vì chỗ đó là chỗ lìa tất cả niệm phân biệt, không phải là chỗ suy nghĩ, so tính đếm lường mà được, chỗ tri kiến Như Lai này không có trả giá. Bởi vậy nếu ai nghe cái này mà hỏi đi hỏi lại tức là trả giá, mà còn trả giá là không thấy.

Buộc đó rồi bỏ đi là gieo duyên đó đã xong rồi, hiện đi nơi khác. Quý vị thấy châu báu vô giá đó bây giờ ở đâu? Chỗ này trong nhà thiền có câu chuyện là: Vua Đường Trang Tông khi đi Hà Bắc, ông trở về đến chỗ Ngụy Phủ, ông dừng nghỉ ở Hành Cung, và mời thiền sư Hưng Hoá tới hỏi:

- Trẫm vừa thâu Trung nguyên, nhận được một hạt châu quý, nhưng chưa có ai trả giá hết.

Ngài Hưng Hoá nói:

- Xin bệ hạ cho xem!

Lúc đó vua liền lấy tay vuốt từ đầu đến chân, đó là vua cho xem hạt ngọc.

Thiền sư Hưng Hoá liền bảo:

- Ngọc báu của đấng quân vương ai dám trả giá!

Ngọc vô giá là vậy đó. Thành ra có nhiều người đọc kinh Pháp Hoa, nghe nói hạt châu vô giá rồi tưởng tượng chắc hạt châu đó sáng ngời quý lắm, cuối cùng không biết châu là gì hết. Nhưng chính đó là chỉ cho chỗ này, vuốt từ đầu tới chân, vuốt tới đâu biết tới đó, có biết tức là có giác, mà cái thể giác đó nó tròn đầy khắp mình đây. Nhưng mà mình không hay không biết, còn ông vua đó mà ông biết.

Cái đó làm sao suy nghĩ, làm sao mà phân biệt

tới? Cho nên đây là chỗ không ai trả giá được, chỉ là tự thâm nhận thôi.

Vậy để cho thấy châu đó ở ngay nơi mình, cột sấn nơi mình từ lâu rồi. Bây giờ còn hơi rượu vô minh đó nên chưa tỉnh thôi, chưa thấy được. Hiện giờ mỗi người nghe nói, nghe gọi đây, có tỉnh rượu chút nào chưa?

Ở đây gã say rượu được cột hạt châu trong áo mà vẫn nằm ngủ say không hay biết gì hết. Khi tỉnh dậy thì đi sang nước khác, cũng vì ăn mặc nên cầu tìm rất là khổ nhọc, được chút ít cho là đủ, tức là nói lên cái gì? Tỉnh rượu rồi mà còn đi nước khác tìm ăn mặc. Tỉnh dậy là dụ cho có giác biết rồi đó, nhưng còn đi đến nước khác tức là chưa thật sạch vô minh, nên còn đi tìm kiếm bên ngoài. Cầu bên ngoài là cầu trí huệ có sở đắc, do đó phải tốn công khổ nhọc được chút ít cho là đủ, tức là còn kẹt nơi công phu của mình. Vì kẹt nơi công phu khổ nhọc đó mà quên mất trí này là trí sẵn nơi mình, là trí vô sư, không thầy. Lúc sau gặp được người bạn thân thì người bạn thân trách, lạ thay trước đã cho anh hạt châu rồi, buộc trong đó rồi, có sấn đó tại sao anh không biết lấy dùng, còn đi lang thang tìm kiếm rất là khổ nhọc!

Tức là mọi hành động qua lại tới lui hằng ngày đó, đều có ánh sáng của hòn ngọc này, sẵn có đó mà không hay không biết, cứ lo đuổi theo duyên bên ngoài để tìm hiểu biết, giống như lo cầu bên ngoài để kiếm ăn.

Đi đến học đạo để chi? Học để biết, để hiểu. Bây giờ bảo học mà không chỗ học chịu không? Học phải có chỗ học, mà có chỗ học là kiếm ăn chớ gì. Rõ ràng vậy thôi. Còn chính lẽ thật là học trở về chính mình, đó mới là chân thật nhưng mà không chịu. Rõ ràng đây là đi kiếm ăn, đó là luôn luôn nghĩ theo duyên, luôn luôn

kiếm duyên để hiểu, để biết. Nếu ngay đây mình quên duyên thì ngọc sẵn rồi, chỉ cần nhớ lại đem ra dùng là xong. Nhớ lại đem ra dùng thì cũng giàu có như ai.

Mình và các Tổ, các thiền sư cũng đều thấy nghe hiểu biết hiện tiền đây. Nhưng các ngài khi thấy nghe hiểu biết thanh tịnh sáng ngời, còn mình thì cũng thấy nghe hiểu biết này mà không thanh tịnh sáng ngời, vì lo kiếm ăn, lo chạy theo duyên. Bây giờ quên duyên bên ngoài đi, mà chỉ nhớ lại cái chân thật này đem ra ứng dụng thì cũng được thanh tịnh sáng ngời như nhau. Có sẵn hòn ngọc đó biết đem ra ứng dụng thì đầy đủ hết, còn không biết dùng thì nghèo khổ. Nhận ra đem dùng thì hết nghèo thành trưởng giả, đơn giản vậy thôi. Biết dùng như vậy thì hết say. Quý vị thấy học như vậy đó mới là học cho mình, chớ không học cho ai hết, nhiều khi học theo chữ nghĩa thì chuyện này là chuyện của năm trăm vị A La Hán thôi, không dính dáng gì đến mình. Thật đáng tiếc!

### CHÁNH VĂN:

**Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ tát giáo hóa chúng con khiến phát lòng cầu nhưث thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A La Hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống dặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay Đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: "Các tỳ kheo! Đạo của các ông không phải rất ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết bàn, mà các ông cho là thiệt được diệt độ.**

**Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thiệt là Bồ tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì nhưn duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.**

### **GIẢNG:**

Đây hợp pháp trở lại. Phật cũng như vậy đó, Ngài đã dạy đã từng gieo hạt giống Phật cho mình rồi, mà nay tự bỏ quên tức là lo nhận một chút ít trí huệ có được đó mà quên mất trí huệ vô biên, không ngần mé. Trí huệ đó là trí huệ mình thọ dụng không có cùng tận, còn trí huệ có học được, là trí huệ có cùng tận, chưa phải là chỗ rốt ráo.

Như vậy Phật Thích Ca Ngài đã từng ở trong hội Đại Thông Trí Thắng, Ngài làm vị vương tử thứ mười sáu, đã từng nhắc nhở chúng ta cái chủng duyên giác ngộ đó rồi mà mình quên. Cho nên đây là nhắc lại cho mỗi người phải khéo tin nhận trở lại cái gốc xưa đó. Nhớ lại gốc xưa thì mình thấy tri kiến Phật là cái gốc sẵn, có cái duyên đó rồi thì chớ đi cầu tìm bên ngoài khó nhọc nữa. Tìm cầu bên ngoài khi được khi mất, lúc đói lúc no, Có duyên tức là có biết thì no, còn không duyên là đói, mà đói thì lại đi tìm duyên khác nữa. Bây giờ nhận lại của báu của nhà mình đây đem dùng thì sướng biết mấy, dùng không hết, khỏi lo đói lo no.

Cho nên, ngài Đạo Nhất tức Mã Tổ, khi ngài tỏ ngộ rồi, ngài đi ra giáo hóa ở vùng Giang Tây. Một thời gian sau Thiên sư Nam Nhạc Hoài Nhượng hỏi trong chúng:

- Đạo Nhất đã vì trong chúng thuyết pháp chẳng?

Đại chúng thưa:

- Đã vì đại chúng thuyết pháp.

Nam Nhạc hỏi:

- Sao không thấy người đem tin về?

Thì trong chúng lặng thinh không trả lời.

Sư mới sai một vị tăng đến đó thăm dò, và dặn vị tăng, ông đến đó đợi khi y vừa thượng đường thì hỏi liền: "Ông làm cái gì?". Nếu y trả lời thế nào thì ông ghi nhớ trở về đây thuật lại cho ta nghe.

Nghe lời Nam Nhạc ông tăng đến đó làm đúng theo lời dặn, khi trở về ông tăng thưa:

- Con làm đúng như vậy đó, thì ngài Đạo Nhất liền nói: "Từ khi loạn Hồ, sau ba mươi năm chưa từng thiếu tương muối"

Nghe vậy Nam Nhạc gật đầu, biết đó đúng là thứ thiệt rồi. Tức là sao? Từ sau khi loạn Hồ tức là sau thời mà mình lang thang mê lầm đó, thì sau ba mươi năm chưa từng thiếu tương muối, là đầy đủ rồi không còn thiếu thốn gì nữa, không còn phải lo tìm gì khác. Đó là biết người có chỗ sống thật rồi, còn mình bây giờ vẫn lo tìm tương muối, nên chưa được thọ ký.

### CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Chúng con nghe vô thượng  
Tiếng thọ ký an ổn  
Vui mừng chưa từng có  
Lạy Phật trí vô lượng  
Nay ở trước Thế Tôn**

**Tự hối các lỗi quấy  
 Trong Phật báu vô lượng  
 Được chút phần Niết bàn  
 Như người ngu vô trí  
 Bèn tự cho là đủ.**

**GIẢNG:**

Đó là thuật lại tâm trạng của các ngài, hối cái lỗi trước kia được ít cho là đủ. Các ngài ví mình như người ngu vô trí vậy thôi, tự trách lỗi lầm xưa của mình, nhưng mà biết lầm là hết lầm rồi. Ở trong đây là:

*Chúng con nghe vô thượng  
 Tiếng thọ ký an ổn  
 Vui mừng chưa từng có  
 Lạy Phật trí vô lượng*

Nên:

*Nay ở trước Thế Tôn  
 Tự hối các lỗi quấy*

Nói lên được lòng của các ngài nay quá vui mừng, được cảm đến Phật trí vô lượng, nên bây giờ kính lạy là lạy ngay cái Phật trí vô lượng đó. Thì mình thấy chính chỗ này là chỗ mình phải học. Thường lâu nay quý vị lạy là lạy cái gì? Lên chánh điện lạy tượng Phật, lạy thế này thế kia, còn ở đây thì:

*"Lạy Phật trí vô lượng."*

Lạy chỗ đó mới chính là chỗ để lạy, người khéo lạy thì phải biết lạy chỗ này.

**Thí như người nghèo cùng  
Qua đến nhà thân hữu  
Nhà đó rất giàu lớn  
Bày đủ các tiệc ngon  
Đem châu báu vô giá  
Cột dính trong vạt áo  
Thầm cho rồi bỏ đi  
Gã say nằm không hay.**

### **GIẢNG:**

Đây là nói gã nghèo đó, đến nhà thân hữu tức là gặp được Phật hay gặp được thiện tri thức, có duyên được chỉ dạy. Từ đó nó ngấm ngấm huân tập bên trong mà không hay, cho nên nói:

*Đem châu báu vô giá  
Cột dính trong vạt áo  
Thầm cho rồi bỏ đi  
Nhưng gã vẫn say nằm không hay.*

### **CHÁNH VĂN:**

**Sau khi gã đã dậy  
Đạo di đến nước khác  
Cầu ăn mặc tự sống  
Nuôi sống rất khốn khổ  
Được ít cho là đủ  
Chẳng lại muốn đồ tốt  
Chẳng biết trong vạt áo  
Có châu báu vô giá.**



**GIẢNG:**

Đây là nói, mình cứ lo tạo những công phu bên ngoài mà quên mất vật báu đang mang sẵn bên mình. Châu báu đang cột trong chéo áo đó mà không hay, cứ đi lang thang để tìm ăn mặc. Bây giờ ngay khi đi lang thang đó chỉ cần ngó xuống vạt áo là xong. Cũng như mình bây giờ chỉ cần ngó xuống gót chân là xong, cái gì mà đang bước tới đó? Ngó xuống là có đủ, còn cứ lo lằng xằng ở bên ngoài thì khổ sở hoài.

**CHÁNH VĂN:**

**Người thân hữu cho châu  
Khổ thiết trách gã rồi  
Chỉ cho châu trong áo.**

**GIẢNG:**

Đó là thiện tri thức nhắc nhở chỉ cho hạt châu ở trong áo đó. Như mình bây giờ nghe kinh sáng tỏ được tri kiến Phật thì đó là hạt châu nằm sẵn ở nơi mình rồi.

**CHÁNH VĂN:**

**Gã nghèo thấy châu đó  
Lòng gã rất vui mừng  
Giàu có các cửa cái  
Tha hồ hưởng ngũ dục.**

**GIẢNG:**

Tức là đem ra ứng dụng thì cũng giàu có như ai. Người có thấy có nghe hiểu biết sáng ngời đó, thì mình đây cũng có thấy nghe hiểu biết sáng ngời đó, chỉ cần biết đem ra dùng thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Chúng con cũng như vậy  
Thế Tôn từ lâu xưa  
Thường thường giáo hoá cho  
Khiến gieo nguyện vô thượng.**

**GIẢNG:**

Đây là hợp pháp trở lại, Phật cũng như vậy thường thường giáo hoá, gieo nguyện vô thượng cho người mê.

**CHÁNH VĂN:**

**Chúng con vì vô trí  
Chẳng hay cũng chẳng biết  
Được chút phần Niết bàn  
Cho đủ chẳng cầu nữa  
Nay Phật giác ngộ con  
Nói chẳng phải thiệt diệt  
Đặng Phật huệ vô thượng  
Đó mới là thiệt diệt  
Con nay từ Phật nghe  
Thọ ký việc trang nghiêm**

**Cùng tuân tợ thọ ký  
Thân tâm khắp mừng vui.**

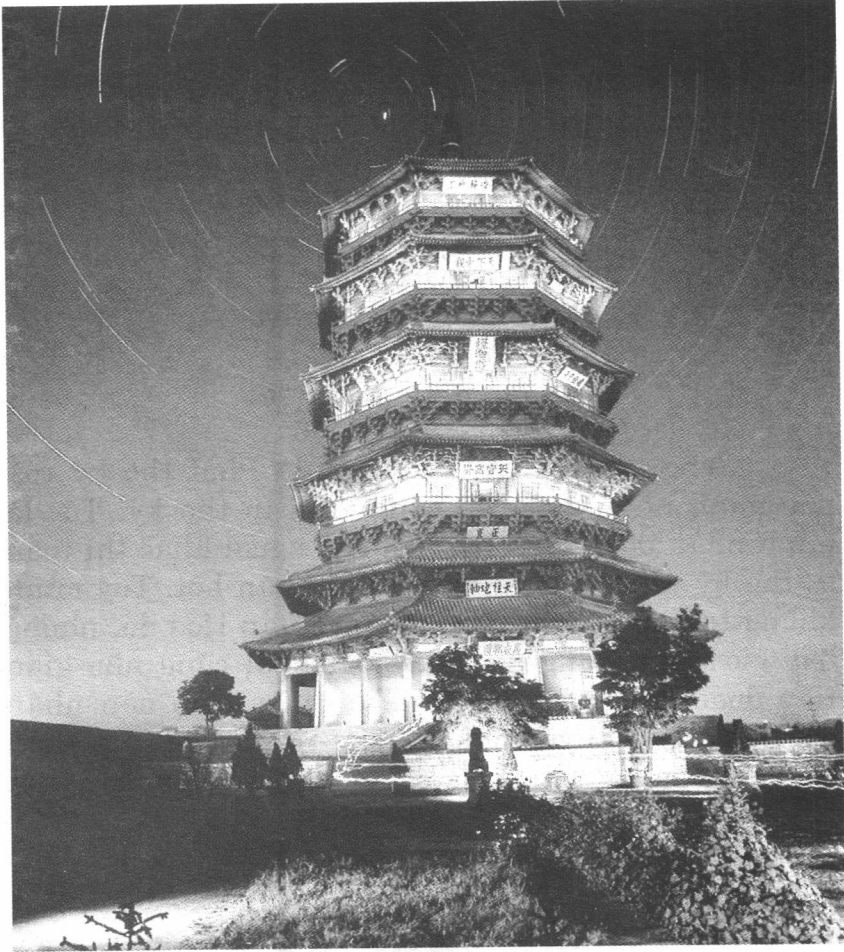
**GIẢNG:**

Đây là phải đến chỗ Vô thượng mà quên chỗ Niết bàn trước kia được chút ít cho là đủ đó. Nghĩa là nhận được chỗ chân thật này thì không còn niệm là cha, là con sai biệt nữa, mình đồng với Phật không khác, đó mới là chỗ rốt ráo, nên ở đây nói:

*Con nay từ Phật nghe  
Thọ ký việc trang nghiêm  
Cùng tuân tợ thọ ký  
Thân tâm khắp mừng vui.*

Cùng tuân tợ thọ ký nghĩa là Phật thọ ký rồi, nếu mình nhận được thì cũng tuân tợ thọ ký. Tức là mình nhận được rồi, khơi dậy cho người khác thì tuân tợ thọ ký nhau, vậy ai ai cũng có phần hết. Tuy mình không trực tiếp nghe ở trong hội Pháp Hoa đó, nhưng bây giờ mình đang ngồi đây nghe thì cũng như gián tiếp được thọ ký rồi, còn gì hơn nữa. Cho nên nhận được chỗ này thì vui mừng không kể hết, đúng là thân tâm khắp mừng vui. Đó là chứng nghiệm được lời Phật nói vốn không hư dối.







## 9-PHẨM THỌ HỌC VÔ HỌC NHÂN KÝ

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ Ngài A Nan và Ngài La Hưu La nghĩ như vậy: " Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm". Liên từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: " Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có Đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời người A tu la trong đời. A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hưu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đầy đủ".

**GIẢNG:**

Phẩm này là thọ ký cho những vị hữu học và vô học. Hữu học là những vị chưa chứng A La Hán, như Ngài A Nan, Ngài chứng Tu đà hoàn, là còn hữu học, A La Hán mới là vô học. Bởi A La Hán việc làm đã xong. Chứng A La Hán sạch phiền não, dứt nghiệp sanh tử, không còn sanh trở lại nữa, không còn học tu thêm, các phần tự lợi xong rồi, nên gọi là vô học.

Ngài A Nan với Ngài La Hầu La thuộc về lớp trẻ trong chúng, thấy mấy vị kia được thọ ký hết rồi thì các Ngài suy nghĩ mình cũng có phần, nên bạch Phật: "Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có Đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con".

**CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, hàng đệ tử thanh văn, bậc học cùng vô học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La rồi đứng qua một phía.

Những bậc hữu học - vô học đây nghĩ mình cũng có phần đó, cũng mong Phật thọ ký.

**CHÁNH VĂN:**

Bấy giờ, Đức Phật bảo A Nan: "Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh

biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hoá hai mươi nghìn muôn ức hàng hà sa các chúng Bồ Tát vv... làm cho thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly. Kiếp tên là Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được. Chánh pháp trụ ở đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A Nan! Đức Phật Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hàng hà sa các Đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài.

### GIẢNG:

Đây Phật thọ ký cho Ngài A Nan, là đa văn bậc nhất trong hàng đệ tử Phật, mà các phần sau thì Phật còn nhắc Ngài cùng với Phật phát tâm cùng chỗ Phật Không Vương. Khi thành Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương. "Sơn Hải Huệ" tức là trí tuệ đó cao như núi, rộng như biển; "tự tại" là thông suốt, vua tất cả.

Còn nước tên Thường Lập Thắng Phan, Thắng Phan là lá cờ cao vót, dựng lên lá cờ pháp, đập tan những tà ma.

Kiếp tên là Diệu Âm Biến Mãn, là giọng tiếng vi diệu, trùm khắp đầy đủ hết, tương ứng với cái nhân của Ngài là đa văn.

Trong đây vị nào thành Phật nước cũng đều được tốt đẹp, để cho thấy tâm tịnh rồi thì cõi nước đều thanh tịnh hết.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi đó , đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nay ta nói trong tăng:  
A Nan người trì pháp  
Sẽ cúng dường các Phật  
Vậy sau thành chánh giác  
Hiệu rằng: Sơn Hải Huệ  
Tự Tại Thông Vương Phật  
Cõi nước kia thanh tịnh  
Tên Thường Lập Thắng Phan  
Giáo hoá các Bồ Tát  
Số đông như hằng sa  
Phật có oai đức lớn  
Tiếng đồn khắp mười phương  
Vì bởi thương chúng sanh  
Nên sống lâu vô lượng  
Chánh pháp bội thọ mạng  
Vô số hàng chúng sanh  
Đông như cát sông Hằng  
Ở trong pháp Phật đó  
Gieo nhen duyên Phật đạo.**



Đó nói lên cõi nước Ngài A Nan cũng vi diệu, tuổi thọ dài lâu, đủ việc trang nghiêm.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, trong hội hàng Bồ Tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghi thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ Tát lớn được thọ ký như thế, có nhơn duyên gì mà các Thanh Văn được thọ ký như thế".

### GIẢNG:

Bấy giờ có các vị Bồ Tát mới phát tâm ở trong hội đó gồm tám ngàn người, những vị này có cái nghi: chưa nghe thọ ký cho các vị Bồ Tát lớn mà mấy vị Thanh Văn được thọ ký; bởi vì các vị Bồ tát này mới phát tâm, nên chưa thấy thấu hết được cội nguồn gốc gác, cho nên Phật mới nhắc:

### CHÁNH VĂN:

Lúc ấy đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ Tát mà bảo rằng: " Các Thiện nam tử! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô thượng chánh đẳng Chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà A Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hoá thành tựu các chúng Bồ Tát. Bổn nguyện của ông như thế nênặng thọ ký đường ấy".

**GIẢNG:**

Đây Phật nói rõ các ông không thấy được chỗ gốc gác, chớ A Nan đây cùng ta phát tâm từ thời Phật Không Vương xa xưa kia, nhưng A Nan ưa học rộng, ta thì ưa siêng năng tinh tấn. Cho nên ta thành chánh giác trước còn A Nan thì lo theo ta hộ trì Phật pháp. Qua đó để nhắc cho thấy rõ, từ một gốc Phật Không Vương mà phát tâm - Phật Thích Ca cũng phát tâm từ đó, A Nan cũng từ chỗ đó phát tâm. Phật Không Vương đó là Phật ở đâu? Cũng từ chỗ Phật xa xôi của mình đã quên. Từ đó quý vị thấy chỗ kinh nghiệm, cứ lo chạy theo học rộng thì nó chậm, ở đây Phật Thích Ca lo siêng năng tinh tấn nên thành Phật trước, đó là chỗ để nhắc nhở chúng ta.

**CHÁNH VĂN:**

**Ngài A Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng dặng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.**

**GIẢNG:**

Nghe nhắc lại Ngài A Nan nhớ liền, nhớ bản nguyện mình từ xưa, bao nhiêu tạng pháp vô lượng Phật thời quá khứ như là hiện nay nghe vậy thôi.

Tức là thấy rõ như hiện tiền đang ngay bây giờ đây, không còn cách biệt xưa nay.

Quý vị nhớ rõ như đang nghe đây, khỏi cần cầu thọ ký cũng được thọ ký rồi, tức là vượt qua thời gian, không còn kẹt quá khứ hiện tại gì hết. Còn mình đang kẹt trong thời gian quá khứ hiện tại nên thấy quá khứ thuộc về xa xôi, hiện tại là đang ở đây. Còn đây thấy xa xôi đó như hiện nay vậy, thì chỗ đó vượt ngoài cái tình thức suy nghĩ rồi. Cái tình thức làm sao suy nghĩ đến chỗ đó. Chính chỗ đó là chỗ thọ ký chờ gì! Nên Tín Tâm Minh của Tổ Tăng Xán, cuối cùng kết lại bốn câu:

*Tin tâm chẳng hai  
Chẳng hai tin tâm  
Dứt đường nói năng  
Chẳng phải xưa nay.*

Tin tâm là chẳng hai, bất niệm hai bên. Không còn hai đó mới là tin tâm. Tin tâm đó mới là biết tin tâm, là chỗ thọ ký. Chỗ đó là chỗ dứt đường nói năng, ngôn ngữ không thể diễn tả tới, nó vượt ngoài thời gian, không nói xưa nói nay gì hết, ngay hiện tiền đây thôi - Phật, Tổ cũng chỉ chỗ đó.

### CHÁNH VĂN:

**Khi đó, Ngài A Nan nói kệ rằng:**

**Thế Tôn rất ít có  
Khiến con nhớ quá khứ  
Vô lượng các Phật pháp  
Như chỗ nghe ngày nay  
Con nay không còn nghi  
An trụ trong Phật đạo**

**Phương tiện làm thị giả  
Hộ trì các Phật pháp.**

**GIẢNG:**

Ngài A Nan nghe như vậy Ngài nhớ lại, thì ra mình hiện nay làm thị giả là phương tiện thôi, chớ còn mình có chỗ đó rồi, đã phát tâm với Phật rồi, có gốc đó như Phật không khác.

**CHÁNH VĂN:**

Bấy giờ, Phật bảo ông La Hầu La: "Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu: Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các Đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bửu Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng giáo hoá đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác

**GIẢNG:**

La Hầu La cũng thành Phật hiệu là Đạo Thất

Bửu Hoa, kiếp số thọ mạng như Ngài Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng sẽ làm trưởng tử cho Phật này.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm Thái tử  
La Hầu làm trưởng tử  
Ta nay thành Phật đạo  
Thọ pháp làm pháp tử  
Ở trong đời vị lai  
Làm trưởng tử cho kia  
Một lòng cầu Phật đạo  
Hạnh kín của La Hầu  
Chỉ ta biết được thôi  
Hiện làm con của ta  
Để chỉ các chúng sanh  
Vô lượng ức nghìn muôn  
Công đức không thể đếm  
An trụ trong Phật pháp  
Để cầu đạo vô thượng.

### GIẢNG:

Đây Phật thổ lộ cho thấy rõ Ngài La Hầu La, Ngài hiện ra, là Trưởng tử của Phật, đó là mật hạnh của Ngài, chỉ Phật biết được thôi, người ngoài không thể biết được.

Như vậy, cho thấy rõ Ngài A Nan, Ngài La Hầu

La đều là nhân vật bên ngoài hiện tượng Thanh Văn trong ấn hạnh Bồ Tát. Các vị thị hiện đồng sự với các vị hữu học này rồi cùng cầu để được thọ ký tiến lên. Chẳng vậy thì họ không dám, bởi vì nghĩ rằng mình là hàng hữu học. Cho nên các Ngài đây được thọ ký, các vị hữu học kia đều thấy mình cũng có phần, rồi cũng cầu được thọ ký. Đó là phá niệm sai biệt, chướng ngại Phật tánh của mình, liền thấy được chỗ bình đẳng như nhau.

Thêm điểm nữa: Hai Ngài A Nan và La Hưu La đó là lớp trẻ, Ngài La Hưu La xuất gia mới bảy tuổi, Ngài A Nan xuất gia còn trẻ nên làm thị giả Phật. Còn những vị trước kia đều là hàng trưởng lão hết, mà đây lớp trẻ vẫn được thọ ký, thì cho thấy rõ việc này không phân biệt tuổi tác, không phân biệt già trẻ. Bởi vì Tri kiến Phật đâu có già trẻ gì. Ai tin nhận được liền được thọ ký. Đó là chỗ bình đẳng với tất cả. Các người lớn tuổi tu lâu năm, không tin nhận được thì cũng không được thọ ký. Người mới tu tin nhận được cũng được thọ ký, chỉ khéo làm sao mình tin nhận được chỗ đó thôi.

### CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hoà dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A Nan "Ông thấy bậc hữu học vô học hai nghìn người đây chăng?"**

**- Vâng! Con đã thấy!**

**- A Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới,**

cung kính tôn trọng hộ trì tạng pháp. Rốt sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật, đều đồng một hiệu là Bửu Tướng Như Lai Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ Tát, chánh pháp, tượng pháp đều đồng nhau.

### GIẢNG:

Tức là bấy giờ những bậc hữu học - vô học hai ngàn người này nghe Ngài A Nan, La Hầu La được thọ ký rồi, tâm mình có niềm tin thanh tịnh, nên đây gọi là "Chí ý hoà diệu, vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật", cũng mong được thọ ký cho nên Phật liền thọ ký. Phật bảo A Nan "Ông có thấy bậc học vô học hai nghìn người đây chăng?" Rồi Ngài thọ ký cho các Ngài đó sẽ thành Phật hiệu là Bửu Tướng Như Lai.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh văn đây  
 Nay đứng ở trước ta  
 Thấy đều thọ ký cho  
 Đời sau sẽ thành Phật  
 Cúng dường các đức Phật

Như số trần nói trên  
 Hộ trì tạng pháp bảo  
 Sau sẽ thành chánh giác  
 Đều ở nơi mười phương  
 Thấy đồng một danh hiệu  
 Đồng thời ngồi đạo tràng  
 Để chứng huệ vô thượng  
 Đều hiệu là Bửu Tướng  
 Cõi nước cùng đệ tử  
 Chánh pháp và tượng pháp  
 Thấy đều không có khác  
 Đều dùng các thần thông  
 Độ mười phương chúng sanh  
 Tiếng đồn vang khắp cùng  
 Lân nhập vào Niết Bàn

### GIẢNG:

Hai nghìn vị Thanh văn đó đều được thọ ký hết, đồng một hiệu, chánh pháp, tượng pháp cũng không khác nhau.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở mà nói kệ rằng:

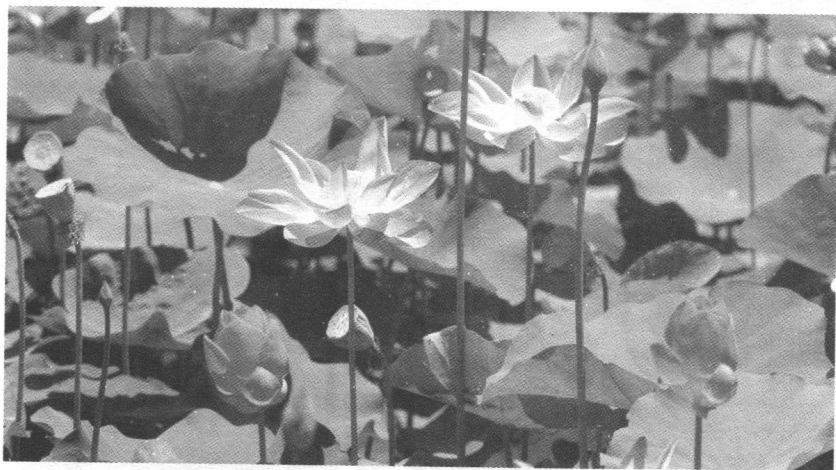
Thế Tôn đèn huệ sáng  
 Con nghe tiếng thọ ký  
 Lòng vui mừng đầy đủ  
 Như được rưới cam lồ.

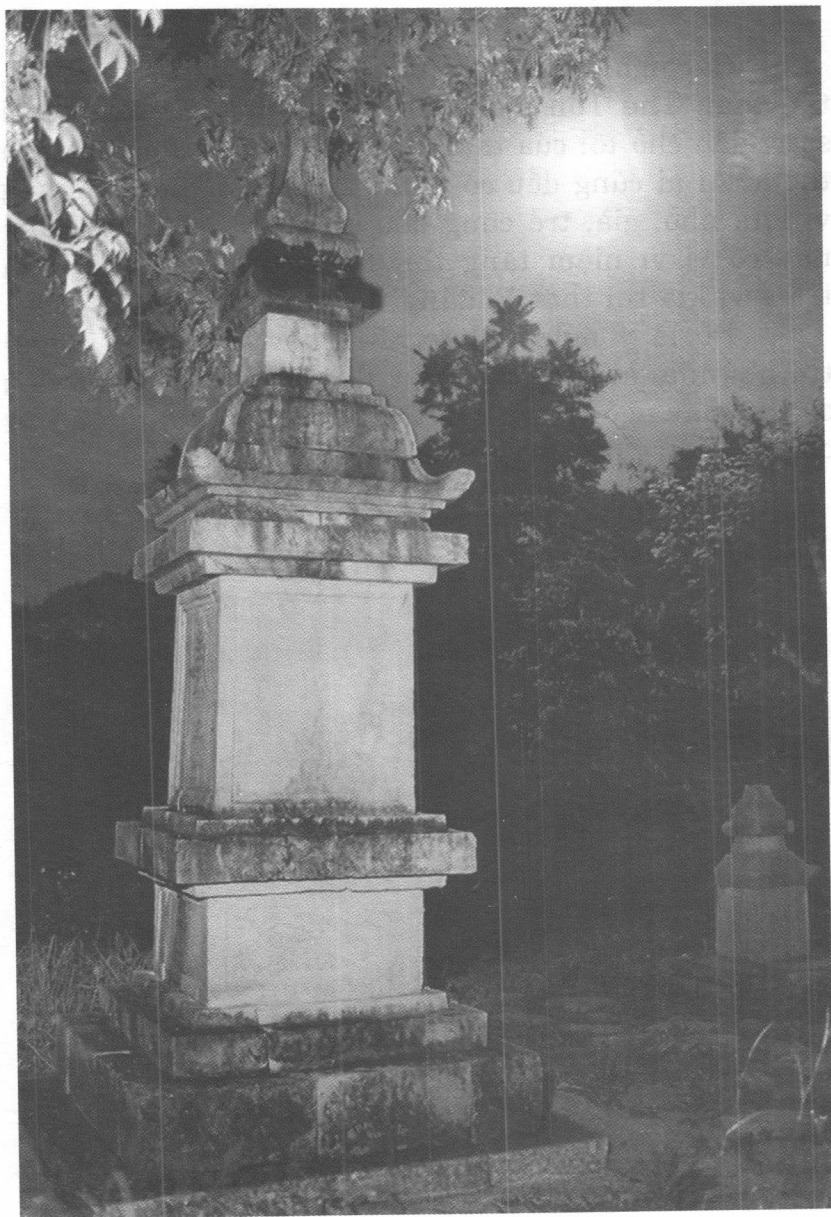


**GIẢNG:**

Các ngài nghe được Thế Tôn thọ ký lòng rất vui, tán thán Thế Tôn giống như ngọn đèn huệ sáng, soi sáng đến chỗ tối của tâm mình. Như vậy càng sáng tỏ thêm: Ai ai cũng đều có phần đó hết; nghĩa là những vị lớn, nhỏ, già, trẻ cũng đều có phần. Nếu trong hội này có vị vì niệm tăng thượng mạn bỏ đi như năm trăm vị kia thì thật là đáng tiếc!

Đó là ý nghĩa nhắc nhở cho tất cả mọi người tin nhận: ai ai cũng có phần Tri Kiến Phật, cũng đều có thể giác ngộ thành Phật, chỉ mình có tin nhận hay chưa?





## 10-PHẨM PHÁP SƯ

**P**hẩm này là phẩm cuối trong phần: Khai Phật Tri kiến. Sao gọi là Pháp sư? Chỗ này mình phải hiểu cho kỹ. Nhiều khi học theo chữ nghĩa: Pháp sư là ông thầy giảng pháp thôi.

Pháp sư đây, thứ nhất là lấy pháp làm thầy, chính đó là Pháp sư.

Thứ hai là: y nơi pháp mà tu hành, rồi mình mới truyền trì, rộng nói cho mọi người, để khiến cho chánh pháp không đoạn dứt - Pháp sư vậy mới đủ nghĩa. Tức là mình đem gieo hạt giống Phật khắp cho mọi người, để khiến cho Pháp Hoa này luôn luôn tồn tại ở thế gian.

Như ở trước đã qua mấy vòng thọ ký: thọ ký đầu cho Ngài Xá Lợi Phất, kế là bốn vị trưởng lão lớn, kế là Ngũ Bá thọ ký nhưng cũng thọ ký chưa hết, còn sót lại, nên đến đây một lần nữa thọ ký cho khắp hết, rộng thọ ký, khiến ai ai cũng tin nhận mình có phần Tri Kiến Phật đó. Đó là ý nghĩa của phẩm Pháp sư.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn như nói với Dược Vương Bồ Tát để bảo tám muôn đại sĩ rằng: "Dược Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng Chư Thiên, Long Vương, Dạ Xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, như cùng phi như và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu, nhĩn đến một niệm tùy hỉ đó, ta đều thọ ký cho sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

**GIẢNG:**

Đến đây Phật nói với Bồ Tát Dược Vương mà cũng để bảo cho tám muôn đại sĩ luôn, tức là tám muôn vị Bồ Tát lớn, những vị này mới cảm thông với Phật được. Ngài thọ ký cho các hàng Chư Thiên, Long Vương, Dạ Xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Như và phi như gọi chung là Thiên long Bát Bộ. Rồi Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di tức trong hàng tứ chúng. Những vị này trước giờ nghe, nhưng chưa được thọ ký, còn bỏ sót, đến đây thọ ký hết. Trong đó Dạ Xoa cũng được thọ ký, Càn thất bà cũng được thọ ký. Cho đến thần Kim Xí điểu, thần Mãng xà cũng đều được thọ ký hết.

Vậy quý vị thấy mình trong đây có phần không? Cả A tu la, Dạ Xoa còn được thọ ký kia mà. Đây Phật bảo với Ngài Dược Vương - Dược Vương là chỉ cho vua

của mọi thứ thuốc, nó trị lành hết tất cả các bệnh. Kinh Pháp Hoa này cũng như vậy, là vua trong các kinh, người hay thọ trì, truyền bá rộng kinh này thì sẽ trị lành các bệnh.

Bởi vậy trong đây thọ ký ai nghe kinh này cho đến một bài kệ, một câu, mà tùy hỷ thì được thọ ký hết. Trong khi mình nghe tới đây là tới chín phẩm, vậy Phật có bỏ sót ai không? Chỉ có mình bỏ sót Phật thôi! Bởi vì Tri Kiến Phật là cái chánh nhân. Tức cái nhân chính sẵn có nơi mỗi người, bây giờ mình tùy hỷ tức là sao?

Tùy hỷ là duyên nhân để đánh thức chánh nhân đó. Cho nên liền được thọ ký.

### CHÁNH VĂN:

**Phật bảo Dược Vương: "Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác cho."**

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối với kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Dược vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

**GIẢNG:**

Ở trước Phật thọ ký cho Thiên Long Bát Bộ, hàng tứ chúng, là những vị hiện tại đang có mặt trong pháp hội.

Kế đây thọ ký cho về sau: "Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhắc đến một bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ ta cũng thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng chánh cho", là có mình trong đó rồi. Sau khi Phật diệt độ, nếu mình nghe chừng một câu thôi mà tùy hỷ thì cũng được thọ ký. Đó là Phật huyền ký xa về sau. Cho thấy Phật ra đời là Ngài gieo duyên đầy đủ hết rồi, hiện tại đã thọ ký, xa về sau và về sau luôn nữa Ngài cũng thọ ký, vậy đâu bỏ ai. Bởi vì mình đã có nhân sẵn đây rồi, thì bây giờ ai không có quyền giác. Đã có cái nhân giác rồi thì ai cũng có quyền giác, ai cũng có quyền thành Phật. Bởi cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác gọi là Phật thành đó, cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đó là gì? Mình thường nói Phật thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong đâu luôn nghĩ có cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác gì đó. Đây kiểm lại xem:

Phật thành nó là thành ở đâu? Ở trên Sao mai hay dưới gốc Bồ Đề? Hoặc là ở trong con mắt này? Chỉ là ngay "tâm giác ngộ" này thôi. Tâm giác trọn vẹn đó chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chớ không đâu khác. Ngoài tâm này không thể tìm cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nào khác. Khẳng định một cách rõ ràng như vậy.

Nếu có là có trong sách vở ghi lại đó thôi. Cái trong sách vở đó là cái Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chết. Còn cái Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác sống là ngay nơi tự tâm giác của mình đó. Hồi đầu thị nạn: xoay đầu lại ngay đó là bờ mé. Mình lâu nay nghe nói bờ này là bờ mê, bờ kia là bờ giác rồi cố tìm mà không thấy bờ giác đâu hết, không ngờ bờ giác ngay nơi mình. Xoay trở lại nơi mình, thấy ngay bờ giác.

Ngài Văn Thù Tư Nghiệp trước khi tỏ ngộ được đạo lý, là một người làm nghề đồ tể tức là giết heo. Một hôm đang làm heo Ngài chợt tỉnh ngộ, làm bài kệ:

*Tạc nhật Dạ xoa tâm  
Kim triều Bồ Tát diện  
Bồ Tát dữ Dạ xoa  
Bất cách nhứt điều tuyền..*

Dịch:

*Hôm qua tâm Dạ xoa  
Sáng nay mặt Bồ Tát  
Bồ tát với Dạ xoa  
Không cách một đường tơ.*

Mới hôm qua tâm Dạ xoa, sáng nay tỏ ngộ chuyển thành mặt Bồ tát, không cách biệt một đường tơ.

Khi còn mê sống với tâm tham lam, độc ác hung dữ là tâm Dạ xoa chớ gì. Bây giờ ngay đó sống trở lại tâm giác thì đó là Bồ tát, đâu cách biệt chỉ đổi tên thôi. Khi ngộ, đến gặp Thiên Sư Văn Thù Tâm Đạo, Thiên Sư Đạo hỏi:

- Nghe nói ông đang làm heo thì ông có tỉnh ngộ phải chăng? Vậy ngay lúc làm heo ông thấy cái gì?

Ngài làm thình không nói gì hết, làm thế mài dao thôi. Ngay đó Thiên sư Văn Thù Đạo ấn khả. Như vậy Phật tánh đồ tể có, mình không có sao? Nhưng

mình phủ phàng, không ngó ngàng đến nó một cách đáng tiếc! Chính chỗ đó, Ngài Trần Thái Tông gọi là:

*Lang thang làm khách phong trần mãi  
Ngày cách quê hương muôn dặm trình.*

Có đó mà không ngó ngàng nên đành làm khách lang thang thôi. Lang thang chỗ này, chỗ kia, một bước đi là một bước cách quê hương, càng đi cách càng xa. Quý vị đang ngồi đây là ở quê nhà hay quê người? Đang ngồi quê nhà mà tưởng quê người thì thấy có đau không?

Vậy ngay đây có ai tùy hỉ chưa? Có thì được thọ ký rồi. Chính chỗ đó là chỗ thọ dụng của chư Phật. Trở về chỗ đó là chỗ sống vĩnh viễn của mình. Cho nên trong nhà thiền có câu chuyện: Thiền sư Thạch Ốc, một hôm có việc đi ra ngoài, trên đường đi Sư gặp người lạ. Cùng nhau nói chuyện, say sưa không ngờ trời tối không hay, bèn vào nghỉ trong một quán trọ. Nửa đêm Sư nghe có tiếng động trong phòng, mới lên tiếng hỏi:

- Phải là trời sáng rồi chăng?

Người đối phương đáp rằng:

- Không có, hiện giờ đang rất khuya.

Thiền sư Thạch Ốc liền nghĩ rằng: người này giữa đêm khuya tối như vậy mà dậy rời khỏi giường lo sờ mó thì nhất định một là người thấy đạo rất cao, hai là kẻ trộm thôi chớ không gì khác. Sư liền hỏi lại:

- Ông chính là ai?

Thì tên đó nói là ăn trộm. Thiền sư Thạch Ốc liền bảo:

- À! Thì ra ngươi là một tên trộm? Vậy từ trước tới giờ ngươi đã trộm bao nhiêu lần rồi, kể nghe xem!



Tên đó nói:

- Đếm cũng không rõ, không biết bao nhiêu lần.

Sư hỏi:

- Mỗi lần người ăn trộm vui sướng được bao lâu?

Tên trộm nói:

- Cái đó còn cần phải xem lại, đồ ăn trộm được giá trị thế nào mới biết, lớn thì vui mới nhiều.

Sư hỏi thêm:

- Khi mà vui sướng nhất, thì thường thường người duy trì cái vui được bao lâu?

Tên trộm đáp rằng:

- Cũng chỉ mấy ngày thôi!

Sư bảo:

- Vậy người là tên ăn trộm vặt thôi. Sao người không đánh một lần một mẻ cho thật to đi!

Tên trộm đó nghe vậy, mới ngạc nhiên, hỏi lại:

- Ủa, ông cũng có kinh nghiệm ư? Vậy ông đã trộm bao nhiêu lần rồi?

Thiền sư Thạch Ốc mới đáp:

- Một lần thôi.

Tên trộm đó hỏi:

- Chỉ một lần à! Mà như vậy có nhiều chẳng?

- Tuy có một lần, nhưng cả đời dùng không hết.

Tên trộm nói:

- Vật ấy là trộm ở đâu vậy? Ông có thể dạy cho tôi được chẳng?

Thiền sư Thạch Ốc nghe như vậy bất thần nắm ngay ngực tên trộm đó, bảo:

- Đây, cái này đây. Nó chính là kho báu không cùng tận, người phải đem một đời chân chánh mà hiến cho sự nghiệp này, thì trọn đời dùng hoài không hết. Người hiểu chưa?

Tên trộm nghe như vậy mới đáp:

- Cũng dường như rõ mà cũng dường như chẳng rõ. Chẳng qua cái thứ cảm thọ này nó khiến cho người cũng rất là thoải mái.

Khi tên trộm nghe như vậy y có tỉnh ngộ, rất ăn năn những hành động trộm cướp của mình từ lâu đến nay; tên trộm liền tiến đến qui y với Sư luôn, làm một vị thiền giả. Đây tên trộm nghe Sư khơi dậy y tỉnh - cảm được chỗ đó. Chính chỗ đó là chỗ dùng mãi không hết, là chỗ sống vĩnh viễn. Còn bây giờ cứ lo tìm cái này, cái kia hoài, mà cũng thấy đói. Cho nên nghe và tin chỗ đó là chỗ thọ ký.

Rồi người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép cho đến một bài kệ đối với kinh này, xem cũng như là Phật. Kế dùng những thứ hoa, hương, kỹ nhạc để cúng dường thì Ngài nói vị đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn, vì thương xót chúng sanh nên mới sanh vào nhân gian này. Chỉ nghe một câu mà tùy hỉ thì cũng được thọ ký, huống là còn thọ trì, đọc tụng thì duyên lành với Pháp Hoa này rất là sâu rồi khỏi phải nói. Thọ trì là sao? Là giữ gìn, là sống trong đó. Rồi đọc tụng tức là học thuộc lòng, học thuộc lòng đây là luôn luôn sống liên tục không gián đoạn.

Còn giải nói biên chép là đánh thức cho mọi người nhớ lại Pháp Hoa này, khiến cho ánh sáng Pháp Hoa luôn luôn sáng mãi không cùng tận. Thì quả là người này không phải mới gieo duyên đời này thôi. Thêm với kinh điển này còn cung kính xem như Phật nữa, bởi vì: chính Phật từ đây mà thành Phật, cho nên mình thấy đó tức là thấy Phật. Nhưng thấy đó là thấy qua chữ nghĩa này, thấy bộ kinh sống đó. Như vậy thì

biết rằng: người này vì nguyện lớn mà sanh vào đây, chớ không phải thứ thường, nên phải cung kính.

Nguyện lớn đó là nguyện gì? Đó là nguyện làm sáng tỏ kinh Pháp Hoa này, bởi vậy mình phải nghe kinh này, rồi nhớ trở lại nguyện lớn đó thì mình cảm sâu được Pháp Hoa.

### CHÁNH VĂN:

**Dược Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi kinh Pháp Hoa nhẩn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng dường đó. Phải biết người đó là Bồ tát lớn thành xong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống là người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.**

### GIẢNG:

Đây Phật nói rõ: Về sau này ai hỏi chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ thành Phật, thì chỉ người đó thôi khỏi chỉ ai khác. Tức là người thọ trì biên chép, đọc

tụng kinh này - chỉ người đó sẽ thành Phật thôi.

Thọ trì, đọc tụng biên chép chỉ một câu thôi mà công đức như vậy huống nữa là người trọn hay thọ trì cả bộ luôn. Nghĩa là chỉ một câu cảm nhận trở về mà còn như vậy huống nữa là sống trọn vẹn trong đó. Vì thành Phật là thành ngay chỗ này chớ không gì khác. Rồi ngoài Tri Kiến Phật này không có Phật nào khác nữa. Cho nên mọi người phải tôn kính là tôn kính ở chỗ đó.

Rồi tôn kính cúng dường người thọ trì, người biên chép này là muốn nhắc mình sống về chỗ đó - phải thấy đến chỗ người này thọ trì, chớ đừng kẹt trên chữ nghĩa, trên từng chữ, từng hàng đó. Trong nhà thiền có một giai thoại là Thiên sư Nhất Hưu ở trên núi Tỳ Duệ - Nhật Bản. Một hôm Sư thấy tín đồ ở dưới núi kéo lên núi lữ lượt lễ bái, tìm hiểu ra thì biết ngôi chùa trên núi đang thời kỳ phơi Tạng kinh.

Theo quan niệm lúc đó: khi phơi Tạng kinh nếu như gió từ kinh đó thổi qua, thổi trúng người nào thì người đó rất được phước, sẽ tiêu trừ được những tai ách, những bệnh hoạn, được tăng trưởng thêm trí tuệ nữa. Nên mọi người tranh thủ tới để đón làn gió đó, Thiên sư Nhất Hưu biết điều đó rồi, Sư nói:

- Ồ, ta cũng cần phơi kinh mới được.

Nói xong Sư bèn cởi áo ra để lộ bụng trần, rồi nằm phơi trên bãi cỏ dưới nắng, ngay giữa đường người ta đi lên. Nhiều tín đồ lên núi đi ngang qua thấy cảnh Sư nằm phơi bụng thì có người bất bình, họ chịu không nổi, mới lên kể với mấy vị pháp sư ở chùa trên núi. Vị pháp sư đó mới đến khuyên Sư:

- Thôi Ngài đừng nên làm chuyện thiếu oai nghi như vậy, hôm nay là ngày lễ lớn phơi kinh mà!

Thiền sư Nhất Hưu rất chân thật, giải thích:

- Các Ngài phơi Tạng kinh đó là tạng kinh chết, Tạng kinh đó nó biết sanh ra mỗi một - mà nó không biết hoạt động. Còn Tạng kinh mà tôi phơi đây là Tạng kinh sống, Tạng kinh này nó biết nói pháp, biết làm việc, biết ăn cơm. Người có trí tuệ phải biết rõ Tạng kinh này mới là một tạng kinh đáng trân quý!

Đó là Sư cảnh tỉnh cho ông pháp sư mà cũng là cảnh tỉnh cho mọi người: Lo đuổi theo Tạng kinh bằng giấy, bằng mực đó, quên mất Tạng kinh sống, tạng kinh này nó biết ăn cơm, biết mặc áo, nói pháp, đó mới là Tạng kinh trân quý. Vậy mình nghe kinh, tụng kinh phải biết thọ trì bộ kinh đó. Thọ trì, đọc tụng bộ kinh đó thì mới đúng nghĩa Như Lai tán thán, tán thán là tán thán cái chỗ đó.

Cho nên ở đây Phật nói rằng: "Người như vậy đó là bậc Bồ tát lớn, vì thương xót chúng sanh mới nguyện sanh ra trong đời này để rộng nói phân biệt kinh Pháp Hoa", khuyên mình cung kính cúng dường.

### CHÁNH VĂN:

**Dược Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, hẳn đến một câu, phải biết người đó là sứ giả của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, hướng là ở trong đại chúng rộng vì người nói.**

**GIẢNG:**

"Chỉ vì một người nói thôi" đó là sứ giả của Như Lai, hướng là nói cho cả số đông đại chúng. Bởi vì nói cho một người tức là đem ánh sáng của Pháp Hoa này, hay ánh sáng của Như Lai này khơi dậy cho người khác nhớ lại, khiến cho có người tiếp nối ánh sáng này không dứt, nó sáng ngời luôn luôn ở trên cõi đời, vậy không phải là sứ giả Như Lai là gì? Hay nói cách khác là sứ giả đó ở đâu? Chính là chỗ thấy nghe hiện tại đây là sứ giả Như Lai, làm việc Như Lai mà mình không hay, mình cứ lo đi tìm chỗ nào khác. Chính chỗ thấy nghe này nó đang truyền bá sứ mạng Như Lai đó. Nếu mình tin nhận được chỗ này là trở về gặp Như Lai không nghi ngờ.

Hiểu như vậy, mới thấy chỗ Phật dạy rất gần gũi với mình. Còn mình học theo trên danh từ, trên chữ nghĩa thì thấy chuyện này Phật nói cho ai đâu, chớ mình không dính dáng gì hết, Phật nói thêm:

**CHÁNH VĂN:**

**Dược Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đấy rất nặng.**

**GIẢNG:**

Chê bai người nói Pháp Hoa này là chê bai Tri Kiến Phật chứ gì. Tức là chặn đứng con đường giác ngộ

của mình rồi, là đưa mình đi sâu trong chỗ trầm luân sanh tử, tội nặng là như vậy, do đóng bít con đường giác ngộ của mình. Cho nên đây Ngài nhấn mạnh: mình có duyên lành nên mới được nghe kinh này, được nghe chỗ sâu xa này, mình phải biết trân quý chớ có hời hợt bỏ qua. Rồi Ngài còn nói:

### CHÁNH VĂN:

**Được Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bực thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đóng báu trên trời dựng cho đó.**

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền đặng rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy.

### GIẢNG:

Đây Ngài nói người tụng Pháp Hoa là dùng đức trang nghiêm của Phật mà tự trang nghiêm mình. Rồi được Như Lai dùng vai mang vác nữa, khỏi phải tìm Như Lai ở đâu hết. Bởi vì người đó đang làm sáng tỏ ánh sáng của Như Lai thì được Như Lai mang vác rõ

ràng, quả thật mình cũng được Như Lai mang vác tới lui qua lại mà không nhớ thôi, không nhận mà lại đi nhận đám ma quý để nó dẫn đi trong trần lao vọng tưởng, thành ra khổ sở, rồi tìm trở lại cầu Như Lai. Đây Phật muốn nhấn mạnh chỗ đó: nhắc mình nhớ lại đang sống trong ánh sáng Như Lai mà bỏ quên, phải nhớ lại chỗ đó, thì người đó đi đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ; làm lễ là lễ cái chỗ đó!

Ngài mới giải thích: tại sao phải cung kính như vậy? Là bởi người đó hoan hỷ nói pháp "Giây lát nghe pháp liền được rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác". Nghe pháp trong giây lát thôi liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác - Thành sao dễ dàng! Quý vị nghe tới đây là tới phẩm thứ mười rồi, đã rốt ráo thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chưa? Còn đây chỉ nghe giây lát thôi. Đó là mình nghe mà tin nhận được chỗ đó, thấy rõ Tri Kiến Phật mình đã vốn sẵn có từ lâu rồi cho nên nghe trong giây lát thì thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thành là thành như vậy đó, thành cái sẵn tự bao giờ rồi, không phải là cái mới tạo mới có đây, nên thoáng cái là thành. Nhưng thành đó là thành cái nhân, mà phải sống trọn vẹn đó mới thành tựu quả. Hiểu như vậy, mới hiểu ý Phật nhấn mạnh ở chỗ này.

### **CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nếu muốn trụ Phật đạo  
Thành tựu trí tự nhiên**



**Thường phải siêng cúng dường  
Người thọ trì Pháp Hoa.**

**GIẢNG:**

Nghĩa là "Người muốn trụ nơi Phật đạo, thành tựu trí tự nhiên" thì phải luôn luôn siêng năng cúng dường người thọ trì Pháp Hoa. Đây ý Phật rõ ràng rồi, trí tự nhiên là trí có sẵn nơi mình: tức là Vô Sư Trí. Mà muốn thành tựu cái Vô Sư Trí đó thì phải luôn luôn cúng dường người thọ trì Pháp Hoa này, tức là người sống trong Pháp Hoa đó. Đây Ngài muốn nhắc mình phải sống trở lại trí sẵn có đó, chớ không phải lo đi tìm trí bên ngoài là trí hữu sư: trí có thầy dạy, trí học hỏi được.

*Có ai muốn mau đặng  
Nhứt thiết chủng trí tuệ  
Nên thọ trì kinh này  
Và cúng dường người trì.*

**GIẢNG:**

Tức phải tin nhận sống trở lại với cái chân thật này. Ai muốn mau đặng "Nhứt thiết chủng trí" thì sống lại chỗ đó thôi chớ không gì khác hết.

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu người hay thọ trì  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa  
Nên biết là sứ Phật**

**Thương nhớ các chúng sanh  
 Những người hay thọ trì  
 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa  
 Xa bỏ cõi thanh tịnh  
 Thương chúng nên sanh đây.**

### **GIẢNG:**

Phải biết người hay thọ trì kinh này là sứ giả của Phật, thương nhớ chúng sanh bỏ cõi nước thanh tịnh mà sanh nơi đây. Mình phải rõ được cái gì là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa thì mới thấy được ý này. Không phải Diệu Pháp Liên Hoa là cái tên đó thôi, mà phải thấy Bộ kinh Pháp Hoa sống đó.

Người thọ trì kinh đó: "Xa bỏ cõi thanh tịnh, thương chúng nên sanh đây" - rõ ràng, đây là chỗ Tri Kiến Phật chân thật, là chỗ thanh tịnh vô nhiễm. Vì thương chúng sanh nên mới bỏ cõi thanh tịnh đó mà sanh ở nơi đây, ẩn trong thân năm ấm này; nếu mình khéo thì ngay đó thấy trở lại gốc gác chân thật.

### **CHÁNH VĂN:**

**Phải biết người như thế  
 Chỗ muốn sanh tự tại  
 Ở nơi đời ác này  
 Rộng nói pháp vô thượng,  
 Nên đem hoa, hương trời  
 Và y phục, báu trời  
 Đóng báu tốt trên trời  
 Cúng dường người nói pháp.  
 Đời ác, sau ta diệt**

Người hay trì kinh này  
 Phải chấp tay lễ kính  
 Như cúng dường Thế Tôn,  
 Đồ ngon ngọt bực thượng  
 Và các món y phục  
 Cúng dường Phật tử đó  
 Mong được giây lát nghe.

### GIẢNG:

Đây nói rằng: người đó muốn sanh đâu thì tự tại, mình cúng dường là cúng dường "người đó". Dù ở trong đời ác cũng không có gì ngăn ngại được. Nó đang ở trong thân năm ấm này nhưng thân năm ấm này cũng đâu ngăn ngại được nó. Mình thường nói bị năm ấm che mờ, ngăn ngại nhưng sự thật có ngăn ngại không? Tại mình quên thôi chớ sự thật không ngăn ngại gì hết. Như chuyện ông Lục Hoàn Đại Phu hỏi ngài Nam Tuyên, ông hỏi rằng:

- Có người nuôi con ngỗng trong cái bình, thời gian lâu ngỗng lớn lên muốn ra mà ra không được. Bây giờ làm sao cứu con ngỗng này ra mà không động tới cái bình, không làm tổn thương con ngỗng?

Ngài Nam Tuyên liền gọi:

- Đại phu!

Ông: "Dạ"

Ngài Nam Tuyên bảo:

-Ra rồi.

Rõ ràng kêu thì biết dạ liền, năm ấm có che được không? Nghiệp chướng sâu dày có che được cái đó không?

Do đó đây nói rằng: dù trong đời ác đó nhưng

sanh đâu cũng tự tại, không có gì che đậy hết, nên mình phải hết lòng cung kính.

"Mong nghe trong giây lát"-là phải hết lòng khao khát để nghe lại chỗ đó, đó mới là chỗ sống vĩnh viễn của mình.

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu người ở đời sau  
Hay thọ trì kinh này  
Ta khiến ở trong người  
Làm việc của Như Lai  
Nếu ở trong một kiếp  
Đỏ mặt mà mắng Phật  
Mắc vô lượng tội nặng  
Có người đọc tụng trì  
Kinh Diệu Pháp Hoa này  
Giây lát dùng lời mắng  
Tội đây lại hơn kia.**

**GIẢNG:**

Đây muốn ngăn người phỉ báng kinh này cũng như người nói kinh này, là bởi vì sao? Vì đó là chướng ngại con đường giác ngộ của mình, nên phải khéo cẩn thận chỗ đó.

**CHÁNH VĂN:**

**Có người cầu Phật đạo  
Mà ở trong một kiếp  
Chấp tay ở trước ta**

Dùng vô số kệ khen  
Do vì khen Phật vậy  
Đặng vô lượng công đức,  
Khen ngợi người trì kinh  
Phước đây lại hơn kia.

**GIẢNG:**

Đây muốn nói sống trở về với Phật chân thật này. Đó là cái nhân sẽ thành Phật, nên công đức vô lượng.

**CHÁNH VĂN:**

Trong tám mươi ức kiếp  
Dùng sắc thính tối diệu  
Và cùng hương vị xúc  
Cúng dường người trì kinh  
Cúng dường như thế rồi  
Mà được chốc lát nghe  
Thời nên tự mừng vui  
Nay ta được lợi lớn.  
Được Vương! Nay bảo ông  
Các kinh của ta nói  
Mà ở trong kinh đó  
Pháp Hoa tột thứ nhất.

**GIẢNG:**

Phật xác định rõ: Kinh Pháp Hoa này là tột thứ nhất, chỉ nghe trong chốc lát thôi cũng nên tự mừng

vui. "Nghe chốc lát tự mừng vui", là mừng vui thế nào? Nếu chốc lát chợt nhận ra được lẽ thật đó thì còn cái gì vui hơn. Rồi sống vững trong đó thì không có gì trên thế gian này sánh kịp, cho nên chỗ này là chỗ tốt thứ nhất, kinh này tốt trong các kinh là như vậy đó.

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Phật lại bảo Ngài Dược Vương Đại Bồ tát: "Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó Kinh Pháp Hoa rất là khó tin, khó hiểu.

Dược Vương! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, hướng là sau lúc Phật diệt độ.

### GIẢNG:

Kinh Pháp Hoa là tạng bí yếu của các đức Phật, cho nên không thể trao cho một cách hời hợt. Bởi vì chỗ này là chỗ đức Phật từ xưa đến giờ gìn giữ. Chính đức Phật còn đang hiện tại đó, còn nhiều người oán ghét, hướng nữa là về sau này. Vậy cho nên Phật xác định rõ kinh này trong vô lượng kinh nó rất khó hiểu, khó tin. Khó hiểu, khó tin là sao?

Ngài muốn nói: Đây là chỗ ngoài sự suy nghĩ hiểu biết thông thường, Tri Kiến Phật này chỗ hiểu biết thông thường khó suy nghĩ, khó hiểu tới. Mà

mình muốn hiểu, muốn tin nhận chỗ đó thì phải thấu qua được ngôn ngữ, chữ nghĩa. Không thể đem tâm sinh diệt đối đãi này để phán đoán, nghĩ tính được. Đây là tạng bí yếu của chư Phật. Bí yếu là sao? Chính đây là nguồn sống chân thật của Phật, rời chỗ này là dứt huệ mạng của Phật. Phật thành Phật là thành chỗ này.

Bao nhiêu kinh điển cũng từ trong đây mà ra. Do Phật sống được chỗ này, giác ngộ được chỗ này, rồi từ đó nói ra. Cho nên có lần Ngài Vân Nham thượng đường dạy trong chúng, Ngài nói rằng:

- Có một đứa con nhà người, hỏi đến thì không có việc gì mà chẳng nói được.

Động Sơn mới ra hỏi:

"Vậy trong nhà của y chứa bao nhiêu sách vở?"

Ngài Vân Nham đáp:

"Một chữ cũng không".

Động Sơn nói:

- Sao biết nhiều như vậy.

- Ngày đêm chưa từng ngủ.

Chính chỗ ngày đêm chưa từng ngủ đó nên biết hết, không có gì chẳng biết. Còn mình ngủ nhiều quá, rồi lo tìm sách vở này sách vở kia; học đây đâu, biết cũng không hết nổi. Bây giờ phải thấy lại chỗ đó, là chỗ biết khắp tất cả, là chỗ Phật giữ gìn, Phật hộ niệm. Như vậy mình tụng là tụng ngay chỗ đó mới khéo tụng. Phật nhấn mạnh: Trong thời Ngài mà còn có nhiều kẻ oán ghét, nghe không nổi chỗ đó. Nhưng nói như vậy là để xác định lại một điều: Bây giờ nghe mà tin được quả là hi hữu, quả là có chủng duyên với Pháp Hoa rất sâu - để mình có thêm niềm tin với Pháp Hoa.

**CHÁNH VĂN:**

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

Dược Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này, đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi, tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được Tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

**GIẢNG:**

Đây Phật nói: "Sau khi Như Lai diệt độ rồi, người biên chép cúng dường, người vì người khác mà nói đó thì được Như Lai lấy y trùm cho, được các Phật phương khác hộ niệm, người đó cùng ở chung với Như Lai, được Như Lai lấy tay xoa đầu nữa". Quý vị thấy ở đây Phật tán thán hết lời; bởi vì tin nhận, sống được



với Tri Kiến Phật này là mình trụ trong thể tịch diệt Như Lai rồi. Trụ trong đó thì đối với các pháp không sanh khởi. Được như vậy thì Phật lấy y trùm cho chớ gì! Y đây là y Như Lai.

Còn Phật hộ niệm là mình thọ trì như vậy, sống như vậy là thâm hợp với chỗ sống của Chư Phật, nên được Chư Phật hộ niệm, hai bên cảm thông nhau, chớ không phải hộ niệm cho khối 60kg, 70kg này - hộ niệm cái đó làm gì, ít bữa nó cũng hoại. Do đó mình thấy rõ: ngay đây thấy, nghe, hiểu biết mà mình thâm hợp được với Như Lai thì trong mọi cử động qua lại, tới lui đều có Như Lai trong đó. Tức Như Lai hộ niệm. Chính chỗ đó là chỗ thọ mạng lâu dài của Chư Phật, thọ mạng lâu dài của Như Lai. Hiểu như vậy mình mới thấy được chỗ sâu xa Phật muốn chỉ.

Rồi Phật còn nói: Người đó có sức tin lớn, căn lành lớn cùng ở chung với Như Lai, được Như Lai lấy tay xoa đầu. Tức tâm mình với tâm Như Lai khế hợp. Mình nhận được chỗ này, sống được chỗ này thì tâm mình với tâm Như Lai khế hợp, không còn ngăn cách, trái ngăn nữa, là ở chung với Phật chớ gì! Ở chung như vậy, nếu khi mình đi là cùng với Như Lai đồng đi,,ngồi cùng Như Lai đồng ngồi, đứng, nằm cùng Như Lai đứng nằm. Cho đến nói năng cũng cùng Như Lai nói năng. Vậy ánh sáng Như Lai đó luôn luôn theo sát bên mình, khỏi cần cầu Như Lai ở cõi nào xa xôi. Ngay đây phản chiếu trở lại tin nhận Tri Kiến Phật nơi mình, sống với Tri Kiến Phật đó là luôn luôn đi chung với Như Lai. Hiểu như vậy, đâu còn ai gạt mình được nữa. Còn được Như Lai xoa đầu là an ủi đó, hết còn lo chạy bậy. Chính chỗ đó là chỗ an tâm, được như vậy thì vững vàng ở nơi đời ác sau này mà truyền trì Pháp

Hoa không còn lo sợ. Còn có cái gì phá hoại được chỗ đó? Dù cho ma hay ngoại cảnh gì nó có phá hoại, phải báng là phá hoại phải báng bên ngoài thôi chứ ma làm sao thấy chỗ đó được mà phá hoại! Vậy chính chỗ đó là chỗ bảo chứng, lẽ thật là như vậy.

Rồi Ngài nói thêm: nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc dọc, hoặc tụng kinh này thì phải xây dựng tháp bảy báu khỏi cần xá lợi gì; chính trong này có xá lợi rồi, trong đó có toàn thân của Như Lai rồi.

Bất cứ chỗ nào có kinh này là có toàn thân của Như Lai trong đó, tức là có ánh sáng Như Lai đó rồi, chính đó mới là chân xá lợi. Bởi vì bao nhiêu xá lợi Phật sở dĩ mà có là cũng từ đó mà có. Phật có giác ngộ chỗ đó, sống được chỗ đó, nên rồi khi tịch, thiêu mới có xá lợi. Cho nên Phật nói là ai thấy được chỗ đó nên xây tháp mà cúng dường, khỏi cần để xá lợi bởi vì có toàn thân của Phật trong đó rồi. Toàn thân đây là pháp thân vậy. Có người thấy được tháp này lễ lạy, cúng dường thì người đó gần đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Có ai thấy tháp này chưa? Thấy được là gần Vô thượng chánh đẳng chánh giác không nghi. Tháp đó ở đâu? Đang sừng sững, đang rõ ràng đó thôi.

Bây giờ đặt câu hỏi lại thì mình thấy được ý đó: Phật nói bất cứ chỗ nào có kinh này phải xây tháp cúng dường. Vậy chỗ nào không có kinh này? Đang ngồi nghe đây có kinh này không? Không chỗ nào không có, tại mình không nhận thôi, Phật muốn nhắc mình chỗ đó. Bởi vậy phải thâm thấy được ý đó, thì ngay đây ngồi nghe là kinh đang phóng quang đó chứ gì. Vậy đáng xây tháp cúng dường nó rồi. Nên Pháp sư Từ Lô có bài kệ nhắc nhở nói rất là thân thiết với mình, Ngài nói rằng:

*Đốt hương lễ bái nương sức nào?  
Niệm Phật xem kinh cũng là y.  
Nếu thiết tha về, về liền được  
Chớ bảo lưu lạc nơi nhà người.*

Đốt hương lễ bái nương sức nào nó làm được việc đó? Do sức nào khiến mình đốt hương mình lễ bái được? Cho đến niệm Phật xem kinh cũng là y thôi chớ ai xen vào làm việc đó. Ngay đây nếu thiết tha về, về liền được; nhưng tại còn thiết tha chơi thôi. "Chớ bảo lưu lạc nơi nhà người" mình nói lưu lạc quê người, sự thật ngay đó là nhà rồi chớ không lưu lạc đâu hết. Rồi:

*Cầm muống buồng dũa nương sức nào?  
Quét đất nấu trà cũng là y.  
Nếu thiết tha về, về liền được,  
Chớ bảo lưu lạc nơi nhà người.*

Hãy xét kỹ xem, cầm muống, buồng dũa do sức gì khiến ra làm chuyện đó? Rồi quét đất, nấu trà ai làm đó? - cũng là "y" thôi. Chỉ quay về nhận là xong, nhưng chưa chịu, mà còn muốn thiết tha chơi bên ngoài, nên đành để lằm qua. Do đó nói lưu lạc nhà người chớ sự thật có lưu lạc đâu, đang ngồi tại nhà mình thôi. Đó là Ngài muốn nhắc mình đâu đâu cũng có bộ kinh này hết, chỉ cần mình thiết tha nhớ trở lại là thấy liền, chuyện này là chuyện mình dùng hàng ngày thôi chớ đâu có gì khác. Bài kệ Quán pháp Giới cũng nói rõ:

*Ngũ uẩn sơn đầu cổ Phật đường  
Tỳ Lô trú dạ phóng hào quang*

*Nhược năng như thử phi đồng dị  
Tức thị Hoa Nghiêm biến thập phương.*

Nghĩa là:

*Đầu non năm uẩn nhà Phật xưa  
Pháp thân liên tục phóng hào quang  
Nếu thật ngay đây không đồng - khác  
Tức đó Hoa Nghiêm khắp mười phương.*

Ngay trên đầu non năm uẩn, là ngôi nhà Phật xưa chớ không đâu khác. Rồi trong đó Pháp thân ngày đêm liên tục phóng hào quang mà mình cứ lo tìm ở đâu, nếu mình thật sự ngay chỗ này không khởi niệm đồng khác thì thấy rõ cảnh giới Hoa Nghiêm khắp hết, đâu đâu cũng bày cảnh giới Hoa Nghiêm đó, khởi cần tìm chỗ nào khác. Tức là ngay đây quên cái tôi này đi thì đâu đâu cũng là cảnh giới Hoa Nghiêm sáng ngời, đâu đâu cũng là cảnh giới Phật hết.

Vậy quý vị thấy rõ ràng ở chỗ nào cũng có kinh này, có thể nói nó đang phóng quang suốt cả ngày đêm, nhưng mình cứ lo lạy bộ kinh để trên bàn; cho nên quên mất bộ kinh sống này.

Cho nên đây Phật nhấn mạnh lại: Nếu có người thấy được tháp này, lễ bái đó, cúng dường đó, phải biết là người đó gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không nghi ngờ. Rồi Phật nói rõ thêm điều nữa:

### CHÁNH VĂN:

**Dược vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường được Kinh Pháp Hoa này, phải biết người**

đó chưa khéo tu đạo Bồ Tát. Nếu có người đặng nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ Tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó đặng gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

### GIẢNG:

Nếu người làm đạo Bồ Tát thì phải biết, phải nghe, phải rõ Kinh Pháp Hoa này. Còn nói là tôi tu đạo Bồ Tát, nói thế này thế kia mà chưa nghe được Pháp Hoa này, chưa tin được Pháp Hoa này, thì Ngài nói là chưa khéo tu đạo Bồ Tát. Nghĩa là Bồ Tát làm việc Phật mà không biết Tri Kiến Phật này, thì sao gọi là Bồ Tát được. Nếu pháp sư giảng nói mà không hay biết gì kinh này, tức không hay biết cái Tri Kiến Phật này, không thấy được cái tháp này thì nói theo chữ nghĩa thôi. Đây Phật ví dụ:

### CHÁNH VĂN:

Dược Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết đặng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ Tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chơn thiết. Tạng kinh Pháp Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ Tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương? Nếu có Bồ Tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh Văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào? - Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là nhất thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.

## GIẢNG:

Đây nói thí dụ: ở trên gò cao đào giếng, khi mới ban đầu đào thì thấy còn khô, ra công cứ đào, tới khi

thấy được có chút đất ướt là biết rằng sắp tới nước, mà biết sắp tới thì sao? Thì chắc chắn là có nước. Như vậy là dụ cái gì? Người khát nước đào giếng để tìm nước đó là sao? Đó chính là mình. Phát tâm tu hành cầu Bồ Đề thì đang khát nước chờ gì? Khát nước thì mới tìm nước, nếu không khát thì giờ này chắc đâu ngồi đây.

Rồi ở nơi gò cao là chỉ phiền não sâu dày, nên cách nước xa lắm. Thay vì dưới đất thấp thì đào dễ hơn, trên gò cao thì phải đào sâu. Còn đào là quán chiếu, là soi xét, từ trên gò cao phải soi xét quán chiếu thấy chỗ có nước. Đào một hơi mà thấy đất vẫn còn khô, thì biết rằng cách nước còn xa, còn chưa thấy tin tức gì, mà chưa được tin tức thì phải còn đào hoài. Đây gọi là ra công đào không nghỉ. Rồi lần lần mới thấy được đất ướt, là bắt đầu thấy tin tức. Bắt được đầu mỗi đó rồi, đào không thôi: luôn luôn quán chiếu, luôn luôn soi xét chỗ đó. Nên công phu quán chiếu soi xét rất là quan trọng, nếu chỉ nghe qua rồi thôi thì chắc là không bao giờ thấy nước nổi. Còn đào hơi mệt rồi buông cuộc, nghỉ luôn, chắc cũng khó thấy nước. Phải soi xét quán chiếu không gián đoạn thì bảo đảm sẽ thấy đất ướt. Mà khi thấy đất ướt thì biết chắc rằng nước ắt gần đó không xa. Cho nên mình lo tìm từng chữ rồi đọc từng câu, đếm từng hàng, phân tích từng chương, có khi đọc tháo mồ hôi thì cũng thấy đất khô khan, chưa thấy chút nước gì. Còn bây giờ khéo ngay đây soi lại chính mình, quán chiếu trở lại chính mình, ngay thấy nghe mà rõ ràng đây thì liền gặp đất ướt. Bởi vậy, nói đào mà có đào gì đâu? Chỉ cần trở đầu cuộc là xong, chỉ soi trở lại thì thấy đất ướt này ngay thôi. Thấy đất ướt là quyết chắc rằng sẽ thành Phật không nghi ngờ.

Đây hợp pháp trở lại: Bồ Tát cũng như vậy, nếu chưa nghe, chưa tin hiểu được kinh này thì cách Phật đạo, cách Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa. Đó gọi là còn đất khô. Còn nếu nghe được kinh này, hiểu được, suy gẫm tu tập, biết chắc là gần với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Rồi tụng kinh Pháp Hoa này là: "tụng kinh xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ Tát mà chỉ bày cho". Như vậy mình phải nghe sao đây? Phải nghe cho thật kỹ. Bởi vì đó là chỗ xa kín nhiệm sâu, mà đã xa kín nhiệm sâu mình nghe hơi hợt thì làm sao thấu được?

Chính chỗ này mà mới vào đầu Phật chưa chịu nói, Ngài Xá Lợi Phất thỉnh mấy phen Phật từ chối: "Thôi thôi chẳng nên nói, pháp ta diệu khó nghĩ". Để cho người thật khao khát, mới hết lòng mà nghe.

Rồi Bồ Tát mà nghe kinh Pháp Hoa này sanh nghi sợ sệt là không phải Bồ Tát lâu năm, đó là Bồ Tát mới mới phát tâm, thì rõ ràng nghe kinh này sinh nghi làm sao mà sâu được. Còn hàng Thanh Văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt thì đó là hàng tăng thượng mạn, dù mình bây giờ đây tu chứng cao tới đâu, mà không hay không biết đến việc này thì vẫn còn đứng bên ngoài nhà Phật pháp. Bởi vì Tri Kiến Phật này là gốc của Phật pháp, mà không hay biết gì.

Còn nếu mà người Thiện nam, Thiện nữ nghe kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng mà nói thì phải nói sao? Đây Phật chỉ cách cho người nói Pháp Hoa: "phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai" thì mới nên vì bốn chúng mà nói kinh này. Phật giải rõ nhà Như Lai là tâm từ bi lớn đối với tất cả chúng sanh, an trú trong đó dùng tâm



không biếng trễ: vì Bồ Tát mà nói Pháp Hoa này. Hiểu chỗ này thì thấy mình cũng có phần. Kinh này không phải là chỗ môi lưỡi nói tới được. Muốn nói kinh này phải dùng tâm Phật, mới nói đúng nghĩa Kinh Pháp Hoa. Bởi vì Nhà Như Lai không phải là nhà gạch, nhà tường, nhà xi măng, mà là tâm từ bi rộng lớn, tức là mở rộng lòng không bờ mé. Mình thường sống với tâm có hạn lượng, tức tâm chúng sanh, tâm chấp ngã. Nên mới giới hạn trong cái ngã này. Còn kia mở tâm rộng lớn, không có ranh giới; tức là quên cái ngã này đi đem tâm không ranh giới đó, mới nói thấu được chỗ Pháp Hoa này.

Còn y Như Lai là nhu hòa nhẫn nhục chớ không phải y bằng vải này vải nọ. Phải có lòng nhu hòa nhẫn nhục, mà lòng nhu hòa nhẫn nhục cũng là quên cái niệm ta - người này. Từ tâm vô ngã đó mà nói, còn "có cái ta" này là hết nhu hòa. Còn thấy ta này, là nói lẫn quẩn cũng cái ta này nói, đâu nói tới Pháp Hoa kia, có khi đụng chút là nó phùng phùng lên, sao nói tới được.

Rồi Tòa Như Lai là tất cả pháp không, ngôi tòa đó mới nói được, không phải tòa bằng gỗ, bằng đá. Ngôi cái tòa đó là ngôi không chỗ ngôi, bởi đó là "tất cả pháp không", nên mình ngôi đó thì nói hoài mà không mệt mỏi. Tức là mình nói tất cả, nói hoài mà không trụ vào tướng, không trụ vào pháp gì hết bởi vì thấy tất cả đều pháp không. Cho nên nói hoài mà không có chỗ gì để nói chỉ có một chân thật đó thôi, nói như vậy đó mới nói trúng được Pháp Hoa. Vậy người nghe thì sao? Nghe mà cũng không có gì để nghe, không có gì để bám mới nghe thấu Pháp Hoa.

**CHÁNH VĂN:**

**Được Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa như làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn thất bà, A tu la... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó dựng thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó dựng đầy đủ.**

**GIẢNG:**

Đây Phật nói rõ: có khi sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di tức là cư sĩ nam, cư sĩ nữ đến ngồi nghe pháp tin nhận không hề trái, nếu người đó ở chỗ nào vắng vẻ, Ngài liền sai trời rồng quỷ thần, Càn thất bà, A tu la đến nghe. Cho thấy rõ không phải chỉ có người nghe thôi, còn có những người vô hình nghe nữa.

Rồi Ngài nói: Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó dựng thấy thân ta, nếu trong kinh này có quên điều gì đó thì Ngài liền nhắc. Tức là luôn luôn được sự hộ niệm của Phật, luôn luôn được ánh sáng Như Lai đó thâm gia bị. Như vậy nói ở đây là cái gì nói, nếu không có ánh sáng Như Lai lấy gì để nói? Đó là chỗ Phật luôn luôn hộ trì, luôn luôn

nhắc nhở. Tin như vậy, hiểu như vậy đó là khéo nghe, khéo tin hiểu Pháp Hoa.

### CHÁNH VĂN:

**Bây giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Muốn bỏ tánh biếng lười  
Nên phải nghe kinh này  
Kinh này khó dặng nghe  
Người tin nhận cũng khó.**

### GIẢNG:

Đây nói muốn bỏ tánh biếng lười thì phải nghe kinh này thôi, bởi vì chính nó là chỗ khó nghe, khó hiểu, bây giờ mình nghe được, tin nhận được, nhớ mãi không quên là hết làm biếng.

### CHÁNH VĂN:

**Như người khát cần nước  
Xoi đào nơi gò cao  
Vẫn thấy đất khô ráo  
Biết cách nước còn xa  
Lần thấy đất ướt bùn  
Quyết chắc biết gần nước.  
Được Vương! Ông nên biết  
Các người như thế đó  
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa  
Cách trí Phật rất xa,**

Nếu nghe kinh sâu này  
 Quyết rõ pháp Thanh Văn  
 Đây là vua các kinh  
 Nghe xong suy gẫm kỹ  
 Phải biết rằng người đó  
 Gần nơi trí huệ Phật.

### GIẢNG:

Đây dụ về đào giếng, đào mà còn thấy đất khô chưa thấy ướt là biết rằng còn xa, đến thấy đất ướt có lòng tin chắc nhận rõ được Tri Kiến Phật này, thì mới biết đó là gần nước, tức là gần được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Rồi kinh này là vua các kinh, phải thấy là vua chỗ nào? Câu chuyện Bốn Như đến tham với tôn giả Pháp Trí.

Ngài Bốn Như cũng học kinh Pháp Hoa này. Vì nghe nói kinh này là vua các kinh, cho nên Ngài mới hỏi tôn giả Pháp Trí:

- Thế nào là vua các kinh?

Tôn giả Pháp Trí không trả lời liền, mới bảo:

- Thôi, ông hãy làm tri khố cho ta ba năm đi, ta sẽ nói cho nghe.

Ngài Bốn Như chấp nhận, đến ba năm Ngài thưa:

- Con đã làm tri khố ba năm rồi, giờ xin Hòa thượng nói cho.

Thì Ngài Pháp Trí liền gọi:

- Bốn Như!

Sư liền:

- Dạ!

Ngay đó Sư liền ngộ, thấy vua các kinh. Đơn giản phải không? Vua các kinh là chỗ đó, nghe gọi thì

"dạ", đơn giản vậy sao không nói đi mà phải bắt làm tri khố ba năm, nhọc nhằn? Chính chỗ đó là chỗ khéo léo của các Ngài, bắt làm ba năm cho tâm nó khao khát tột độ, tâm chuyên nhất; rồi gợi nhẹ thì liền thấy. Còn kiểu hỏi mà tâm chưa hết lòng, tâm chưa khao khát, thì nói, mà nghe hời hợt thôi. Đây làm tri khố ba năm, xong ba năm thì đến bạch Hòa thượng: "Con làm xong ba năm rồi", vậy biết rằng trong ba năm, Ngài ôm ấp việc đó không quên. Kiểu như mình làm một năm, mệt mỏi quá bỏ đi cho rồi. Thì làm sao mà ngộ được, làm sao mà thấy được? Cho nên Phật nhắc: "Đây là vua các kinh, nghe xong suy gẫm kỹ" Nghe xong phải suy gẫm kỹ. Không thể nghe hời hợt chơi chơi. Nếu nghe như vậy, phải biết rằng: người đó gần nơi trí tuệ Phật.

### CHÁNH VĂN:

Nếu người nói kinh này  
 Nên vào nhà Như Lai  
 Mặc y của Như Lai  
 Mà ngồi tòa Như Lai  
 Ở trong chúng không sợ  
 Rộng vì người giải nói,  
 Từ bi lớn làm nhà  
 Y nhu hòa nhẫn nhục  
 Các pháp không làm tòa  
 Ở đó vì người nói.

Đây là cách nói Pháp Hoa, vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu lúc nói kinh này  
Có người lời ác mắng  
Dao, gậy, ngói, đá đánh  
Nhớ Phật nên phải nhịn  
Ta trong muôn ức cõi  
Hiện thân sạch bên chắc  
Trải vô lượng ức kiếp  
Vì chúng sanh nói pháp.  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu hay nói kinh này  
Ta sai hóa tứ chúng  
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni  
Và nam, nữ thanh tịnh  
Cúng dường nơi Pháp sư  
Dẫn dắt các chúng sanh  
Nhóm đó khiến nghe pháp.

**GIẢNG:**

Đây lập lại đoạn Phật nói: Người nói kinh này, thọ trì như vậy, nếu tâm trong sạch, Ngài ở xa nhưng Ngài cũng sai những hóa nhân đến nghe pháp tin nhận, cúng dường.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu người muốn làm hại  
Dao gậy cùng ngói đá  
Trời khiến người biến hóa  
Giữ gìn cho người đó.

Nếu người nói Pháp Hoa  
 Ở riêng nơi vắng vẻ  
 Lặng lẽ không tiếng người  
 Đọc tụng kinh điển này  
 Bảy giờ ta vì hiện  
 Thân thanh tịnh sáng suốt  
 Nếu quên mất chương cú  
 Vì nói khiến thông thuộc.  
 Nếu người đủ đức này  
 Hoặc vì bốn chúng nói  
 Chỗ vắng đọc tụng kinh  
 Đều đặn thấy thân ta  
 Nếu người ở chỗ vắng  
 Ta sai trời, Long Vương  
 Dạ xoa, quỷ, thần thủy  
 Vì làm chúng nghe pháp.

### GIẢNG:

Cho thấy rõ người nói Pháp Hoa này dù ở nơi vắng vẻ nhưng Phật cũng sai người đến nghe, nói không luống uổng, đâu đâu cũng có ánh sáng Pháp Hoa này hết.

### CHÁNH VĂN:

Người đó ưa nói pháp  
 Phân giải không trở ngại  
 Nhờ các Phật hộ niệm  
 Hay khiến đại chúng mừng  
 Nếu ai gôn pháp sư  
 Mau đặng đạo Bồ Tát

**Thuận theo thầy đó học  
Đặng thấy hằng sa Phật.**

**GIẢNG:**

Các vị mà nghe Pháp sư này nói pháp đó, thì sẽ mau đặng gần đạo Bồ Tát, theo thầy đó mà học thì sẽ đặng thấy hằng sa Phật. Vậy quý vị thấy, nghe Pháp Hoa rồi nói Pháp Hoa là phải như vậy; cho nên phẩm pháp sư này quan trọng là: Chính nhờ pháp sư này khiến cho ánh sáng Pháp Hoa được kéo dài không dứt, mình phải thấy chỗ pháp sư nói là như vậy. Phải thấy thấu qua những ngôn ngữ, chữ nghĩa mà thấy được bộ kinh chân thật đó, còn lo theo bộ kinh chết thì không thấy được ánh sáng Pháp Hoa liên tục.







## 11-PHẨM HIỆN BỬU THÁP

**Đ**ến đây là tháp báu hiện ra, hiển bày rõ pháp thân - Tri kiến Phật, phẩm này cũng rất nhiều ý nghĩa.

Qua phần trước là phần Khai Tri kiến Phật, tới đây là Thị Tri Kiến Phật. "Thị" tức là hiển bày, lộ ra. Trước là mới mở thôi, đến đây thì Tháp báu Phật Đa Bảo hiện ra rõ ràng ngay trước Phật, tức là hiển bày rõ Pháp thân thường trụ của Như Lai vốn không có mất. Bởi vì Phật Đa Bảo nói: Ngài nhập diệt đã lâu từ vô lượng kiếp mà toàn thân Ngài không tan rã, ở đâu nói Pháp Hoa thì Ngài hiện ở đó. Để chỉ cho Pháp thân ngay đây, khiến mọi người quên niệm sanh diệt đi. Trong đây đức Phật sẽ biến cõi Ta Bà này thành Tịnh Độ luôn, khỏi cầu Tịnh Độ đâu khác. Không thấy đây như, kia sạch gì nữa, như vậy mới thấu suốt được thật tướng hiện tiền, cũng như cảnh giới Phật là ngay trước mắt thôi, mình mở mắt ra là gặp.

Bởi vậy, phẩm này ý nghĩa rất sâu xa, phải nghe cho kỹ, lắng lòng thì mới cảm nhận hết.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, trước Phật có Tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau dồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly cấu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi rưới hoa Mạn đà la cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, Nhơn, Phi nhơn... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

**GIẢNG:**

Bây giờ đây, bồng dựng ở "Trước Phật có tháp bằng bảy báu, tháp này cao năm trăm do tuần rồi ngang rộng cũng hai trăm do tuần", năm trăm do tuần cũng là mấy trăm cây số, bồng dựng từ dưới đất nổi lên trụ giữa hư không, trong tháp đó trau dồi những thứ tràng phan, ngọc báu rất là đẹp; những phan lọng cao ngang trời Tứ Thiên Vương. Các vị trời

khác đều cung kính cúng dường. Nghĩa là Phật đang nói Pháp Hoa như vậy bỗng dựng có tháp báu hiện ra trước, mà từ dưới đất vọt lên trụ giữa hư không, vậy là sao? Đó là để hiển bày Tri Kiến Phật hay gọi là Thánh Trí Tự Giác, là chỗ mình tự giác, chứ không phải cái bên ngoài.

Ở trước Phật hiện ra để chỉ thật trí hiện tiền. Còn tháp bằng bảy báu là kim ngân, lưu ly, pha lê, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách. Nhưng bảy báu đó cũng chỉ cho thân thất đại này. Thất đại là: đất, nước, gió, lửa, không tức là trong đó có khoảng hư không, thức là cái phân biệt, kiến là cái hiểu biết.

Đang thuyết pháp vậy thì từ đất nổi lên. Đất đây chỉ cho đất tâm. Ngay nơi đất tâm này hiển lộ. Nghĩa là lâu nay mình sống trong phiền não vô minh dày đặc, cho nên tháp này ẩn trong đó, không thấy được. Ẩn nơi đất tâm, giờ đây đã mở Tri Kiến Phật rồi tức phiền não, vô minh nó tan, tâm sáng tỏ thì thân bảy đại này sẽ chuyển thành bảy báu, nên hiện ra sáng rỡ.

Trong đó hiện ra rồi, nó trụ giữa hư không chỉ cho không chỗ bám, không chỗ trụ. Bởi tâm sáng rồi, tháp này hiện ra thì nó không còn chỗ bám, không có chỗ trụ. Còn nếu có chỗ bám, có chỗ trụ thì nó bị chôn vùi trong lòng đất rồi. Đây hết chỗ bám mới hiện ra được, mà hết chỗ bám tức là hết chỗ để duyên. Tâm mình hết chỗ để duyên thì thấy tháp báu hiện ra liền, nếu hiện ra thì bảy báu sáng ngời. Còn có chỗ để duyên thì nó chôn vùi dưới lòng đất, thấy đất nước như như. Mình ngay đây "khéo", tâm mà không có chỗ trụ, thì tháp báu sẽ sáng ngời hiện ra thôi.

Quý vị đọc kinh Pháp Bảo Đàn thấy Lục Tổ nghe kinh Kim Cang đến câu: "Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Không nên trụ nơi sắc mà sanh tâm, không nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc pháp mà sanh tâm, nên không có chỗ nào trụ thì tâm Bồ Đề hiện ra, Ngài liền đại ngộ. Ngài la lên: "Đâu ngờ tự tánh vốn thanh tịnh, đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt", đó là tháp báu hiện ra chớ gì? Không trụ một chỗ nào hết thì tháp báu hiện ra liền. Hiện ra một cách bất ngờ.

Trong tháp đó chứa đầy đủ những thứ trang nghiêm tốt đẹp, chỉ cho trong đây đủ hắng sa diệu dụng, không thể nghĩ bàn, nghĩa là, trong Tri Kiến Phật đó, trong pháp thân đó nó đầy đủ diệu dụng trong đó.

Mình nghĩ rằng: buông hết mọi duyên rồi, không còn gì hết. Nhiều người nghĩ rằng buông hết mọi duyên chắc không còn biết gì! Có duyên thì có biết, hết duyên biết cái gì? Đây không phải vậy, buông hết, rồi còn biết diệu dụng nhiệm mầu nữa.

Chính chỗ này ngày xưa Nhị Tổ Huệ Khả thưa với Tổ Bồ Đề Đạt Ma: "Con bây giờ dứt bật hết các duyên rồi". Tổ Đạt Ma gạn lại: "coi chừng rơi vào đoạn diệt" Huệ Khả thưa:

- Không.

Tổ hỏi:

- Sao biết "không"?

- Rõ ràng thường biết, nói không thể đến!

Rõ ràng thường biết thì làm sao "rơi vào đoạn diệt được". Đây cũng vậy, buông hết các duyên rồi thì nó sẽ biết khắp tất cả hết, nó sáng ngời hết. Diệu

dụng đó không thể lường, chớ không phải là không còn gì hết. Nhưng chỉ có điều là "nói không thể đến" chỗ đó không phải là chỗ nói mà phải thể nghiệm chân thật.

Rồi phan lộng ở nơi tháp đó cao tới ngang trời Tứ Thiên Vương, tức là sao? Tức chỉ cho tháp này hiện ra, mở sáng chỗ này rồi thì thấy rõ bốn đại này không còn ngăn ngại nữa. Nghĩa là đất, nước, gió, lửa này không còn ngăn ngại được; trời, rồng đều tôn trọng hướng về chỗ đó. Minh bây giờ thấy bốn đại này nó ngăn, nó che nên tìm cách giải thoát. Nhưng đây thấy rõ bốn đại không ngăn được nó, chỉ mình mê lầm thôi. Thí dụ: bây giờ đây giơ tay lên thì ai không thấy? Hoặc là gọi, ai không biết "dạ"?

Vậy, giơ tay liền thấy, gọi liền biết "dạ" thì có gì che ngại được nó? Mặc dù bốn đại còn đây, mà đâu ngăn che được cái đó. Vậy thì ngay khi mình mê mà nó còn không ngăn che được nữa, huống là khi đã giác rồi!

Cho nên, khi giác rồi thì diệu dụng ứng ra không lường được. Nên ở đây diễn tả là nó "trang nghiêm tốt đẹp, cao vợi, các Trời, Rồng, Dạ xoa, Thiên, nhưn đem kỹ nhạc, chuỗi ngọc đến cúng dường tháp báu".

### CHÁNH VĂN:

**Bây giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng mà nói kinh Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Như lời Phật nói đó, đều là chơn thật".**

**GIẢNG:**

“Tháp báu hiện ra giữa hư không, trong đó vang ra tiếng”, đọc kinh này nếu đọc thường không đọc sâu trong ý nghĩa, thì thấy giống như là truyện tiểu thuyết. Nhưng đây ý nghĩa rất là sâu: trong tháp đó vang ra tiếng để chỉ cho trong Tịch mà có Chiếu. Từ chỗ không lời mà vang dội ra, khiến cho người thâm nhận có cái gì sâu xa đặc biệt trong đó chứ không phải là nó lặng lẽ không lời, là trơ trơ như gỗ đá.

Vì thường nói pháp thân là không tướng, lặng lẽ, không lời. Có người nghĩ vậy thành ra nó trơ trơ như cây, đá sao? Cho nên đây trong lặng lẽ đó, trong tịch đó mà có chiếu soi, có vang ra tiếng, không phải hoàn toàn lặng như chết. Đây “trong tháp vang ra tiếng”, thì mình biết sao? Trong đó là có người phải không? Mình đây cũng vậy, trong tháp này vang ra tiếng, thì biết có người, có chủ trong đó chứ có mất đi đâu. Rồi khen ngợi Đức Thích Ca dùng “huệ lớn bình đẳng” mà nói Pháp Hoa. Huệ mà huệ lớn, bình đẳng thì huệ đó là huệ gì?

Thường ở thế gian, người thông minh cũng nói là trí tuệ, nhưng trí tuệ thế gian cũng là trí tuệ sanh diệt, vay mượn thôi. Đó chưa phải là trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn đây chỉ cho trí tuệ Phật, là trí tuệ chân thật đó. Huệ đó là huệ bình đẳng, ai ai cũng có hết, không ai thiếu đó mới là lớn, là bình đẳng; còn cái người này có, người kia không thì chưa phải là lớn, tức là còn giới hạn.

Nhưng bây giờ có ai nghe tiếng khen từ trong tháp vang ra chẳng? Thì đó mới là khéo, mình chỉ cần nghe được tiếng khen từ trong tháp vang ra đó thì mở được mắt Pháp Hoa. Tụng kinh Pháp Hoa cho đến một

ngàn bộ, chưa nghe chỗ này thì chưa thấy Pháp Hoa được. Nghe thế nào thì mới nghe được tiếng này? Nghe mà mình quên chỗ nghe đi, tức là quên chỗ duyên đi thì nghe được tiếng này. Còn nghe mà nhớ chỗ nghe đó thì không nghe được tiếng này, vì nhớ chỗ nghe là nhớ bên ngoài. Vậy ngay chỗ này bắt đầu thấy rõ nó lộ ra một hiện tượng là có cái chân thật đó, nên vang ra tiếng đó.

### CHÁNH VĂN:

Bây giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp có tiếng nói ra, đều đặng pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị Đại Bồ Tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi tất cả trời, người, A tu la... trong thế gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn! Do nhưn duyên gì mà tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"

Lúc đó, Phật bảo Ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát: "Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ vô trước, cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: "nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: "Hay thay!" Đức Phật đó

thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các tỳ kheo rằng: "Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thời nên dựng một tháp lớn".

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: "Hay thay! Hay thay!".

### GIẢNG:

Chỗ này ý nghĩa rất là sâu xa, trước là chúng thấy tháp báu, nghe được tiếng đó đều được pháp hỷ "đứng dậy", quý vị nghe mà đứng dậy thì chắc hay lắm, hay là còn ngồi im lìm tại chỗ. Có nghe được pháp hỷ tức là có chỗ cảm rồi. Nhưng có chỗ cảm mà chưa nhận, còn phải đợi Phật nói, nên đứng dậy chấp tay, đứng một bên chăm chăm nhìn đợi. Nghe âm thanh đó, biết có việc đó, biết có cái gì trong đó cho nên mới phát ra tiếng như vậy; nhưng chưa giáp mặt nên còn đợi Phật nói.

Tới đây vị Bồ Tát tên Đại Nhạo Thuyết hỏi Phật. Đại Nhạo Thuyết là nói hoài không hết, nói mãi mà không có chỗ gì để nói, chớ không phải là một bề không nói. Cho thấy pháp thân là chỗ vô tướng, không chỗ nói nhưng mà nói mãi. Thì Bồ Tát này đứng lên thưa hỏi là khế hợp với ý pháp thân đó. Phật bảo: "trong tháp đó có toàn thân của Như Lai thời quá khứ về trước, cách đây vô lượng nghìn muôn cõi nước. Trong đó có nước tên Bảo Tịnh, Phật tên là Đa Bảo, tu hành đủ hạnh Bồ Tát, phát nguyện lớn: nếu khi thành



Phật rồi, sau khi diệt độ, cõi nước mười phương nói Pháp Hoa thì tháp miếu này vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ngay nơi trước, chứng minh khen rằng; "Hay thay! Hay thay!". Tức là chứng minh việc đó chân thật. Vậy ở trong tháp này có toàn thân của Như Lai Đa Bảo. Như Lai Đa Bảo đó ở đâu vậy? Đó là ngầm chỉ trong cái thất đại này có pháp thân chân thật, pháp thân đó có đầy đủ diệu dụng, không thể nghĩ bàn hết. "Đa Bảo" tức là nhiều thứ báu, không thể kể hết được.

Phật đó diệt độ từ lâu rồi mà bây giờ "ở chỗ nào nói kinh Pháp Hoa thì tháp đó hiện ra, nghe kinh, còn phát ra tiếng khen nữa". Diệt độ rồi còn nói gì được mà phát ra tiếng? Quý vị mới thấy ý nghĩa sâu ở chỗ đó "diệt mà chẳng diệt". Tuy nói diệt đó mà chưa từng diệt gì hết! Bởi vì, người mê không thấy rõ nên thấy như là diệt, nhưng pháp thân đâu có diệt. Cho nên với người giác là người có nói Pháp Hoa, là người mở được Tri Kiến Phật thì liền thấy nó vốn chưa từng diệt. Cho nên chỗ nào nói Pháp Hoa thì chỗ đó hiện ra khen ngợi. Rõ ràng chưa từng diệt! Nghĩa là nó hằng chiếu soi, sáng ngời đó thôi, không mất đi đâu, không diệt đi đâu hết.

Cho nên đây, chứng minh bằng cách là phát ra tiếng nói: "Hay thay! Hay thay!" ở trong đó. Tháp thờ cái thân đã diệt rồi, nhưng còn phát ra tiếng thì đâu có diệt. Vậy nó không có mất đi đâu hết, chỉ tại mình mê thôi, nếu nhớ lại thì rõ ràng.

Nghe tới chỗ này, có ai nghe được Phật Đa Bảo nói chưa? Như ông Bùi Hữu vào chùa thấy vẽ hình cao tăng trên vách tường, ông hỏi trong chùa:

- Hình ở đây mà cao tăng ở đâu?

Thì cũng giống như đây - cái tháp ở đó còn người ở đâu? Trong chùa không có ai đáp được, ông hỏi:

- Trong chùa có thiên giả nào không?
- Có vị tăng mới đến, giống như thiên giả.
- Đâu, mời lại xem!

Tức Hoàng Bá được mời tới, ông nói:

- Hưu này mới có câu hỏi, nhưng chư tăng trong chùa tiếc lời, không ai trả lời. Xin ngài đáp cho!

Ngài Hoàng Bá nói:

- Đâu, ông hỏi lại coi!

Ông hỏi:

- Hình cao tăng ở đây, còn cao tăng ở đâu?

Hoàng Bá liền gọi tên ông:

-Bùi Hưu!

Ông liền:

- Dạ!

Ngài hỏi:

- Ở đâu?

Ngay đó ông liền thấy cao tăng.

"Dạ" đó giống như tiếng "Hay thay", phải không? Thì đâu có mất. Nghe tiếng "Dạ" đó thì thấy Phật Đa Bảo liền.

Vậy, rõ ràng cao tăng đó ở đâu? Ngay cái thân này thôi. Chính chỗ đó, trong Chứng Đạo Ca có câu: "huyễn hoá không thân tức pháp thân", cái pháp thân đó ngay trong thân huyễn hoá này. Qua đây, mình thấu suốt được cái thân huyễn hoá, thì thấu suốt được pháp thân hiện tiền đó thôi, không đâu khác hết.

Đây cũng vậy, ngay trong tháp bảy báu đó, tức cái thân thất đại này có toàn thân Phật Đa Bảo trong đó. Chỗ này không phải chỉ mấy vị xuất gia thấy được mà tại gia cũng thấy được. Chính vua Trần Thái Tông của Việt Nam, từng có bài kệ nói về ý nghĩa này:

*Vô vị chân nhân thị đồ au  
 Hồng hồng, trắng trắng chớ lẫn nhau.  
 Ai hay mây cuộn, trời trong vắt  
 Ven trời sương biếc núi một màu.*

\*\*\*

*(Vô vị chân nhân xích nhục đoàn,  
 Hồng hồng, bạch bạch mạc tương man.  
 Thủy tri vân cuộn trời trong vắt,  
 Thủy lộ thiên biên nhất dạng san.)*

Ngài nói là có một vị chân nhân vô vị: chân nhân là con người chân thật mà không có ngôi vị gì hết, con người đó ở ngay trong cục thịt đồ au này. Thịt đồ au chỉ thân này nhưng mình chớ có lẫn tưởng "hồng hồng, trắng trắng" đó. Nó ở ngay trong cục thịt đồ au này, nhưng chớ có lẫn với cục thịt "đỏ đỏ, trắng trắng" đó. Cục thịt "đỏ đỏ, trắng trắng" này là cục thịt vô tri thôi. Trong đó có cái chân thật sáng ngời, nó giác biết; chỉ có khi nào "mây cuộn trời trong vắt", tức là mây vô minh tan, trời trong vắt, thì sẽ thấy ngay nơi "ven trời sương biếc núi một màu", núi, sương, bầu trời một màu xanh vậy thôi.

Nghĩa là mây tan rồi, trước mắt tâm cảnh như như, pháp thân hiện bày trước mắt!

Vậy ngay cục thịt đồ au này, rõ ràng có vị chân nhân không ngôi vị đang ngồi chễm chệ ngay đó, ngôi sở sở đó, chỉ có một điều là nhìn cho khéo: thấy được người đó mà đừng lẫn với tướng "trắng trắng, hồng hồng" này, nhận cái tướng "hồng hồng, trắng trắng" đó cho là người chân thật là đi theo sanh diệt. Bởi vì

tướng này ít lâu cũng ra nghĩa địa. Còn con người chân thật này thì vẫn là chân thật, chỉ có mình khéo vén được đám mây vô minh, thì thấy được con người chân thật đó, ngay trong cục thịt dỏ au này thôi.

Vì vậy, ngay trong thân này có "đức Phật Đa Bảo đã tịch diệt lâu rồi" nhưng vẫn không mất. Chỗ nào có nói Pháp Hoa thì tháp đó hiện ra thôi. Như ngay bây giờ đây, có nói Pháp Hoa thì có nó hiện. Tức là, mình tan được vô minh rồi thì nhìn đâu đâu cũng là pháp thân hiện này hết, không chỗ nào thiếu. Nhưng ở đây tháp đó hiện ra rồi, nó phát ra tiếng "Hay thay" là nó "nổi lên trên khỏi mặt đất ở giữa hư không", mình đây cũng vậy nếu được "nổi lên trên khỏi mặt đất" thì nó phát ra tiếng đó. Còn bây giờ bám chặt mặt đất, không dám rời chút nào hết, thành ra nó đâu có phát nổi - "không rời mặt đất" tức là cứ bám vào cái thân sanh diệt này, làm sao phát ra tiếng kia được? Đơn giản vậy thôi. Đó là nhắc mình, ngay đây phải quên cái thân sanh diệt, buông cái ngã này đừng có bám chặt vào nó thì sẽ thấy Pháp Thân hiện ra.

### CHÁNH VĂN:

**Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: "Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó". Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma Ha Tát: Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng: "nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn**

chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra".

Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại. Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường".

### GIẢNG:

Ngài Đại Nhạo Thuyết do sức thần của Như Lai mà bạch Phật: "chúng con cũng muốn thấy được thân đức Phật đó". Nhưng Phật bảo: bây giờ muốn thấy không phải thấy suông vậy được, mà Phật đó có nguyện là khi Phật nào muốn chỉ thân ta cho bốn chúng, thì phải "gom hết các hoá thân" về một chỗ, rồi thì "thân Phật Đa Bảo" mới hiện ra. Chính chỗ này là chỗ mình phải nghe cho kỹ. Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát nguyện được thấy, nhưng do sức thần của Như Lai, mới bạch Phật, tức là sao? Tức là phải dùng trí của Phật thì mới thâm hợp được việc đó. Còn dùng trí sai biệt của mình thì khó khế hợp được.

Rồi "Phật đó có nguyện, Phật nào muốn chỉ" thì "gom hết hoá thân về một chỗ" mới hiện ra được. Đây là một ý nghĩa tuyệt diệu!

Muốn thấy toàn thân Phật Đa Bảo, hay gọi là thấy tột được pháp thân đó, thì phải nhóm các vị Phật đang phân thân về một chỗ. Vậy thì hoá thân ở đâu mà gom về?

Tức là, mỗi tâm niệm đang phân tán chỗ này, chỗ kia đó. Bây giờ phải thu về hết một chỗ đây thì nhìn thấy Pháp thân liền, Pháp thân hiện ra liền. Một niệm là một phân thân Phật chớ gì? Có niệm là có biết, biết tức là giác. Giác là hoá thân Phật chớ gì nữa? Bây giờ đây gom về một chỗ đi! Gom về một chỗ là sao? Tức là nhất tâm. Phải nhất tâm bặt những niệm kia, đây dừng cho đi đâu hết thì đảm bảo pháp thân hiện ra, không nghi ngờ!

Ngài Đại Nhạo Thuyết muốn thấy phân thân Phật; rồi đại chúng muốn thấy, tức là nhân Phật Đa Bảo đó, đại chúng cũng muốn thấy phân thân của Phật Thích Ca. Mà Phật Đa Bảo chỉ cho pháp thân Phật. Hay mình nói ngược lại, muốn thấy phân thân Phật Thích Ca, cũng phải nhân pháp thân Phật Đa Bảo mà thấy. Nghĩa là, phải tâm lặng lẽ thì mới thấy hết được các hoá thân đó. Còn tâm lăng xăng, lộn xộn thì làm sao thấy hết?

Thêm một điều nữa, lâu nay mình nghe nói Phật Thích Ca thì chỉ biết Phật Thích Ca sanh ra ở Ấn Độ, rồi nhập diệt ở rừng Sa La. Ở đây, Ngài nói Ngài còn vô số các hoá thân đi thuyết pháp mười phương nữa. Vậy Phật nào là Phật Thích Ca thật.

Bởi vậy, có người đặt câu hỏi: "nói Phật Thích Ca tu hành thành đạo chứng niết bàn rồi đến tám mươi tuổi cũng chết tại rừng Sa La như ai, không tu cũng chết, tu cũng chết", vậy thành đạo ở chỗ nào? Mình không thấy thấu được chỗ này, cũng lúng túng, cũng nghi ngờ! Đây thấy rõ, nếu chỉ thấy Phật Thích Ca nhập diệt ở rừng Sa La đó, thì chưa thấy Phật Thích Ca, Ngài còn phân thân mười phương nữa, Phật này gọi là Phật ứng thân thôi! Chưa phải là Phật thật.

Ứng thân, "thì có ứng ra, rồi ẩn đi", nên có nhập diệt. Còn Phật thật đâu có hiện ra, đâu có ẩn đi. Hiểu như vậy mới thấy được ý nghĩa Phật thành đạo đó đâu phải thành cái thân này? Cái thân này rồi cũng phải diệt. Nhưng thành đó là thành chính cái "Tâm Bất Sanh, Bất diệt", hay "Tâm giác ngộ" đó, chớ không phải thành thân tướng này. Thấy như vậy thì mới thấy được Phật Thích Ca thật.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chặng mày, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa côi nước ở phương Đông. Các côi nước đó thường dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ Tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp: Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Ta nay phải qua thế giới Ta Bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai".

Lúc bấy giờ, côi Ta Bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám

đường, không có các tụ lạc, làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó, các đức Phật đều đem theo một vị Bồ Tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái thứ lớp rất trang nghiêm, dưới các cây báu đều có toà sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau dồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên toà này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng a tu la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hoá ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có toà báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau dồi, những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mọc chơn lân đà, núi Thiết



Vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu di... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngôi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hoá ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau dồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục chơn lân đà, núi Đại Mục chơn lân đà, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu di... thông lại làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, ở trên treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngôi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như lai ngôi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước.

## GIẢNG:

Đây các Phật nhóm về một chỗ, nghĩa là "Phật Thích Ca phóng một lần ánh sáng giữa chạng mờ, thấy năm trăm muôn ức hằng hà sa cỗi nước ở phương Đông, những cỗi nước này đều là trang nghiêm tốt đẹp", các đức Phật ở trong đó đang nói pháp, thì đều cảm được ánh sáng này, mới bảo với các chúng Bồ Tát: "Bây giờ ta phải qua thế giới Ta bà chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, cúng dường Phật Đa Bảo Như Lai", thì "Bấy giờ, cỗi Ta bà biến thành cỗi trang nghiêm tốt đẹp", như là "đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những tụ lạc, thành ấp". Trong đó "chỉ lưu lại chúng trong hội này thôi, các trời người dời để các cỗi khác hết", mình không biết có bị dời đi không? "Lúc đó, các đức Phật đem theo vị Bồ Tát làm thị giả, qua đến cỗi này", đó là một lần biến: *biến cỗi này thanh tịnh*. Tiếp theo, "các đức Phật ngồi khắp cả tam thiên đại thiên ở nơi thân Phật Thích Ca phân ra trong một phương vẫn chưa hết", mới có một phương mà chưa hết, còn tám phương về nữa, thì ngồi đâu đây?

"Bây giờ, Phật Thích Ca muốn dung các đức Phật của mình ở tám phương, liền biến thành những cỗi nước trang nghiêm thanh tịnh tốt đẹp nữa", đó là lần biến thứ hai. Rồi Phật Thích Ca vì các Phật "sẽ" đến ngồi đây, biết đâu có mình trong đó? Và đều biến thành các cỗi nước trang nghiêm, Phật phóng hào quang chiếu đến các phương, trong hào quang đó thì thấy rõ hết các Phật ở mười phương. Đó là ý nghĩa: "Tất cả không rời ngay một niệm hiện tiền đây thôi". "phóng hào quang lông trắng giữa chạng mờ này", tức là một niệm hiện tiền chớ không gì khác, ngay một

niệm hiện tiền này nó chiếu hết, thấy hết tất cả những cõi nước ở mười phương nếu như mình khéo quên được niệm sanh diệt. Quên niệm sanh diệt kia, đây, thì mười phương ngay trước mắt không gì ngăn cách. Mình còn niệm sanh diệt kia, đây, cho nên thấy có đây, có kia, có ngăn cách. Chính chỗ này trong nhà thiền, có Thiền sư Nghĩa Tồn hỏi vị tăng:

- Ông ở đâu đến?

Vị tăng thưa:

-Từ Giang Tây đến!

Sư hỏi:

- Cách đây bao xa?

Vị tăng thưa:

- Chẳng xa!

Sư đưa cây phát tử lên bảo:

- Vậy thì có cách cái này hay không?

Vị tăng thưa:

- Nếu cách cái này thì liền xa vậy.

Sư liền đánh ông tăng. Mình nghe nói "đây cách kia" thì giống như thành phố Hồ Chí Minh cách đây bao xa? Theo ông tăng đây thì "chẳng xa". Bởi vì mình sống với tâm niệm mắc kẹt trong không gian, nên thấy có đây, có kia, thì đây cách thành phố Hồ Chí Minh xa. Còn nếu sống ngay niệm hiện tiền đây thôi, thì thành phố Hồ Chí Minh với đây có gì xa? Sở dĩ cách xa là nhìn trên cái thân này "nó có cách, có ở đây", thì không ở thành phố Hồ Chí Minh. Còn niệm chân thật hiện tiền đây thì nó có tướng mạo gì mà cách.

Do đó Thiền sư Nghĩa Tồn giơ cây phát tử lên hỏi: "có cách cái này không?" thì ông tăng nói: "nếu cách thì liền xa rồi!".

Đưa cây phát tử lên, hay đưa tay lên, nếu mình thấy cây phát tử hay thấy ngón tay, thì cách xa liền. Còn nếu ngay cây phát tử hay ngón tay đây mình thấy trở lại "cái chân thật ngay nơi mình", cái sáng ngời đó", thì có cách ở đâu? "thấy ngón tay", bị ngón tay cách thì liền xa. Thấy thấu qua ngón tay, thấy trở lại ngay cái gì đang sáng ngời nơi con mắt mình đó, thì có cách gì. Nghĩa là, ngay đây mình không khởi tâm động niệm, thì có cách gì đâu? Còn vừa khởi tâm động niệm thì "cách liền".

Vậy mười phương ngay một niệm thôi! Cho nên ở đây phóng luồng ánh sáng thì thấy tất cả mười phương. Rồi cõi Ta bà này biến thành Tịnh độ trang nghiêm. Mình quên được niệm dơ sạch thì ngay đây Tịnh độ liền. Còn mình sống với niệm có dơ, có sạch, rồi thấy đây là nhơ, kia là sạch, mà bỏ cõi này lên tịnh độ sạch hơn. Như câu chuyện bà già ngộ đó. Bà đến, trình ngài Bạch Ẩn, là bà thấy chỗ nào cũng sáng ngời hết! Ngài mới gạn: "cái hầm phân có sáng không". Khi "tâm sáng rồi" thì chỗ nào cũng sáng hết; còn tâm chưa sáng: còn thấy có chỗ sáng, có chỗ tối, có chỗ nhơ, có chỗ sạch. Đây cũng vậy, "thấy Phật Đa Bảo hiện ra" rồi tức là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thì thấy cái gì cũng thanh tịnh hết! Vậy thì ngay đây Ta bà đã biến thành Tịnh độ rồi, còn bỏ đi đâu nữa? Nhưng có điều, muốn thấy như vậy thì phải gom hết tâm niệm lang thang đầu này đầu kia đi! Gom hết tâm niệm đó về đây thì thấy Ta bà thành Tịnh độ.

Kế là trong đó chỉ giữ chúng trong hội này thôi, còn những trời người đều dời đi chỗ khác, nhưng quý vị nghĩ "dời chỗ khác, thì dời chỗ nào đây"? Ở đây, chỉ có người trong cảnh mới thấy được như vậy thôi! Nghĩa

là tâm mình thanh tịnh, mình chứng nghiệm được, thì mới thấy được chỗ thanh tịnh như vậy; thấy được Ta bà Tịnh độ như vậy. Còn mình đứng bên ngoài lý luận thì không bao giờ lý luận tới. Nói hay, nói giỏi mà tâm lang thang đâu này đâu kia thì cũng bị "dời đi chỗ khác". Vậy các vị đang ngồi đây có bị dời đi chỗ khác không? Đang ngồi nghe kinh trong hội Pháp Hoa, ở trong hội Pháp Hoa mà không thấy được Pháp Hoa, không thấy được cõi thanh tịnh đó mà để tâm lang thang là bị dời đi nơi khác chớ gì. Nghĩa là, cảnh đó ngay bên mình thôi, chứ không đâu xa hết, mà mình không thấy tức bị "dời đi" rồi. Còn ngay đó thu hết tâm lang thang về đây, thì ở trong hội Pháp Hoa vậy thôi.

Rồi "Chư Phật về đây, ngồi khắp cả tam thiên đại thiên mà chỉ mới thu về ở phương Đông" thôi. Cho thấy tâm niệm lang thang của mình đó tính không biết bao nhiêu mà kể. Mới một phương thu về, ngồi không hết rồi, tám phương thu về không biết ngồi đâu nữa? Bấy giờ tám phương khác Phật biến thành Tịnh độ hết để ngồi cho đủ. Thế là Phật ngồi đầy kín hết trong cõi Ta bà, đó là ý nghĩa gì? Coi như Phật ngồi đầy khắp hết để chỉ cho tâm mình mà nó chuyên nhất rồi, nhất tâm rồi thì chỗ chỗ đều thanh tịnh sáng ngời, không có niệm tạp xen vào được. Chỗ nào cũng có Phật thì chỗ nào chen vào được. Có chúng sanh nào lang thang thì "dời chỗ khác" hết rồi thì ngay đó "Phật Đa Bảo hiện ra liền". Ý nghĩa chân thật là như vậy.

Rồi mỗi toà báu "cao năm trăm do tuần, Phật Phật nhóm đến vô số", thì ở đâu cho hết đây?

Là phá thêm một ý niệm nữa. Phá cái tâm niệm hạn hẹp của mình, khiến quên cái niệm về không gian.

Mình còn thấy có lớn, có nhỏ; cho nên còn thấy có rộng, có hẹp, vậy Phật về không biết ngồi ở đâu? Còn nếu tâm mình thanh tịnh rồi thì không gian biến mất, không thành vấn đề, không còn thấy có ranh giới nhỏ lớn. Mình còn mắc kẹt trong không gian, còn nghĩ có nhỏ, có lớn tức bị dời đi nơi khác liền. Do đó trong nhà thiền có câu là "núi Tu Di mà nhét trong hạt cải" cả quả núi mà nhét trong hạt cải, khiến cho mình quên cái niệm lớn nhỏ đi. Mình sống với đầu óc quen lý luận rồi, hiểu theo cái khuôn định sẵn từ xưa tới giờ, nghe như vậy là không thể nào hiểu nổi.

Song bây giờ theo tiến bộ khoa học trong đĩa nhỏ thôi người ta chứa cả Đại Tạng Kinh trong đó rồi! Thế gian còn như vậy, khi tâm mình thanh tịnh thì chuyện này là chuyện dễ dàng thôi. Hay quý vị chiêm nghiệm ngay chính mình, hôm nào nằm chiêm bao, thấy cảnh này, cảnh kia vô số. Khi tỉnh lại thì không rời khỏi cái gối. Vậy có lớn nhỏ gì đâu? Ý nghĩa rất là rõ ràng.

Cho nên đây, Phật hiện về đây cả mà ngồi đủ hết, không chập gì. Rồi các vị Phật sẽ đến ngôi, cho nên "ở tám phương đó chuyển thành Tịnh độ", Phật sẽ đến là sao? Tức là, khi mình đã mở được Tri Kiến Phật thì mỗi niệm vọng tưởng cũng theo đó mà dứt. Tiến tới luôn hằng giác, niệm niệm Chư Phật hiện tiền, là Phật sẽ đến ngôi toà báu đó thôi! Nhưng đây không chuyển một lần, mà chuyển tới hai ba lần là cho thấy chúng sanh vọng tưởng điên đảo vô số, không phải chuyển một lần mà xong. Lý thì vốn sẵn có đó rồi, nhưng tu cũng phải trải qua thời gian, không phải một lúc mà sạch hết.

Ở trên nói Trí tuệ Phật là "không thể nghĩ bàn, Phật có vô lượng sức thần thông diệu dụng", nghĩa là

người có ngộ có sáng tới đâu, nhưng nếu chẳng sống được trong đó thì không thể rõ được hết. Cho nên không thể đem một chút hiểu biết rồi tự hào ăn to nói lớn. Đó là chỗ để cho mình kiểm nghiệm lại. Do đó, học ở đây mới thấy ý nghĩa tu hành của mình rất rõ ràng. Như vậy "Phật Đa Bảo hiện ra, Phật Thích Ca phóng hào quang" mình thấy chuyện đó cũng là chuyện ở ngay nơi mình, chớ không phải đâu xa. Còn người học theo chữ nghĩa, như là chuyện của Phật thôi, không dính dáng gì đến mình.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó, các đức Phật đều ngồi toà sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng: **Thiện nam tử! Người qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của Ta mà thưa cùng Phật thế này: "Như Lai có được ít bệnh, ít khổ, sức khoẻ an vui, và chúng Bồ Tát cùng Thanh Văn đều an ổn chăng?"**. Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng:

**"Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này". Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.**

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên toà sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đều đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

**Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khoá chốt mở cửa thành lớn.**

### **GIẢNG:**

Đến đây, "Phật mở cửa tháp báu", những đức Phật phân thân đó khi đến tụ hội đây rồi, thì "mỗi vị Phật đều sai thị giả đến thăm Phật Thích Ca và đồng muốn mở tháp báu". Tức là mỗi Phật, mỗi Phật đều tụ hội về đây cùng với Phật Thích Ca, đồng muốn mở tháp báu đó! Chỉ cho tâm tâm niệm niệm đều không khác, không còn ngăn cách nữa thì mới mở tháp báu được. Khi Phật Phật đồng muốn mở thì Phật Thích Ca liền từ chỗ ngồi "đứng dậy trụ trên hư không, tất cả bốn chúng cũng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn". Bây giờ bắt đầu hồi hộp! Muốn mở tháp báu, Phật Thích Ca cũng phải đứng dậy. Rồi Sao? Lên đứng trên hư không mở, chứ không đứng dưới đất mở được.

Đó, quý vị thấy mình cũng như vậy, muốn mở tháp báu thì cũng phải rời mặt đất này, chớ đạp mặt đất này hoài thì mở không được. Nhưng có ai chịu rời mặt đất chưa? Chắc còn tiếc chớ không rời nổi! Nghĩa là, rời mặt đất này sợ hỏng chân không chỗ đứng. Mà bám mặt đất này là bám cái thân sanh diệt thì không mở tháp báu được. Phải dám rời mặt đất này! Buông cái thân sanh diệt này! Bởi vì tháp báu ở trong hư không rồi! Không có chỗ trụ. Muốn mở tháp báu cũng phải không có chỗ trụ, tức là vô trụ thì mới mở được. Tâm mình buông hết chỗ bám, chỗ duyên đi thì mở tháp báu thôi. Chính chỗ này ông Bàn Uẩn đến hỏi Mã Tổ:



-Thế nào là người chẳng cùng muôn pháp làm bạn?

Mã Tổ bảo ông:

-Ông hớp một hớp mà cạn nước Tây Giang, thì ta nói cho!

Ngay đó ông tỏ ngộ liền.

Quý vị thấy, "người mà chẳng cùng muôn pháp làm bạn" tức là sao? Một mình thôi, buông hết mọi duyên. Còn mình bây giờ thích làm bạn. Không bạn với cái này thì bạn với cái kia. Tức luôn luôn có chỗ duyên. Còn "người này" là người không có chỗ duyên nào, thì người đó làm sao nói? Cho nên nói "Ông hớp một hớp cạn nước Tây Giang ta nói cho". Làm sao hớp một hớp mà cạn nước Tây Giang? Đã là "không cùng muôn pháp làm bạn", bật hết chỗ duyên thì ông phải bật hết chỗ suy nghĩ, ngay đó tôi nói cho ông liền. Ông còn có chỗ suy nghĩ, còn có chỗ duyên, tức là còn có bạn. Ông còn có bạn thì làm sao hiểu chỗ không bạn kia"? Cho nên khi ông nghe như vậy thì ông tỏ ngộ liền.

Chỗ này cũng vậy, "Muốn mở cửa tháp báu" đó, mà "tháp báu đó đang trụ ở hư không", thì Phật Thích Ca cũng phải "rời mặt đất, trụ trên hư không" mà mở tháp báu. Khi "Phật Thích Ca trụ trên hư không để mở" thì bốn chúng cùng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật", tức tất cả đều đồng nhất tâm không để cho xen niệm khác, lúc đó coi như một lòng chăm chăm vào chỗ đó thôi, thì tháp báu đó mới mở được, cũng như mới thấy được Phật Đa Bảo. Khi ấy Phật Thích Ca "Ngài dùng ngón tay hữu mở cửa tháp báu vang ra tiếng lớn", cũng như là "tháo cái khoá chốt", mở cửa thành lớn vậy. Chỗ này quý vị nghe có nghi gì không? Tháp báu đó là tháp lâu đời lâu kiếp rồi, từ

Phật Đa Bảo nhập diệt đến đây không biết là bao nhiêu mà tính kể. Ở khoá đó quý vị thấy nó có sét chưa? Phật Thích Ca sao Ngài mở được dễ dàng vậy? Đưa ngón tay mở là xong. Quý vị đọc qua chữ nghĩa, không thấy được ý sâu này.

Cửa tháp đó đã khoá kín từ muôn kiếp, muôn đời rồi, mà chỉ dùng một ngón tay mở là xong dễ dàng, mà đây mình không nghe Ngài mở cách sao nữa? Nghe nói lấy ngón tay mở mà không biết mở thế nào? Đáng lẽ phải lấy chìa khoá mở, mà đây chỉ cần lấy ngón tay khều nhẹ là xong! Mình nghe nói mở, cố suy nghĩ mở bằng cách nào? Nhưng sự thật "mở mà không mở" gì hết. Nhân duyên khế hợp "một cái khều nhẹ" thì nó mở. Còn mình lo suy nghĩ để mở, thì kín mít, không mở được. Chính chỗ này trong nhà thiền thí dụ như Ngài Câu Chi chỉ thấy Hoà thượng Thiên Long đưa ngón tay lên thì tổ ngộ liền. Ngộ tức là mở cửa tháp báu chứ gì. Hoặc là như ngài Diệu Khoà ngài chỉ cần đưa sợi lông lên thổi thì Hội Thông tỏ sáng liền, vậy cũng là mở tháp báu rồi. Nghĩa là vô minh vọng tưởng của mình sâu dày từ vô lượng kiếp giống như là tháp báu đóng kín nhiều đời; giờ đây chợt xé tan mây vô minh đó thì pháp thân hiển lộ ngay, cửa tháp mở liền, chứ có gì đâu! Chỗ này không phải là chỗ công phu tạo tác hữu vi mà làm được. Vì công phu tạo tác là sinh diệt, mình cố mở này kia đó là sanh diệt, mà dùng công phu sanh diệt thì không mở được. Đây mở là khế hợp, mình thâm cảm thì nó mở liền.

Cho nên, chỗ này không có nói thời gian. Thoáng cái là mở liền. Cửa tháp mở thì sao? Đều vang ra tiếng, một tiếng vang lớn! Nghĩa là pháp thân hiển lộ thì chấn động cả nội tâm! Gọi là nó bùng mở không ngờ.

Cần nhớ là, muốn "mở cửa tháp báu" thì phải "rời khỏi mặt đất", tức là bao nhiêu những tình chấp của mình nó cố kết từ lâu đời mình phải buông đi. Chớ còn mình bám vào những cái thấy biết dính chặt nơi mặt đất này hoài, thì khó mở được. Đó là điểm mình phải chú ý! Vậy trong đây có ai nghe được tiếng vang từ tháp báu vang ra chưa? Nghe được tiếng vang đó chắc chắn cuộc đời mình chuyển hoá liền! Mà nghe được tiếng vang đó thì suốt đời không quên. Tiếng này vang lớn chấn động cả nội tâm!

Nghe được tiếng vang đó "chốt khoá nó bật mở liền". Chốt này là chốt gì? Chỉ là cái biết này thôi, chớ không gì khác. Chính cái biết này nó khoá chặt mình từ vô lượng kiếp đến nay. Nó khoá mình trong vô lượng kiếp luân hồi sanh tử. Biết mà biết vô minh, biết theo vọng tưởng, biết theo điên đảo thì chính cái biết đó nó dẫn mình đi trong sanh tử từ kiếp này qua kiếp khác, nếu không có cái biết này, như cây đá làm sao dẫn đi được. Rồi bây giờ đây cũng ngay cái biết này bật ra khỏi vô minh liền sáng tỏ. Nếu không có biết này lấy gì sáng tỏ? Nó bật ra khỏi vô minh, thì toàn thân Như Lai Đa Bảo liền lộ lộ đó thôi! Hết chạy trốn đâu, cũng hết còn che giấu được. Thì đó, chốt là ngay chỗ đó, "cái chốt biết". Ngay cái chốt biết này, bật ra được thì thấy toàn thân Phật Đa Bảo liền.

### CHÁNH VĂN:

**Tức thời, tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngời toà sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định, lại nghe Phật đó nói: "Hay thay! hay thay! Thích**

**Ca Mâu Ni Phật xướng thích nói kinh Pháp Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này".**

### **GIẢNG:**

Giây phút này là giây phút tuyệt vời! Ai có giây phút này là nhớ đời, phải không? Tức là, ngay đây thấy Phật Đa Bảo y nguyên không rã rời, dù cho diệt cả vô lượng kiếp mà còn nguyên đó. Vậy là rõ ràng "diệt mà bất diệt". Chỉ cần một điều: mình nghe đây sao dám cam đảm và sẵn sàng buông chỗ đứng này đi: là hiến dâng cả thân mạng mình đây để cho việc đó là xong, còn tiếc cái này quá thì làm sao thấy được? Vậy là không mất đi đâu hết, thì bây giờ còn tìm ở đâu nữa?

Bây giờ còn thấy mất, còn đi kiếm là bởi vì sao? Bởi vì tâm còn lang thang vậy thôi. Còn lang thang còn đi dạo đầu này đầu kia thì mất thôi. Trái lại gom về đây thì thấy toàn thân Như Lai Đa Bảo hiện tiền chưa từng mất. Cho nên Phật nói là học Pháp Hoa để mở Tri Kiến Phật, thị Tri Kiến Phật là như vậy đó. Mở cho mình thấy, hiển bày cho mình rõ chân thật nơi mình. Tin nhận được như vậy là được thọ ký rồi!

Vậy người nghe được chỗ này, nghe được tiếng vang đó, nghe được tiếng khen: "Hay thay! Hay thay!" đó là phải nghe sao? Tức, phải nghe sâu tận nơi nguồn tâm, mới nghe được. Còn mình nghe hời hợt trên hai tai này là khó nghe được. Tai nghe qua rồi ra khỏi đây quên mất. Khi nghe được như vậy, thấy được Phật Đa Bảo như vậy, là đầy đủ cái chân nhân: Là cái nhân chân thật để thành Phật, không còn chút gì để nghi ngờ nữa. Trên thế gian này không có gì sánh kịp.

Phật Đa Bảo có phát nguyện: "ở chỗ nào nói

kinh này đều hiện đến để nghe", rồi "hiện đến để chứng minh" cho việc nói này nữa. Bây giờ đây, chỗ này cũng đang nói Pháp Hoa thì tại sao Ngài không hiện? Quý vị thấy sao? Ngài phát nguyện rõ ràng mà! Chỉ còn việc là chịu khó "gom hết các hoá thân Phật về" đi thôi, chỉ việc đó là xong.

Lúc đó "Phật Đa Bảo chia nửa toà cho Phật Thích Ca Mâu Ni" mà nói rằng: "Phật Thích Ca Mâu Ni có thể đến ngồi trên toà này". "Tức thời Phật Thích Ca Mâu Ni vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa toà đó".

Giờ đây thì Phật Đa Bảo chia nửa pháp tòa cho Phật Thích Ca, kêu đến để hai vị cùng ngồi trên tháp báu. Quý vị thấy tới đây là sung sướng nhất, ngồi chung toà với Phật Đa Bảo, còn gì nói nữa?

Bởi vì Phật Thích Ca chỉ cho ứng thân. Thường thường, người chưa thấu tột thì thấy ứng thân, pháp thân, báo thân có khác, có sai biệt gọi là ba thân. Đến đây ứng thân, pháp thân vốn không hai, không tách rời nhau. Muốn thấy pháp thân cũng phải ngay nơi ứng thân này mà thấy thôi, không phải rời thân này mà thấy pháp thân được. Bởi vậy kinh Kim Cang nói rõ:

"Nhược kiến Chư tướng, phi tướng tức kiến Như Lai"

Tức là, *thấy các tướng chẳng phải tướng thì liền thấy Như Lai*. Vậy thấy Như Lai là thấy ở đâu? Ngay nơi các tướng mà liền thấy chẳng phải tướng. Thì cũng vậy, "ngay nơi tướng này mình liền thấy không phải tướng thì liền thấy Phật Đa Bảo". Phật Đa Bảo cũng ngay nơi thân tướng này, thì hai Phật ngồi chung. Mình còn có niệm đây kia, bỏ cái này để thấy Phật Đa Bảo thì không thấy được.

Có vị tăng hỏi Triệu Châu:

-Theo lời thầy dạy "khi thế giới này hoại thì tánh này chẳng hoại", vậy thế nào là tánh này?

Ngài Triệu Châu đáp:

-Bốn đại năm uẩn.

Ông tăng liền thưa:

-Cái đó vốn là hoại. Thế nào là tánh này?

-Ngài Triệu Châu xác định lại:

- Bốn đại năm uẩn.

Người thường nghe không thể hiểu nổi. "Tánh này tánh bất hoại", dù cho thế giới này hoại, nhưng nó không hoại. Mọi người nghe như vậy, thì liền nghĩ ngoài thân này có tánh gì không hoại. Nhưng hiểu kiểu đó thì bao giờ thấy được tánh này? Cho nên ngài Triệu Châu nói là: "Bốn đại năm uẩn". Ngay nơi thân năm uẩn này mà thấy được tánh đó thôi, không thể rời thân này mà thấy, chỉ có điều mình phải khéo ngay nơi thân này, thấy thấu qua thân này, chứ không phải bám chấp vào thân này. Như vua Trần Thái Tông nói: "dùng lằm" với tướng "hông hồng trắng trắng" này, thì thấy được tánh bất hoại đó. Mà thấy được tánh bất hoại đó thì thấy được Phật Thích Ca, Phật Đa Bảo ngồi chung một toà. Vậy thì thấy rõ **cái bất diệt nó nằm sẵn ngay cái sanh diệt**, chớ không thể bỏ cái sanh diệt này mà tìm chỗ khác.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca Mâu Ni,

Lúc đó, đức Đa Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa toà cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng: "Thích Ca Mâu Ni Phật có thể ngồi trên toà này". Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa toà đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai ngồi xếp bằng trên toà sư tử trong tháp báu thời đều nghĩ rằng: "Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không.

Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: "Ai có thể ở trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc, Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết Bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho các người".

### GIẢNG:

Tức là đại chúng thấy hai đức Phật ngồi xếp bằng trên toà sư tử bảy báu đó, nhưng ngồi trên hư không. Cho nên đại chúng nghĩ rằng: Đức Phật ngồi trên cao, còn đại chúng đang ở dưới đất, mong chờ đức Như Lai dùng sức thần để làm cho mọi người lên hư không. Ngay đó, "Phật Thích Ca mới dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều lên hư không" luôn, và ngay đó Phật mới tuyên bố lớn tiếng để bảo hết: "Ai có thể ở trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa", thì *ngay lúc này là đúng lúc rồi*, hãy phát tâm, Như Lai sẵn sàng phó chúc cho người đó. Đây là những giây phút rất đặc biệt. Đại chúng thấy như vậy

rồi, nhưng tâm niệm thì chưa rời mặt đất, còn thấy có cách biệt: cách biệt mình với Phật, nên mong Phật tiếp mình lên hư không.

Đó là chỗ rất là vi tế, ở mặt đất là vẫn còn sống với thân tâm sanh diệt này. Biết có Phật đó, hay là thấy có Phật đó, nhưng tập khí lâu đời vẫn còn bám vào thân tâm sanh diệt này chưa quên, cho nên còn ở dưới đất, chưa rời khỏi mặt đất. Nếu lên khỏi mặt đất, là buông khỏi chỗ thân tâm sanh diệt này, để sống trở về với cái gốc xưa đó, cái gốc bất diệt đó mà danh từ chuyên môn của kinh Pháp Hoa gọi là Bản môn. Chính chỗ đó là chỗ quê nhà muôn thuở.

Rồi Phật "tiếp đại chúng lên hư không" phó chúc cho cả, nay là đúng lúc nên nói Pháp Hoa. Tức là buông được chỗ bám này rồi, thì chính lúc đó là lúc đáng nói Pháp Hoa. Mình buông được chỗ bám này đi thì ngay lúc đó là lúc "Phật phó chúc". Như vậy Phật sẵn sàng phó chúc cho các người, nhưng không biết ai chịu nhận hay không? Rõ ràng Phật tuyên bố: "Ai có thể trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Pháp Hoa, nay chính phải lúc", vậy không phải là bảo riêng cho trong chúng hội, mà bảo chung cho tất cả. Phật sẵn sàng hết rồi, còn đợi một phần nữa là của mình thôi, mình có chịu hay không. Vậy có ai nhận lên khỏi mặt đất chưa?

Đây Phật trùng tuyên lại ý trên.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Đấng thánh chúa Thế Tôn**



Dẫu diệt độ đã lâu  
 Ở trong tháp báu này  
 Còn vì pháp mà đến  
 Các ông lại thế nào  
 Há chẳng siêng gì pháp?

**GIẢNG:**

Phật Đa Bảo đã diệt độ từ lâu như vậy, còn vì pháp mà hiện đến. **Bây giờ mọi người hiện đang sống đây, đang sáng suốt rõ ràng đây, tại sao lại bỏ qua?** Vậy có đáng tiếc, đáng trách không? Cho nên Phật nói: "Há chẳng siêng vì pháp sao?". Hãy mau đến!

**CHÁNH VĂN:**

Phật Đa Bảo diệt độ  
 Đã vô lượng số kiếp  
 Nơi nơi đến nghe pháp  
 Vì khó gặp đặng vậy  
 Phật kia bốn nguyện rằng  
 Sau khi ta diệt độ  
 Nơi nơi tháp ta qua  
 Thường vì nghe Pháp Hoa

**GIẢNG:**

Đây nói Phật đã diệt từ lâu, nhưng bốn nguyện vẫn luôn luôn là: Ở nơi nào có nói Pháp Hoa thì hiện đến nghe. Nghĩa là, thân tuy diệt mà pháp vẫn không diệt hay là trong cái diệt mà bất diệt. Đó muốn nhắc mình phải biết quý trọng kinh Pháp Hoa này, tức Tri Kiến Phật này là chỗ sống của chư Phật.

**CHÁNH VĂN:**

Lại vô lượng các Phật,  
Số nhiều như hằng sa  
Của ta phân thân ra  
Vì muốn đến nghe pháp  
Và cùng để ra mắt  
Phật diệt độ Đa Bảo  
Nên đều bỏ cõi đẹp  
Cùng với chúng đệ tử  
Trời, người, rồng, thần thảy  
Và các việc cúng dường  
Muốn pháp lâu ở đời  
Cho nên đến cõi này.

**GIẢNG:**

Đây nói các vị hoá Phật cùng hiện đến để cùng chứng thật cho diệu pháp này. Diệu pháp này chính là Tri Kiến Phật đó. Gom hết các Hoá Phật về diệu pháp này thôi, thì gặp Phật Đa Bảo, chính chỗ đó là chỗ pháp được ở lâu dài nơi đời.

**CHÁNH VĂN:**

Ta vì các Phật ngồi  
Dùng sức thần thông lớn  
Đời vô lượng trời người  
Làm cho nước thanh tịnh  
Các đức Phật mỗi mỗi  
Đều đến dưới cây báu  
Như hoa sen trang nghiêm

Nơi ao báu trong sạch  
 Dưới mỗi cây báu đó  
 Có toà báu sư tử  
 Phật xếp bằng ngồi trên  
 Sáng suốt rất đẹp đẽ  
 Như giữa đêm tối tăm  
 Đốt đuốc lớn lửa sáng  
 Thân Phật thoảng hương thơm  
 Bay khắp mười phương cõi  
 Chúng sanh được hương xông  
 Vui mừng không kể xiết  
 Thí như luồng gió lớn  
 Thổi lay nhánh cây nhỏ  
 Dùng các phương tiện đó  
 Làm cho pháp ở lâu.

### GIẢNG:

Đây nói rằng Phật Thích Ca vì các Hoá Phật đó mà dời hết trời người" ở đây, làm cho cõi Ta bà thành thanh tịnh. "Các vị Phật đó đều đến cây báu ngồi trên hoa sen, thân tâm đều sáng ngời trang nghiêm thanh tịnh". Tức biến Ta Bà thành tịnh độ,

Vậy, mình gom được các Hoá Phật về một chỗ đó thì sẽ thấy Ta bà này sẽ biến thành tịnh độ. Trong khi ở đây, cõi tịnh độ Phật đã biến như vậy, mà tâm mình mê thành ra ở trong đó cũng không thấy được, cho nên "bị dời đi cõi khác". Tâm mê nên ở cõi Ta bà mà nói dời đi cõi khác, chớ không phải dời đi đâu.

Mỗi mỗi Hoá Phật ngồi dưới cây báu, đều trang nghiêm tốt đẹp như là đuốc lớn sáng, thoảng hương thơm. Đó là niệm niệm đều giác hết. Rồi sao nữa? Rồi

"thân Phật toả hương thơm, chúng vui mừng không kể xiết, giống như luồng gió lớn thổi lay nhánh cây nhỏ," nghĩa là khiến cho tất cả đều phải thuận theo, vui mừng không thể tự kiềm chế được. Nhánh cây nhỏ cũng được thổi lay, cũng được đánh thức, đó là cách làm cho pháp ở lâu nơi đời.

**CHÁNH VĂN:**

**Nói cùng hàng đại chúng  
Sau khi ta diệt độ  
Ai có thể hộ trì  
Đọc nói kinh pháp này  
Thời nay ở trước Phật  
Nên tự phát lời thệ.**

**GIẢNG:**

Đó là Phật phó chúc. Sau khi Phật Thích Ca diệt độ, "Ai có thể hộ trì, nay nên tự phát nguyện", ở phần trước đã khai thị, tức là mở bày Tri Kiến Phật rõ rồi, bây giờ thì phải Trì. Hộ trì là phải gìn giữ, sống cho được luôn luôn ở trong đó. Mà muốn gìn giữ thì phải phát tâm kiên cố, giữ vững trước mọi khó khăn. Nên đây nói là: "Nên tự phát lời thệ", tức là có tâm bền bỉ, kiên cố, không thì lâu lâu thấy khó liền nản rồi lui sụt là không trì được Pháp Hoa.

**CHÁNH VĂN:**

**Coi Phật Đa Bảo kia  
Dầu đã diệt từ lâu**

**Do bốn thệ nguyện rộng  
Mà còn rền tiếng lớn  
Đức Đa Bảo Như Lai  
Và cùng với thân ta  
Nhóm họp các hoá Phật  
Phải nên biết ý này.**

### **GIẢNG:**

"Phật Đa Bảo diệt từ lâu rồi, do bốn thệ đó mà rền tiếng lớn", tức là, Phật diệt từ lâu, nhưng chỗ nào nói Pháp Hoa liền hiện đến, lớn tiếng tán thán: "Hay thay!" ý nói thân diệt nhưng không để cho Tri Kiến Phật này nó diệt, nó gián đoạn.

"Đức Đa Bảo Như Lai, và cùng với thân ta nhóm họp các hoá Phật, phải nên biết ý này", Đây là Phật thổ lộ ý sâu kín đó. Cho thấy rõ, không phải là mình hiểu trên hình ảnh thông thường thôi, nó có ý sâu trong đó. Tức là ý này không thể hiểu hời hợt trên chữ nghĩa.

Muốn mở cửa tháp này để thấy được pháp thân, thì phải gom hết tâm niệm đang lang thang trở về một chỗ, mà đây nói rằng "những hoá Phật". Ngài muốn nhắc lại là phải thấu được ý đó.

Hiểu đây rồi, quý vị hiểu qua kinh Di Đà cũng nói lên ý đó, nghĩa là người niệm Phật: "từ một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn", thì "Phật và thánh chúng hiện ra trước". Niệm Phật đến nhất tâm bất loạn là không còn có tâm niệm lang thang nữa thì Phật Di Đà và thánh chúng sẽ hiện ngay trước mặt, khỏi phải tìm qua tới Tây Phương. Cũng hợp với đây thôi, nhất tâm bất loạn là gom về một chỗ chứ gì? Thì

thấy Phật Di Đà ngay trước mặt, ở đây thì mở cửa tháp báu thì thấy Phật Đa Bảo.

**CHÁNH VĂN:**

Các hàng Phật tử thấy  
Ai có thể hộ pháp  
Nay nên phát nguyện lớn  
Khiến pháp ở đời lâu  
Có ai hay hộ đặng  
Kinh Diệu Pháp Hoa này  
Thời đã là cúng dường  
Thích Ca cùng Đa Bảo.

**GIẢNG:**

Hộ trì được kinh Pháp Hoa này là cúng dường Phật Thích Ca và Phật Đa Bảo. Vậy cúng dường Phật là sống giữ gìn kinh này. Sống giữ gìn Tri Kiến Phật đó, là cúng dường trên hết trong các thứ cúng dường. Đó gọi là pháp cúng dường.

**CHÁNH VĂN:**

Đức Đa Bảo Phật đây  
Ở trong pháp báu lớn  
Thường dạy qua mười phương  
Vì để nghe kinh này,  
Cũng là để cúng dường  
Các hoá Phật đến nhóm  
Trang nghiêm rất sáng đẹp  
Các thế giới vô lượng

**Nếu người nói kinh này  
Thời là đã thấy ta  
Cùng Đa Bảo Như Lai  
Và các vị hoá Phật.**

**GIẢNG:**

Đây thuật lại tháp Phật Đa Bảo sẵn sàng hiện lên khắp mười phương, để cúng dường các hoá Phật, cũng như nghe kinh Pháp Hoa này.

Và "Ở trong các thế giới vô lượng đó, nếu người nói kinh này là đã thấy ta", tức là thấy Phật Thích Ca, "Phật Đa Bảo Như Lai cùng các vị hoá Phật". Như vậy hiện nay nhiều chỗ cũng nói kinh này, thì có thấy hay không? Nếu không thấy thì kinh nói đối sao? Cần rõ kinh này là kinh gì, phải là bộ kinh để trên bàn đó không? Hiểu chỗ này thì thông được ý trên.

**CHÁNH VĂN:**

**Các thiện nam tử này  
Đều nên suy nghĩ kỹ  
Đây là việc rất khó  
Phải phát nguyện rộng lớn  
Bao nhiêu kinh điển khác  
Số nhiều như hằng sa  
Dẫu nói hết kinh đó  
Cũng chưa đủ làm khó  
Hoặc đem núi Diệu Cao  
Ném để ở phương khác**

Cách vô số cõi Phật  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Nếu người dùng ngón chân  
Động cõi nước Đại Thiên  
Ném xá qua cõi khác  
Cũng chưa lấy làm khó  
Hoặc đứng trên hữu đảnh  
Nói vô lượng kinh khác  
Vì để dạy bảo người  
Cũng chưa lấy làm khó  
Nếu sau lúc Phật diệt  
Người ở trong đời ác  
Có thể nói kinh này  
Đây thời rất là khó.

**GIẢNG:**

Đây cho thấy chỗ tôn kính của kinh Pháp Hoa này. Người mà đem núi Diệu Cao, tức núi Tu Di mà ném qua cõi khác; rồi dùng ngón chân hất cõi Đại Thiên đó, chuyện đó còn dễ. Còn sau khi Phật diệt độ rồi, nói được kinh này đó là khó. Bởi vì đây kinh này là chỗ sống của Chư Phật, chỗ đó vượt ngoài sức hiểu biết của tình phàm. Cho nên đó là chỗ khó tin mà bây giờ mình nói được, tin được chỗ đó, quả là chuyện lớn chứ không phải thường.

**CHÁNH VĂN:**

Giả sử lại có người  
Dùng tay nắm hư không  
Để mà khắp đạo đi



Cũng chưa lấy làm khó  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu người tự thọ trì  
Hoặc bảo người thọ trì  
Đây thời là rất khó

**GIẢNG:**

Thọ trì là gìn giữ, là mình luôn nhớ không có quên, còn đánh thức thêm cho những người khác nữa. Sống được chỗ này là chỗ rất khó.

**CHÁNH VĂN:**

Hoặc đem cả cội đất  
Để trên móng ngón chân  
Bay lên đến Phạm Thiên  
Cũng chưa lấy làm khó  
Sau khi Phật diệt độ  
Người ở trong đời ác  
Tạm đọc kinh pháp này  
Đây thời mới là khó.

**GIẢNG:**

Vậy cho thấy rằng thần thông cũng không qua khỏi kinh này; cốt là sống được tri Kiến Phật này là cái gốc thù thắng nhất.

**CHÁNH VĂN:**

Giả sử gặp kiếp thiêu

Gánh mang những củ khô  
Vào lửa không bị cháy  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi Phật diệt độ  
Nếu người trì kinh này  
Vì một người mà nói  
Đây thời mới là khó.  
Hoặc người trì tám muôn  
Bốn nghìn các tạng pháp  
Đủ mười hai bộ kinh  
Vì người mà diễn nói  
Khiến các người nghe pháp  
Đều đặng sáu thần thông  
Dẫu được như thế đó  
Cũng chưa lấy làm khó  
Sau khi ta diệt độ  
Nghe lãnh kinh điển này  
Hỏi nghĩa thú trong kinh  
Đây thời mới là khó.

### GIẢNG:

Kiếp thiêu, tức là kiếp hoả tai, lửa cháy tan cả quả đất này nữa. Lúc đó mình mang củ khô đi trong đó mà không cháy là hi hữu. Phật nói như vậy cũng chưa khó mà "trì kinh này, vì một người mà nói, đây mới là khó hơn", vì đây là sống trở về Tri Kiến Phật, là chỗ hằng hữu sáng ngời không bao giờ hoại. Cái này dù kiếp thiêu cũng không hoại nó được, đó mới là chỗ đặc biệt.

**CHÁNH VĂN:**

Hoặc có người nói pháp  
Làm cho nghìn muôn ức  
Đến vô lượng vô số  
Hằng hà sa chúng sanh  
Chứng đặng A La Hán  
Đủ sáu phép thần thông  
Dẫu có lợi ích đó  
Cũng chưa phải là khó.  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu người hay phụng trì  
Những kinh điển như đây  
Đây thời là rất khó.  
Ta vì hộ Phật đạo  
Ở trong vô lượng cõi  
Từ thuở trước đến nay  
Rộng nói nhiều các kinh  
Mà ở trong kinh đó  
Kinh này là bậc nhất  
Nếu có người trì được  
Thời là trì thân Phật.

**GIẢNG:**

Đây Phật nói rõ: nói bao nhiêu kinh khác, cũng không khó, mà phụng trì kinh điển này mới là khó. Ngài nói rằng từ thuở trước đến nay, Ngài rộng nói nhiều các kinh, trong các kinh đó kinh này là bậc nhất, nên đây gọi là vua các kinh, trì được đây là trì thân Phật.

Chỗ này là chỗ phải thấy ngoài ngôn ngữ văn

tự, ngôn ngữ văn tự không thể nói hết được. Cho nên mình đọc ở đây là học cái sống, chứ không phải học cái chết. Những điều này Phật nhấn mạnh là phải trì, trì là giữ gìn sống được trong đó. Còn học chữ nghĩa, dù cho nói được nhiều kinh điển cũng chưa lấy làm khó, bởi vì sao? Trong kinh A Hàm có bài kinh Phật cùng các vị tỳ kheo đến nhà Phước Đức ở trong rừng Trúc tại thành Vương Xá, đêm đó Phật ngủ lại rồi Phật dẫn các vị tỳ kheo đến khu rừng gọi là rừng Thân Thứ, đến đó Phật ngồi dưới gốc cây, Phật nắm lá cây trong tay nói rằng: "lá cây trong tay ta là nhiều hay lá trong rừng nhiều?", các vị tỳ kheo nói: "lá trong tay ít chỉ có một nắm, còn lá trong rừng không thể tính kể hết". Phật nói: "những điều ta nói cho các ông cũng như nắm lá trong tay vậy thôi! Còn những điều ta chứng, ta chưa nói cho các ông cũng như lá trong rừng".

Như vậy, ngài muốn nhắc mình cái gì? Dù cho mình học hết tam tạng kinh điển đi chẳng nữa thì cũng chỉ là nắm lá trong tay. Còn lá trong rừng làm sao học đây? Tức là mình phải sống được, thấy được cái gì ngoài chữ nghĩa, ngoài sách vở kia! Bởi những điều đó Phật không nói hết được, phải người chứng mới cảm nhận được thôi.

Cho nên đây Phật nói: có bao nhiêu kinh điển Phật nói đó không khó, bởi bao nhiêu kinh điển đó cũng như nắm lá trong tay thôi. Còn nắm lá trong rừng mới khó. Thấy được lá trong rừng, nhận được lá trong rừng là khó! Lá trong rừng chỉ cho chỗ chứng này.

### CHÁNH VĂN:

**Các thiện nam tử này**

Sau khi ta diệt độ  
Ai có thể thọ trì  
Và đọc tụng kinh này  
Thời nay ở trước Phật  
Nên tự nói lời thệ  
Kinh pháp đây khó trì  
Nếu người tạm trì đó  
Thời ta rất vui mừng  
Các đức Phật cũng thế  
Người nào được như vậy  
Các đức Phật thường khen  
Đó là rất dũng mãnh  
Đó là rất tinh tấn  
Gọi là người trì giới  
Bực tu hạnh Đầu Đà  
Thời chắc sẽ mau đặng  
Quả vô thượng Phật đạo.

**GIẢNG:**

Đây là Phật tán thán, người sống được kinh này, sống được Tri Kiến Phật này, đó là Phật pháp vẫn còn ở thế gian không mất, đó là chánh pháp thường vẫn sáng. Cho nên Phật vui mừng, thấy ai trì được kinh này, sống được kinh này.

**CHÁNH VĂN:**

Có thể ở đời sau  
Đọc trì kinh pháp này  
Là chân thật Phật tử  
Trụ ở bậc thuần thiện

Sau khi Phật diệt độ  
 Có thể hiểu nghĩa này  
 Thời là mất sáng suốt  
 Của trời người trong đời  
 Ở trong đời kinh sợ  
 Hay nói trong chốc lát  
 Tất cả hàng trời người  
 Đều nên cúng dường đó.

### GIẢNG:

Như vậy, người trì được kinh này Phật nói đó "mới chân thật Phật tử", gọi là mất sáng trong đời nữa!

Tóm lại, đây gọi là "tháp Phật Đa Bảo hiện ra, rồi Phật Thích Ca mở cửa tháp vào ngôi trong đó". Vậy là Phật Đa Bảo hiện trước rõ ràng rồi, đó là pháp thân đã hiển bày. Nhưng còn điều quan trọng nữa là luôn luôn giữ gìn hiện tiền mãi không có mất. Đó là sức sống chân thật, mà Pháp Hoa chân thật ngay chỗ đó, chứ không phải bộ kinh bằng giấy bằng mực này.

Cho nên, Phật ân cần dặn dò mình: phải phát thệ trì kinh. Trì kinh là giữ gìn không để cho nó mất, không để cho gián đoạn. Ở đây nói "Phật Đa Bảo diệt độ từ lâu", là "có mà không hay không biết" giống như diệt độ. Hôm nay nhận ra được, đó là chuyện hy hữu rồi, còn điều thiết yếu nữa là rất trân trọng giữ gìn, đây ý muốn nhắc đến điều đó.



## MỤC LỤC

4- Phẩm Tín Giải .....	5
5- Phẩm Dược Thảo Dự .....	97
6- Phẩm Thọ Kỳ .....	147
7- Phẩm Hoá Thành Dự .....	177
8- Phẩm Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Kỳ.....	291
9- Phẩm Thọ Học Vô Học Nhân Kỳ .....	325
10- Phẩm Pháp Sư .....	339
11- Phẩm Hiện Bửu Tháp .....	377